

L í n h T h a o



SỐNG TRỌN KẾ HOẠCH CỦA CHÚA LÀ MƯU CẦU HẠNH PHÚC CHO CHÍNH MÌNH

Linh Thao là một giữa nhiều phương thức cấm phòng trong Giáo Hội, chào đời đã hơn bốn thế kỷ rồi, trong nơi kinh nghiệm nội tâm của thánh Ynhã Loyola, nhằm thao luyện cho Linh hồn, tức là thực tập, trau dồi và bồi dưỡng cho nội tâm.

Kính thưa quý vị,

Trong năm vừa qua, Giáo Hội đã mời gọi dân Chúa trên hoàn vũ, sống Năm Đức Tin thật nhiệt thành và sống động hơn bằng cách sống gắn bó mật thiết hơn với Đức Giêsu Kitô qua Giáo Huấn của Giáo Hội, qua cách sống đạo đức của các Thánh. (Lời ĐGH Bênêdictô XVI).

Chúng ta Vinh Danh, Ngợi Khen cảm tạ Thiên Chúa Ba Ngôi đã luôn luôn hiện diện đồng hành dẫn dắt Giáo Hội trong mọi nơi mọi lúc.

Để đức tin mỗi một cá nhân càng ngày thêm được lớn mạnh trưởng thành vững chắc hơn, anh chị em công giáo chúng ta đã thực hành lời dạy của Giáo Hội: năng xưng tội, năng rước Thánh Thể, năng đọc sách đạo đức, năng tham gia việc bác ái và năng „đọc Kinh Thánh có cầu nguyện kèm theo (phương pháp Lectio Divina) (Lời ĐTC Bênêdictô XVI)

Một số anh chị em đã tham dự sốt sắng các khóa tĩnh tâm Linh Thao 3 ngày, 5 ngày và khóa 7 ngày.

Trong các khóa, chúng tôi được các linh mục giảng phòng hướng dẫn cầu nguyện thính lắng với những đoạn Kinh Thánh qua phương pháp Lectio Divina. Nhờ Ánh Sáng Thánh Thần Chúa, đã giúp chúng tôi sống gắn bó mật thiết với Thầy Giêsu hơn, tình yêu Thầy đậm đà hơn, đức tin dồi dào hơn, trưởng thành hơn.

Trong „Tập San Linh Thao 2014“, chúng tôi xin mời quý vị thưởng thức những chia sẻ, những cảm nghiệm với Thầy Giêsu của anh chị em tham dự viên các khóa linh thao. Mặc dầu những thâm lượm của chúng tôi không được trọn vẹn, chưa được đầy đủ, súc tích như mong muốn, nhưng tất cả là cố gắng của chúng tôi.

Chúng tôi cảm ơn quý linh mục, quý tu sĩ, quý Sr, quý vị, quý tham dự viên...anh chị em bạn hữu đã giúp đỡ, nâng đỡ, cầu nguyện và hỗ trợ để hằng năm chúng tôi được thực hiện những công việc này.

Xin Thiên Chúa chúc lành cho chúng ta và xin quý vị luôn luôn hợp tác với chúng tôi để chúng ta cùng nhau làm sáng danh Chúa.

Kính,

TM ban biên tập,
ÔB. Trương Xuân Sao

TRONG SỐ NÀY

Lời ngỏ.....	02
Tạ ơn là tâm tình	03
Thầy ơi (Thơ)	06
Lễ vật giao hòa.....	07
Chúa cảm con không được thất vọng.....	10
Hai cái gai.....	11
Theo Thầy trong tinh thần thánh I-Nhã.....	13
Chuyện viên bi.....	14
Chúa vẫn thương con.....	16
Nước Trời.....	21
Ông Thánh hay khóc	23
Tinh thần phục vụ.....	26
Chúa nổi giận.....	27
Mảnh xương khô trong sa mạc.....	28
Tình Chúa vô bờ (Thơ).....	33
Chết.....	34
Chết (Thơ).....	37
Chúa hiện ra với Phêrô.....	38
Sự sống chung	40
Chúa nhỏ bé.....	42
Ngắm gia đình Chúa Giêsu.....	45
Đồng hành trong nhóm.....	47
Kinh nghiệm lần đầu LT.....	49
Con có yêu mến Thầy không?	51
Người quét rác	54
Khoan dung.....	54
Chúa Giêsu kêu gọi 4 môn đệ	55
Những gì còn tồn đọng.....	57
Đi theo tiếng gọi.....	58
Gợi Ý Cầu Nguyện	59
Chúa vẫn yêu con.....	60

Địa chỉ liên lạc

Đặc San Linh Thao

ÔB. Trương Xuân Sao

Gustavsburger Str. 23

65462 Ginsheim – Germany

Tel. +49 (0) 6144-3950

email : truongxuansao@gmx.net

Trang nhà: <http://linhthao.de>



Tạ Ơn Là Một Tâm Tình

Mỗi mùa Lễ Tạ Ơn, Thanksgiving, người ta hay nhắc đến chuyện người phung cùi trở lại cảm ơn Đức Kitô trong Phúc Âm Luca.

Trên đường lên Jêrusalem, Đức Giêsu đi ngang qua biên giới giữa hai miền Samaria và Galilêa. Lúc Người vào một làng kia, thì có mười người phung cùi đón gặp Người. Họ dừng lại đằng xa, và kêu lớn tiếng: "Lạy Thầy Giêsu, xin đủ lòng thương chúng tôi." Thấy vậy, Đức Giêsu bảo họ: "Hãy đi trình diện với các tư tế." Đang khi đi thì họ được sạch. Một người trong bọn họ thấy mình được khỏi liền quay trở lại lớn tiếng tôn vinh Thiên Chúa. Anh ta sấp mình dưới chân Đức Giêsu mà tạ ơn. Anh ta lại là người Samari. Đức Giêsu mới nói: "Không phải cả

mười người đều được sạch sao? Thế thì chín người kia đâu? Sao không thấy họ trở lại tôn vinh Thiên Chúa mà chỉ có người ngoại bang này?" (Lc. 17: 11-19).

Tôi nghĩ câu chuyện tạ ơn của người phung cùi không dừng lại ở đây. Không dừng lại ở lời tạ ơn Chúa mà thôi. Nó gọi ta đến một đường cong sâu hơn và xa xôi hơn. Tạ ơn là tâm tình đòi hỏi một tấm lòng. Tâm tình này là bản phiên dịch của một nội tâm. Chính bản phiên dịch nội tâm này nói trung thực cho ta biết mình là ai.

Tôi muốn nhìn vào nội tâm người phung cùi, để đi tìm chiều kích lời tạ ơn của anh ta với Đức Kitô. Nó đến từ một đường cong sâu xa nào?

Bối cảnh văn hóa, tôn

giáo, lịch sử.

Người Do Thái trong thời Chúa Giêsu không chấp nhận những người phung cùi sống trong làng. Họ phải sống cô lập ngoài sa mạc, xa xôi ngoài cánh đồng. Khi gặp Đức Giêsu, họ cũng đứng "từ đằng xa" chứ không dám lại gần. Họ bị coi là những kẻ tội lỗi, bị Thiên Chúa giáng án phạt. Hiểu như thế mới thấy nỗi cô đơn của kẻ mang bệnh tật này. Trong thời đại ấy, người Do Thái cũng không chấp nhận chung sống với người ngoại giáo. Họ đối nghịch đến độ thù hận nhau.

Cộng đoàn những người cùi.

Theo mạch văn của đoạn Kinh Thánh, Chúa hỏi: "Còn chín người kia đâu." Như vậy chín người kia cộng với

anh cùi đến tạ ơn Chúa, tất cả mười người. Tại sao có mặt người cùi ngoại giáo trong cộng đoàn những người cùi Do Thái? Tại sao những người cùi Do Thái lại để người cùi xứ Samaria theo mình nhập bọn? Đoạn Kinh Thánh trên tường thuật là "một người trong bọn họ." Cụm từ "một người trong bọn họ." Cho thấy chín người Do Thái Giáo và một người Samaria đã sống chung, đi chung một con đường, là một cộng đoàn.

Chuyện này dường như cũng không xa lạ giữa hoàn cảnh xã hội hôm nay. Trong những hành trình gian khổ, dường như người ta vượt qua mọi biên giới để sống với nhau. Có những tình nghĩa vợ chồng, khi nghèo khó, họ sống đời đùm bọc nhau. Cùng nhau đẩy chiếc xe đạp chở ngô khoai. Cùng nhau chèo một con đò, buôn thúng bán bưng nuôi con. Rồi có thể họ mất nhau khi mỗi người có một địa vị, một công ty riêng. Lúc lâm nạn, người ta vượt qua biên giới chủng tộc, tôn giáo, để cứu nhau. Rồi người ta xây nên những thành trì, những bức tường tôn giáo khi người ta có đền thờ riêng.

Tại sao trong cộng đoàn mười người cùi này lại có một người ngoại giáo. Tại sao họ chung sống với nhau?

Khổ đau dường như có một giá trị rất sâu trong câu chuyện này. Rất nhiều trường hợp, khi hết yếu đuối,

hết nghèo khó, họ xa nhau. Trên đường đi tạ ơn này, chín người kia đi về một phía, người Samaria đi về một phía. Không còn một cộng đoàn những người cùi khác tôn giáo.

Với chín người cùi, họ có thể liên kết lại để cô lập người cùi Samaria. Nhưng ở đây, họ chung sống, chấp nhận người cùi khác tôn giáo này. Dường như trong cô đơn tận cùng vì bị xã hội chối bỏ, họ được đốt cháy hết những địa vị, tên gọi, và khi được bóc trần đến phẩm giá sâu cùng, họ thấy họ giống nhau ở một tên gọi duy nhất là làm người.

Giá trị cùng đích sau hết vẫn là: Làm người.

Dường như tôn giáo cũng rất cần luôn luôn được thanh tẩy để khỏi bám bụi. Những giá trị ngoài nhân đức như đền thờ, tổ chức, ảnh hưởng, rất có thể đưa con người xa cách nhau.

Mọi tôn giáo đều tìm cách dạy con người ý nghĩa của cô đơn, đau khổ. Nhưng ý nghĩa đẹp nhất của đau khổ và cô đơn lại là vượt qua mọi tôn giáo để đùm bọc nhau cho con người bớt cô đơn và đỡ khổ đau.

Rồi tình yêu cũng thế. Tình yêu cũng cần thanh tẩy. Những giá trị ngoài nhân đức như nhan sắc, địa vị, vàng bạc, rất có thể sẽ đưa con người xa cách nhau. Trong đời sống, ai cũng cần chịu ơn nhau.



Phải nghèo một chút để biết xin.

Phải yếu một chút để biết nương tựa.

Nhìn lại, người cùi xứ Samaria, trong "bọn họ", anh ta là thiểu số, anh chỉ có một thân, một mình.

Tôi nghĩ anh ta trở lại tạ ơn Thiên Chúa vì đời anh quen tâm tình tạ ơn rồi. Ngay những ngày sống chung với chín người kia, biết mình thiểu số mà được chấp nhận, anh ta đã sống lòng biết ơn đó. Tạ ơn là một bản phiên dịch nội tâm của anh.

Câu chuyện cộng đoàn mười người cùi được chữa lành rất đẹp vì họ đã sống với nhau. Nếu sau khi được chữa lành, tất cả đều trở lại tạ ơn Thiên Chúa thì câu chuyện kết thúc quá lý tưởng. Tại sao chín người kia không trở lại?

Rất có thể chín người kia không quen tâm tình tạ ơn. Rất có thể họ chấp nhận người cùi Samaria như là cho ơn hơn là lãnh nhận.

* * *

Tôi thụ phong linh mục năm 1989. Cũng năm này tôi được gởi qua trại Palawan, Philippines giúp đồng bào tỵ nạn. Những ngày đó, chúng tôi đã có những kỷ niệm đẹp, tôi đã viết bài "Palawan Mùa Phật Đản", năm 1992, đăng trong báo Đường Sống.

Năm 1995 tôi rời trại tỵ nạn. Tôi xa khúc đường trong trại, một bên có hương trầm nhà Chùa, một bên có tiếng chuông nhà Chúa. Rồi một hôm, mười năm sau, kỷ niệm lại về như nghe tiếng mõ tụng kinh quen thuộc ngày nào đó, bên Chùa. Đó là vào ngày 28 tháng 12 năm 2004. Sau lễ Giáng Sinh, tôi đang giúp tĩnh tâm cho cộng đoàn các Sơ Đaminh Việt Nam ở Houston. Tôi nhận được một lời nhắn trong chiếc phon cầm tay:

Dạ, kính linh mục Nguyễn Trọng Tước.

Đây tôi là Thích Thông Đạt từ San Jose gọi chúc mừng trong mùa Giáng Sinh với New Year. Chúc mừng linh mục dồi dào sức khỏe. Happy Merry Christmas. Happy New Year. Dạ, kính linh mục. Khi nhận được message xin cho gặp số phon 408-926-1xxx. Kính chúc mừng linh mục trong mùa Chúa Giáng Sinh cũng như đầu năm mới.

Kính linh mục.

Tôi hết sức ngạc nhiên. Một Thầy bên Chùa đã mười năm xa cách. Từ ngày Thầy rời trại tỵ nạn Palawan, bằng

ấy năm không hề gặp lại nhau. Mười năm không liên lạc. Bỗngưng Thầy tìm phon gọi tôi, vì Thầy muốn chúc mừng ngày Chúa Giáng Sinh. Những kỷ niệm xa xưa.

Kính Thầy Thông Đạt,

Những ngày ở trại tỵ nạn, những ngày ấy chúng ta có nhiều kỷ niệm quá nhỉ. Vào mùa Phật Đản và Giáng Sinh, năm nào chúng ta cũng có những món nợ. Chúng ta cho nhau mượn cái trống, mấy sợi giây đèn. Các em Thiếu Nhi cho nhau mượn mấy mét vải, cái đầu lân để làm văn nghệ. Chúng ta đã nợ nhau tình thương mến.

Thời gian đã xa xôi quá, như đang xóa nhòa dần đi. Bỗngưng mười năm sau, Thầy tìm điện thoại, gọi chúc mừng ngày Chúa Giáng Sinh. Mười năm là thời gian dài lắm đó Thầy ạ. Thế là tôi lại "nợ" Thầy.

Thánh Phaolô đã căn dặn các tín hữu của ngài: "Các con hãy nợ nhau tình thương mến" (Rom. 13: 8). Bây giờ

chúng ta đã xa những ngày tỵ nạn cho nhau mượn cái bát, tô com. Thầy Thông Đạt có thể nay đã có chùa riêng, có đoàn Phật Tử đông đảo. Chả ai phải mượn ai. Chùa của Thầy chẳng rợp hoa đèn ngày lễ. Chả ai cần ai. Thầy gọi điện không là để mượn gì cả, cũng chẳng hỏi tôi có mượn cái đầu múa lân không, chỉ để chúc mừng ngày Chúa Giáng Sinh. Thầy gọi điện vì nhớ về khung trời tỵ nạn có những kỷ niệm bên bờ đời sống. Tình thương mến.

Có những cặp vợ chồng nay mỗi người là một giám đốc. Chẳng ai phải nhờ ai. Có những anh em, không ai phải cậy ai. Xa những ngày nghèo túng rồi. Không ai phải dựa ai. Đầy đủ. Mà sao cứ như có nỗi vắng trong lòng.

Hay là người ta thiếu nhau món nợ tình thương mến?

(Trích tập suy niệm Đường Đi Một Mình)

Lm. Nguyễn Tâm Thương SJ



Thầy ơi!

Yêu Thầy, con vẫn yêu Thầy lắm
Nhưng tội đời, khốn nỗi, vẫn đa mang...
Bao năm dài không một lời ta thán
Sao bỗng nhiên thảng thốt kinh hoàng?
Trong thoáng chốc, con mất rồi, kiên nhẫn
Con rời xa bến đỗ bình an...
Không tha thứ như bao nhiêu lần trước
Khi người đời trao gởi gian nan,
Con tự cột cho mình giây trời buộc
Của hẹp hòi, chấp nhận, than van.
Con đánh mất, Thầy ơi, con đánh mất!
Nào nùng thay! Ơn Thánh Thầy ban...
Con tiếc quá, xót xa với vợi
Mới gần đây nào có xa xôi
(thế mà sao con đã quên rồi)
Lòng rộng lượng sung sướng hơn nhiều lắm
Hồn nhẹ nhàng say đắm hương hoa
Như chim con vui vẻ thật thà
Nếp cánh mẹ nghe mùa xuân đến...

Xin cho con, hồi Người, con yêu mến
Ánh mắt Thầy, gà gáy năm xưa,
Khi quay lại nhìn Phê nô chối tội,
Tình thương yêu nói mấy cho vừa!
Con vẫn biết, tội phải đền, ơn phải trả
Xin Thầy la, đày nghiệt con đi.
Tuy chưa phải là loài phản bội,
Đầu óc con nhiều lúc vô tri.
Xin quát mắng, này là dữ dội
Để trọn đời, con nhớ mãi hôm nay.
Đâu có phải vì lòng kinh hãi
Nhưng nặng tình lo lắng cho nhau
Con rất sợ, Thầy ơi, con sợ nhất,
Thầy im lìm cúi mặt buồn đau...
Viết đến đây, ghen ngào quá đổi,
Con không còn đọc nổi kinh cầu,
Chỉ thỉnh lặng đầm đìa nước mắt...
Đông Khê (Tiếng Lòng)

Lễ Vật Giao Hòa

„Vây nếu khi anh em sắp dâng lễ vật trước bàn thờ, mà sực nhớ có người anh em đang có chuyện bất bình với anh, thì hãy để của lễ lại đó, trước bàn thờ, đi làm hòa với người anh em ấy đã, rồi trở lại dâng lễ vật của mình. (Mt 5, 23-24)



Những buổi chiều tôi ở thành phố Dalat thật lạnh, cái lạnh se sắt cắt da. Phố xá đã lên đèn. Tôi dắt bốn đứa con đến nhà thờ chánh tòa để tham dự lễ đêm. Hàng cây hai bên đường ỉ ỉ đứng im lặng trong sương đêm, mẹ con tôi dắt díu nhau đi trên phố vắng thật vắng, khung cảnh buồn da diết, như tâm hồn tôi cũng da diết buồn. nhìn bốn đứa con gầy guộc, hốc hác so với những ngày bình yên trước 1975, lòng tôi đau như cắt, nước mắt chỉ chực rơi.

Miền Nam đổi chủ 30.04.1975, Dalat thơ mộng của chúng tôi cùng cả miền Nam VN đón tiếp những hoảng hốt, những nghi ngờ, sợ sệt. Nhìn vẻ mặt thất thần của những em bé thơ ngây, những học sinh mới lớn đến các cụ già đều hằn sâu nét nhần nhục, chịu đựng, sợ sệt. Chính sách đổi tiền của nhà nước cộng thêm sự can quét của cải ở miền Nam đem ra Bắc khiến dân miền Nam rơi vào cảnh đói nghèo khốn khổ.

Từ ngày chồng tôi được nhà nước kêu đi trình diện mang theo lương thực cho 10

ngày. Thế mà cho đến nay đã bốn năm rồi, mẹ con tôi chờ đợi mòn mỏi trong thất vọng rồi trong tuyệt vọng (tôi nghĩ chắc là không bao giờ còn được gặp mặt nhau nữa)

Cảnh sống bữa đói, bữa lưng lưng thường trực ngự trị hằng ngày giữa mẹ con tôi. Trong tháng 3.1975 khi cả miền Nam sôi xục hốt hoảng chạy, mẹ con chúng tôi theo đoàn người di tản về Saigon vì hy vọng chồng tôi cũng từ đơn vị đóng ở Pleiku sẽ theo đoàn quân di tản về Saigon, nên „đồ tuế duyên, của riêng tây“ trong nhà bị mất sạch. Tháng 5 chúng tôi trở về Dalat thì may mắn còn căn nhà trống không, cỏ trong vườn cao ngập đầu người.

Để tồn tại tôi cố gắng tập tành buôn thúng bán bưng nuôi 4 đứa con vị thành niên. Tôi ra chợ Dalat tìm những người quen của ba mẹ tôi xưa kia bán hàng ngoài chợ xin họ cho tôi lấy trái cây đem đi bán lẻ để kiếm chút tiền lời đóng gạo nuôi con mà cũng không nên thân. Đêm về thì luôn luôn hồi hộp lo sợ, không bao giờ

được ngủ yên giấc vì bụng đói còn cào, vì lo lắng không biết sống ra sao, vì sợ nhờ công an đang đêm đập cửa, nói là khám xét nhà, rồi vô cớ bắt tôi đi tù cải tạo nữa thì các con tôi còn quá nhỏ sẽ ra làm sao đây (vì tôi là công chức của Bộ Thông Tin VNCH), cứ nghĩ đến đó là rùng mình!!!.

Thời gian này có cô hàng xóm trước kia sống gần bên cạnh nông trại của ba mẹ tôi ở Đa Thiện, nhìn thấy tôi khổ sở quá nên động lòng thương rủ tôi đi buôn chung với cô. Tôi không có một đồng xu lặn lưng thì làm sao buôn chung được. Cô tự nguyện bỏ tiền ra, mỗi buổi sáng sớm tôi và cô ta, hai chị em ra chợ gặp nhau, rồi cùng đi vào các làng trồng rau quả xem có gì thì mua nấy và đem ra chợ bán kiếm lời. Ngày nào lời được chút tiền thì hai chị em được ăn phần cơm trưa, cũng có chút tiền mua gạo cho con và vài cục đường hay gói bột bích chi để dành cuối tháng đi thăm chồng trong tù cải tạo. Tạ ơn Chúa cho thiên thần là cô bạn quý này đến giúp mẹ con tôi trong lúc khốn khổ

tốt cùng, kéo dài cuộc sống.

Trong lúc mẹ con tôi sống cơ cực, túng quẫn và khôn khổ như thế, mà cô bạn thân học cùng với nhau thời trung học, từ đệ thất đến đệ nhất, đến nhờ giúp đỡ, cô ta bị người tình phụ bạc, quất ngựa truy phong. Bây giờ mang cái bào thai oái oăm đến xin tá túc nhà tôi.

Thời buổi này nhà nước họ kiểm soát gắt gao lắm. Cứ vài ngày ông tổ trưởng dân phố lại ghé thăm mà mắt thì lảo liên dòm từng ngõ ngách, làm sao tôi dám chứa cô bạn mình ở nhà đây??? Phần thì cơm gạo đâu mà nuôi thêm hơn một miệng ăn nữa chứ, trong khi mẹ con tôi còn phải hàng ngày nhịn bớt để có chút đỉnh tiền mà đi thăm nuôi chồng trong tù cải tạo. Ôi! Gánh tôi sao mà nặng thế này!!! Bạn mình không dám về nhà vì sợ ba mẹ, sợ thiên hạ xàm xì, phỉ nhổ, cười chê gia đình nên cứ liều ở li nhà tôi. Tôi cũng liều cưu mang bạn mình. Tôi dấu bạn tôi ở trên gác, chỉ thỉnh thoảng vào lúc đêm tôi mới dám đưa bạn ra ngoài đi dạo một chút.

Vài tháng sau tôi trở thành con nợ như chúa chổm. Tôi nào cũng có người đến đòi nợ, cô bạn tôi có chút tiền dành dụm cũng tiêu tan hết. Chúng tôi chả còn biết trong cày vào đâu? Cô bạn tôi đánh liều sai tôi đi Saigon thú thật hết mọi việc cho hai cụ thân sinh của bạn để xin viện trợ.

Thế là tôi chạy vay, vay mượn đủ tiền mua một vé xe đò đi về Saigon gặp hai cụ để ca bài „con cá nó sống vì nước“ . Sau khi trình bày ngọn ngành tình trạng khó khăn của mẹ con tôi và tình trạng đau thương của cô bạn, cụ bà liền phán một câu: „Cho nó chết đi chứ sống làm gì mà làm nhục gia phong như thế à“. Tôi chỉ biết cúi đầu và ngậm cam. „Thôi được rồi, bây giờ bác đưa cho con ít tiền để con cưu mang nó trong lúc này, con cứ để nó ở trên Dalat và dấu kỹ nó dùm cho bác, chứ nó mà chường mặt ra cho dân Dalat trông thấy hay vác cái bầu ấy về đây thì bác độn thổ con à“.

Thế là từ đó thỉnh thoảng cạn tiền tôi lại được sai đi Saigon. Nhờ món tiền này của mẹ bạn, tôi thanh toán một số nợ nần khi tôi mua chịu thức ăn nuôi hơn 6 miệng ăn trong gia đình, và nuôi sống chúng tôi trong lúc khôn quẫn quá chừng quá đỗi.

Để lo tìm người quen và tin cậy gửi đưa bé. Tôi phải mất nhiều thời gian dò hỏi và may mắn tìm được người hàng xóm của chúng tôi. Anh chị đều là nhân viên cảnh sát, đã nhanh chân chạy về Saigon khi di tản và đổi tên, đổi họ ở lại Saigon, anh chị sống bằng cách nhận đơn áo len cho các tiệm bán quần áo và sinh sống ở Tân Định,

Gần đến ngày mãn nguyệt khai hoa của bạn, tôi đưa bạn

mình về Saigon và gửi nhà anh chị cho đến khi sanh. Bây giờ đến lượt anh chị săn sóc cho bạn tôi song tôi vẫn là người liên lạc với các cụ, để các cụ cứ nghĩ là tôi còn dấu con và cháu gái cụ ở Dalat.

Khi bé gái đầy tháng tôi về Saigon đưa bạn tôi về nhà xin lỗi hai cụ và xin hai cụ chu cấp hàng tháng cho hai mẹ con cách kín đáo. Hai cụ đồng ý song vẫn còn giận con gái nên không cho bén mảng đến nhà. Nhân dịp này bà cụ đòi tôi phải trả lại nửa số tiền cụ đưa cho tôi hàng tháng để lo cho con gái cụ. Trong người tôi không có một đồng xu dính túi lấy tiền đâu mà trả cho cụ. Đồng tiền như miếng chin, có thì tiêu, nhất là „tiền vào nhà khó như gió vô nhà trống“. Tôi buồn và giận lắm, vì hai cụ chỉ biết quý đồng tiền mà không hề nghĩ đến công khó của tôi trong mấy tháng cưu mang bạn mình trong lúc hoạn nạn. Hai cụ cũng không thương mẹ con tôi trong hoàn cảnh khôn khó lúc thay đổi đời như thế này mà chồng tôi còn trong tù cải tạo. Tôi về Dalat lấy cuốn sổ ghi tất cả những chi phí cho bạn mình trong thời gian tôi giúp đỡ cho đến nay, đem xuống trao cho cụ. Từ đó tôi không hề liên lạc với hai cụ và với bạn mình.

*

Đêm nay, trong ngôi Vương Cung Thánh Đường Dalat, với không khí thật nghiêm

trang, thiêng liêng của buổi lễ. Bài đọc „**Vậy, nếu khi anh sắp dâng lễ vật trước bàn thờ, mà sự nhơ có người anh em đang có chuyện bất bình với anh, thì hãy để của lễ lại đó trước bàn thờ, đi làm hòa với anh em ấy đã, rồi trở lại dâng lễ vật của mình**“ (Mt 5,23-24).

Sau khi nghe cha chủ tế giảng „đâu là bác ái của người Kitô hữu? Anh chị em thể hiện tình bác ái thế nào với tha nhân? Nếu mình có lỗi với anh em mà mình biết lỗi và đến xin lỗi thì chuyện rất bình thường. Nhưng Thiên Chúa đòi hỏi chúng ta, cả tôi và anh chị em, con cái của Ngài phải thể hiện tình bác ái bằng cách, khi người anh em có lỗi với mình, mình đến với họ, xin lỗi họ, làm hòa với họ“. Như thế mình mới thể hiện lòng bác ái Chúa Kitô. (Cha chủ tế nay là Tổng Giám Mục Nguyễn Văn Nhơn VN)

Âm vang của đoạn Phúc Âm và lời giảng của cha đánh động tâm tư tôi rất mạnh. Nhìn lại mình tôi cũng thấy mình cũng có lỗi trong chuyện này là mình không có chút khiêm nhường, không chút kính trọng nào với bậc trưởng thượng như cha mẹ mình, Tôi có lỗi đã không chịu nhẹ nhàng giải thích cho hai cụ hiểu mà thương đến hoàn cảnh khó khăn của hai chúng tôi, cả tôi và bạn tôi đều có lỗi bất hiếu với hai cụ. Nhưng thật khó khăn làm sao!!! Chúa

ơi, xin Ngài giúp con để con can đảm làm việc này. Tôi đắm chìm trong cầu nguyện tha thiết xin Chúa giúp. Cho đến lúc rước Thánh Thể Giêsu vào lòng, tôi tự hứa với Chúa Giêsu Thánh Thể là tôi sẽ nhất quyết đến làm hòa với bạn mình và xin lỗi hai cụ.

Tuần sau đó, vào một buổi tối ở Saigon, tôi đến nhà bạn. Người ra mở cửa là cô em bạn tôi. Vừa nhìn thấy tôi, cô ta la thật lớn: „Chị V. ơi, chị T.“ rồi cầm tay tôi lôi vào nhà. Bạn tôi từ trên lầu chạy xuống ôm chầm lấy tôi, hai đứa không nói được lời nào. Chỉ có nước mắt đã nói thay tất cả. Hai chúng tôi khóc, cô em gái khóc và ông cụ đang đau ốm, trên giường bệnh đã mấy năm nay cũng khóc.

Tôi được biết cụ bà đã qua

đời cách đây vài tháng vì bệnh tim. Trong khi nằm bệnh viện và trước lúc qua đời cụ cứ nhắc đến tôi với lòng thương cảm và chút ân hận.

Tạ ơn Chúa đã thêm sức cho con, đã đồng hành với con để con biết làm hòa với anh chị em con như Lời Chúa dạy. Phần thưởng Chúa ban cho chúng tôi là tình thân gia đình và tình bạn của chúng tôi lại thắm thiết hơn xưa. Cụ ông cứ nắm tay tôi hoài không buông và nói „bác thương con lắm“. Tôi sung sướng tràn ngập đón nhận tình thương của gia đình bạn và tình thương này đã nâng đỡ đời sống tôi rất nhiều.

Tạ ơn Chúa và Ngợi Khen Ngài.

Nguyễn Thị Tiết



Dù con xấu xa, dù con tội lỗi
 Con cũng trông cậy vững chắc vào Chúa
 Rằng con sẽ được lên trời
 Chúa cấm con thất vọng về điều đó

Bội bạc cách mấy
 Khô khan cách mấy,
 Hèn nhát cách mấy,
 Chúa cũng buộc con phải trông cậy vào sự sống đời đời
 Dưới chân Chúa, trong tình thương và sự thánh thiện.

Chúa cấm không cho con ngã lòng
 Trước những sự khốn nạn của con.

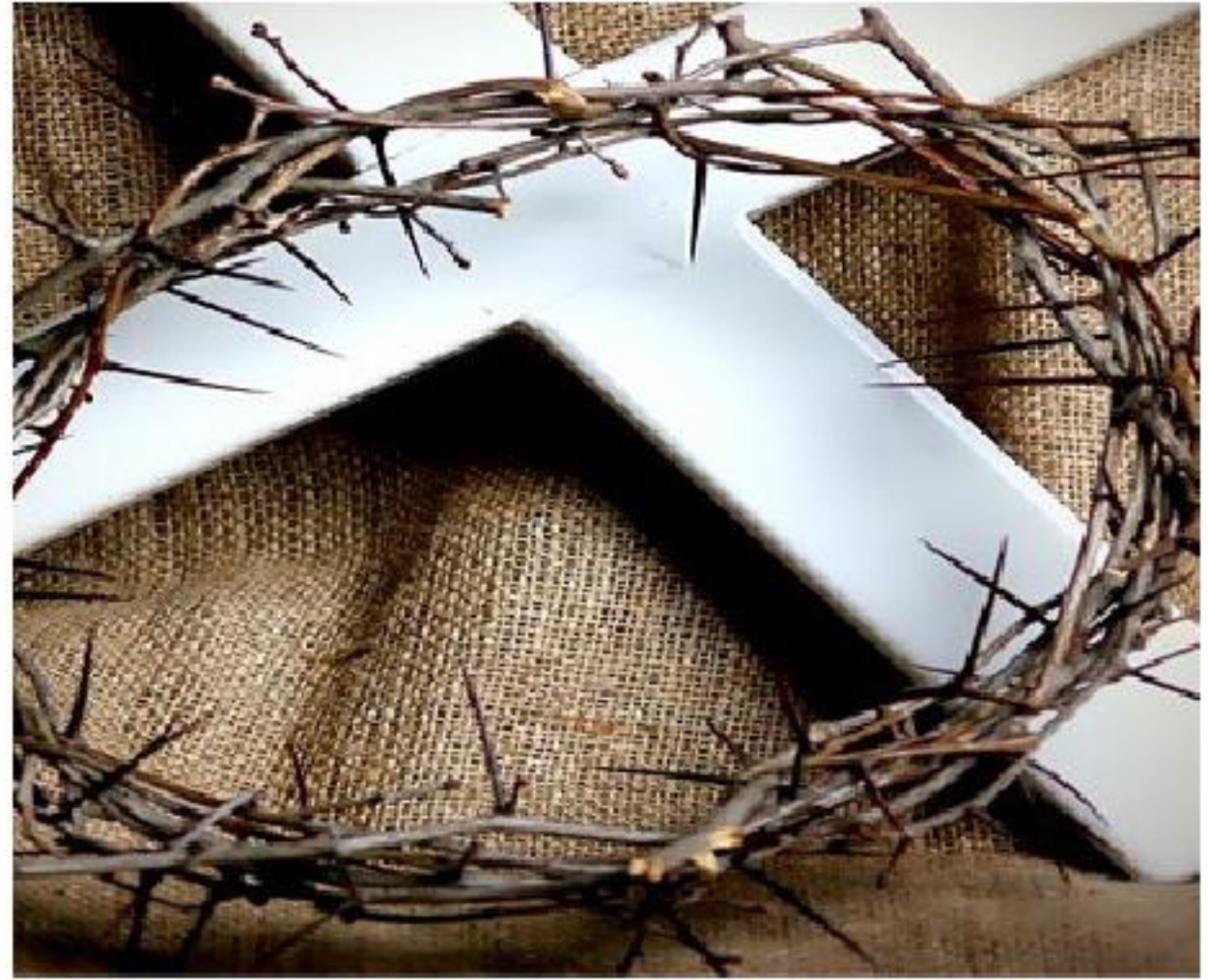
Chúa không cho con nói:
 “Tôi không thể đi tới được.
 Đường lên trời khó khăn quá
 Tôi phải thụt lùi và trở xuống chỗ thấp.”

Trước những sa ngã không ngừng lặp đi lặp lại của con
 Chúa lại cấm không cho con nói :
 “Tôi không sửa mình được
 Tôi không xứng đáng để vào Nước Trời ...

Phải,
 Khi con nhớ những điều Chúa đã làm cho con
 Tự nhiên con nghe tin tưởng vào tình yêu của Chúa.
 Mặc dù con cảm thấy mình là đứa phản bội, bất xứng.
 Con cần tin cậy vào tình yêu ấy.

Con biết rằng
 Chúa vẫn luôn luôn sẵn sàng tiếp nhận con
 Như người cha của đứa con hoang đàng
 Vì Chúa đã luôn gọi
 Và ban cho con những phương thế
 Để đến dưới chân Chúa.

HAI CÁI GAI



Đối với các môn đệ đã sống bên Chúa Giêsu thì trước mắt điều không thể chấp nhận là **cái chết của Đức Kitô trên thập giá**; rồi khi đã nhận ra Chúa Giêsu là Chúa, là con Thiên Chúa, là Đấng Công Chính thì việc **Chúa Giêsu chịu phép rửa sám hối của ông Gio-an Tẩy Giả** cũng là một điều không thể chấp nhận. Nhưng đó lại là hai điều đã xảy ra. Có thể gọi đó là **hai cái gai** làm cho mầu nhiệm Chúa Giêsu Kitô trở nên „khó nuốt“ cho tới ngày nay. Nhưng nếu lý giải được thì **hai cái gai** này lại là **mấu chốt** để đi vào mầu nhiệm.

Ánh sáng Phục Sinh và Kinh Thánh đã giúp các Tông Đồ lý giải được **cái gai lớn nhất** trước mắt các ông nhờ lời Chúa Giêsu và lời Kinh Thánh. Bốn sách Tin Mừng đều kể rằng Chúa Giêsu đã báo trước ba lần về cái chết và sự phục sinh của Chúa. Khi các phụ nữ ra mồ, thiên sứ giải nghĩa: „*Tôi biết các bà tìm Đức Giêsu, Đấng*

chịu đóng đinh. Người không có ở đây, vì Người đã trỗi dậy như Người đã nói“ (Mt 28,4-5).

„*Sao các bà lại tìm Đấng Sống ở giữa kẻ chết? ... Hãy nhớ lại điều Người đã nói với các bà hồi còn ở Galilê, là Con Người phải bị nộp vào tay phường tội lỗi, và bị đóng đinh vào thập giá, rồi ngày thứ ba sống lại*“ (Lc. 24,5-7).

Sách Tin Mừng Gio-an thì nói đến Kinh Thánh: *Thật vậy, trước đó, hai ông chưa hiểu rằng: theo Kinh Thánh, Đức Giêsu phải sống lại từ cõi chết*“ (20,9).

Sách Tin Mừng Mác-Cô đã cho thấy cái chìa khóa để hiểu lời loan báo cuộc thương khó là bài ca Người Tôi Tớ Đau Khổ (Is 52,13-53,12) khi Chúa Giêsu đặt câu hỏi cho các môn đệ: „*Vậy sao có lời chép rằng Con Người phải chịu nhiều đau khổ và bị khinh chê?*“ (Mc 9,12 và Is 53,3). Khi Chúa bị bắt thì Mac-cô kể lời Chúa Giêsu: „*Tôi là*

một tên cướp sao mà các ông đem gươm giáo gây gộc đến bắt? ... Nhưng thế này là để ứng nghiệm lời Sách Thánh“ (Mc. 14,49) và (Is 53,12: „*Người đã liệt vào hàng tội nhân*“).

Sách Tin Mừng Matthêu lại trích dẫn bài ca này ngay khi bắt đầu kể việc Chúa Giêsu chữa lành bệnh tật: „*Người chữa lành mọi kẻ ốm đau, để ứng nghiệm lời ngôn sứ Isaia đã nói: „Người đã mang lấy các tật bệnh của ta và gánh lấy các bệnh hoạn của ta*“ (8,16-17). Khi Chúa Giêsu bị bắt, một trong những kẻ theo Người tuốt gươm chém tên đầy tớ vị Thượng Tế, Chúa Giêsu không cho dùng gươm để bảo vệ Chúa: „*Thế thì lời Kinh Thánh ứng nghiệm sao được? Vì theo đó, mọi sự phải xảy ra như vậy.*“ (Mt 26,54). Lời Kinh Thánh nào? „*Vào giờ ấy Đức Giêsu nói với đám đông: „Tôi là một tên cướp sao mà các ông đem gươm giáo gây gộc đến bắt? ... Nhưng tất cả sự việc này xảy ra là để ứng*



nghiệm lời chép trong sách các Ngôn Sứ” (Mt 26,55-56) và Is 53,12: „Người đã bị liệt vào hàng tội nhân“.

Sách Tin Mừng Luca kể rằng ngay trong bữa Tiệc Vượt Qua, Chúa Giêsu đã nói: „Thầy bảo anh em: cần phải hoàn tất nơi bản thân Thầy lời Kinh Thánh đã chép: „Người đã bị liệt vào hàng những tên phạm pháp“ (Lc 22,37). Nếu đọc kỹ sẽ thấy rằng trình thuật cuộc Thương Khó của sách Tin Mừng Luca theo sát bài ca Is 52,13-53,12 và cho thấy mọi điều loan báo trong bài ca đã ứng nghiệm. Một số hình ảnh từ các thánh vịnh về người công chính bị bách hại cũng được đưa vào (Tv 21/22; 37/38; 68/69).

Cái gai thứ hai là việc Chúa Giêsu chịu phép rửa.

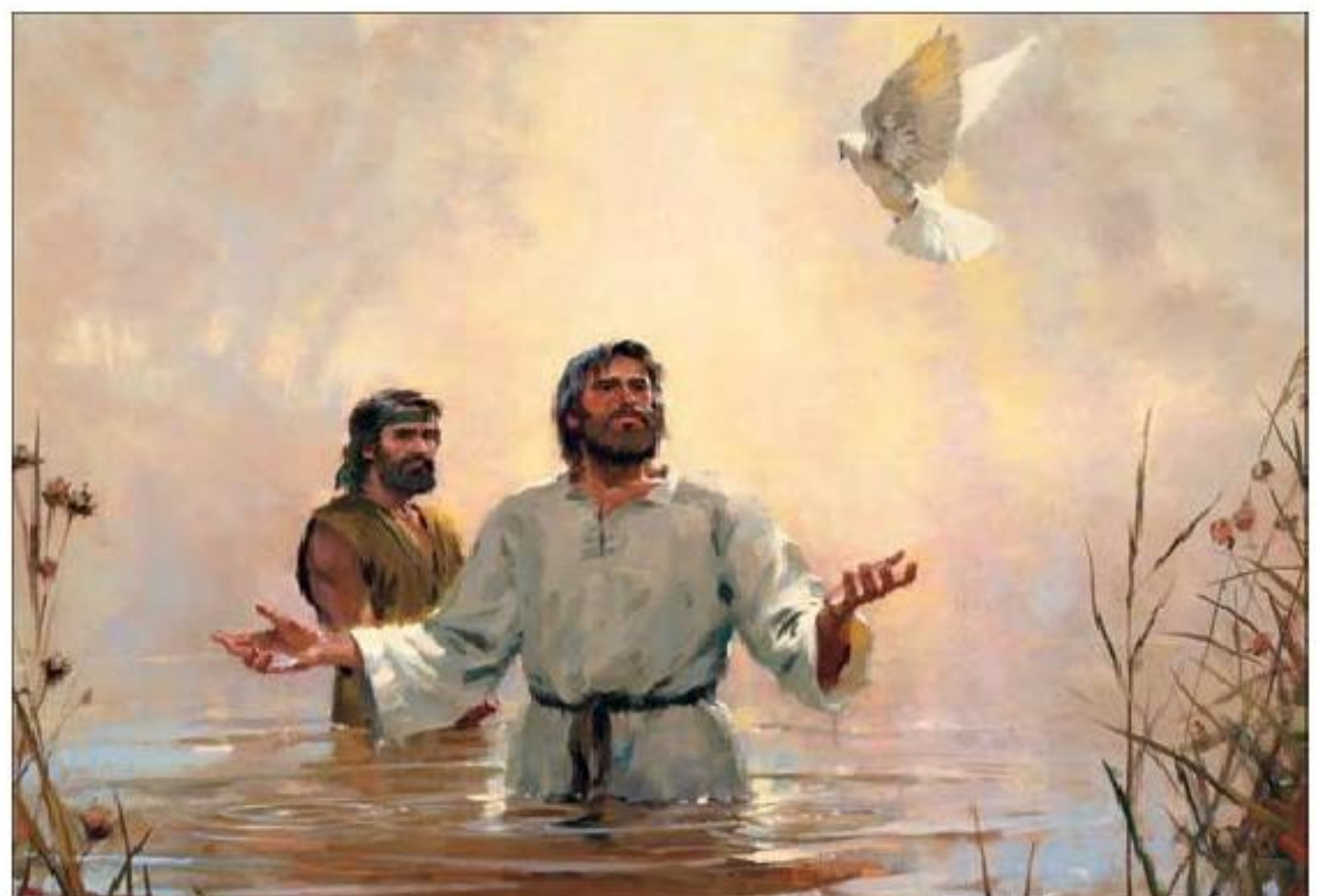
Sách Tin Mừng Mac-cô không ngại gây „sững sờ“ cho chúng ta khi kể sự việc mà không rào trước đón sau, như một đạo diễn điêu luyện, đặt những hình ảnh kế tiếp nhau và để cho những hình ảnh nói với chúng ta: „Hồi ấy Đức Giêsu từ Na-da-rét Miền Ga-li-lê đến và được

ông Gio-an làm phép rửa dưới sông Gio-đan. Vừa lên khỏi nước, Người liền thấy các tầng trời xẻ ra, và thấy Thần Khí tựa chim bồ câu ngự xuống trên Người. Và có tiếng từ trời phán: „Con là Con yêu dấu của Cha, Cha hài lòng về Con“. Mac-cô không trích dẫn một cách minh nhiên nhưng dùng một cụm từ của Is 63,19: „Các tầng trời xẻ ra“ và thích ứng một câu trong Is.42,1 làm nội dung cho tiếng từ trời phán. Kết quả của việc Đức Giêsu chịu phép rửa là lời cầu xin tha thiết của Is 63,19 đã được đáp lại: trời đã xẻ ra, Thần Khí ngự xuống, tiếng từ trời xác nhận Đức Giêsu là con Thiên Chúa. Trong Đức Giêsu, Thiên Chúa đã đến cai trị. Đức Giêsu chính là Nước Thiên Chúa, Triều Đại của Thiên Chúa.

Sách Tin Mừng Matthêu rào đón bằng một cuộc đối thoại giữa ông Gioan Tẩy Giả và Chúa Giêsu, chỉ để cho thấy rằng đây là ý muốn nhiệm mầu của Thiên Chúa, không hiểu cũng cứ làm đi! Sách

Tin Mừng Luca thì lướt qua việc Chúa Giêsu chịu phép rửa để nêu lên việc Chúa Giêsu cầu nguyện và kết quả của việc cầu nguyện này là trời mở ra. Thánh Thần ngự xuống... Nhưng một chi tiết đặc biệt đáng lưu ý: Lc kể việc ông Gioan Tẩy Giả bị bỏ tù trước rồi mới kể việc Chúa Giêsu chịu phép rửa và nói rõ „Khi toàn dân đã chịu phép rửa“. Nếu đưa lên màn hình thì ta sẽ thấy sau khi mọi người đã trút tội lỗi của họ xuống sông, Chúa Giêsu là người cuối cùng xuống sông chịu phép rửa. Vậy thì Chúa Giêsu xuống sông là để mang hết tội lỗi vào mình. Hình ảnh này gợi cho chúng ta hình ảnh người tội tớ đau khổ: „**Đức Chúa đã đổ trên đầu Người tội lỗi của tất cả chúng ta**“ (Is 53,6). „Tôi trung của Ta sẽ làm cho muôn người nên công chính và sẽ gánh lấy tội lỗi của họ“ (Is 53,11). Như vậy là cái gai thứ hai cũng được lý giải bằng chìa khóa Cựu Ước.

Lm. Giuse Nguyễn Công Đoan, SJ



Linh Thao

Theo Thầy trong tinh thần Thánh I-nhã

Chúng ta đã gắn bó với nhau theo Thầy trong tinh thần Thánh I-nhã một thời gian khá dài. Năm nay nhóm chúng ta được 18 tuổi. Mỗi lần chúng ta họp nhóm là để chúng ta giúp nhau củng cố lý tưởng và đức tin của mình.

Trong buổi họp nhóm chúng ta có giờ chia sẻ tâm tình, những ưu tư, những vui buồn, những kinh nghiệm sống đức tin, để hiểu nhau, nâng đỡ nhau trong cuộc sống đời thường và đời sống tâm linh. Đây là món quà quý giá chúng ta trao cho nhau. Chúng ta biết nhau, hiểu nhau, thông cảm nhau để nâng đỡ, ủi an những lúc gặp khó khăn hay có vắn nạn. Chúng ta không ngại phục vụ và hy sinh cho nhau nhân danh Thầy, vì nhóm chính là gia đình thứ hai của mình..

*(“Giờ chia sẻ tâm tình này rất quan trọng cho tình thân thắm thiết, gắn bó của nhóm. Chia sẻ không chỉ là điều kiện tiên khởi mà còn là điều kiện bắt buộc hầu vượt qua được tất cả những giai đoạn sau này. Chúng ta không có điều kiện để thực tập nhưng **quan trọng là chúng ta sống hết các chiều sâu của nó.**”*

Trong thời gian chuẩn bị họp, nhóm viên phải biết kiên nhẫn sống từng bước một quá trình giống như xét

*mình. **Hãy dừng lại dưới mắt Chúa và thoát khỏi cái quay cuồng của cuộc sống: Cái gì là quan trọng nhất đối với tôi???***

Muốn khám phá điều gì quan trọng phải sống thời gian này như một lời nguyện. Trái tim và tình cảm làm sao cho nhất thời, tôi chỉ còn giữ lại những khoảnh khắc mạnh mẽ mà tôi xác quyết được đức tin, được lòng tin hoặc những giây phút yếu hèn, mà thường, tôi có khuynh hướng tránh né, không đủ can đảm, hay nói đúng hơn, không đủ tin tưởng để đối diện với chúng”) (theo Michel Ulen SJ)

Bí quyết để nhóm theo Thầy được bền vững là chính từng cá nhân chúng ta, những nhóm viên, những người bạn cùng đồng hành, cùng chí hướng, cùng ao ước được đáp trả tình thương yêu Thầy Giêsu mỗi ngày một **hơn**. Vì thế chúng ta cần đến với nhóm như một nơi nương tựa, cần huấn luyện để hiểu rõ mục đích, để nhận định đúng đắn hướng đi của nhóm.

Để duy trì cuộc sống tâm linh của nhóm, yếu tố quan trọng chính là sống linh đạo của Thánh I-nhã, sống dựa trên kiềng ba chân:

Linh đạo (Spirituality)
Tâm điểm nơi Chúa Kitô

và việc tham dự vào Mầu Nhiệm Phục Sinh.

Nhóm (Community) Hãy tự hỏi tôi đã làm gì cho nhóm???

Phục vụ (Service) Đời sống tâm linh sâu bao nhiêu thì sự dấn thân phục vụ đặc lực bấy nhiêu trong tự do, trong bác ái và hiến dâng... cho đi không tính toán với lòng khiêm nhường chân thật.

Linh đạo I-nhã có ba đặc điểm:

1. Trục tiếp cảm nhận Thiên Chúa

2. Theo dõi những biến chuyển trong tâm hồn để nhận định ý Chúa trong đời sống.

3. Phục vụ.

NTT

*Lạy Chúa,
Xin nhận lấy trọn cả tự do,
trí nhớ, trí hiểu
Và trọn cả ý muốn của con,
Cùng hết thảy những gì con có,
và những gì thuộc về con.
Mọi sự ấy, Chúa đã cho con.*

*Lạy Chúa,
Con xin dâng lại Chúa hết thảy.
Tất cả là của Chúa. Xin Chúa
xử dụng hoàn toàn theo ý Chúa.
Chỉ xin ban cho con
Lòng mến Chúa
và ân sủng Chúa.
Vì được như thế là đủ cho con.*

Inhazio-Loyola

Chuyện viên bi

Năm đầu tiên ở Nam Định, cậu Quỳnh mới có chín, mười tuổi, đã xảy ra một chuyện như sau: Chiều hôm ấy, cô Cao nói với cậu: „*Lát nữa có cha khách đến dâng lễ, các con bảo nhau chuẩn bị giúp lễ cho chu đáo. Cha này hơi hách đấy! Lôi thôi là ăn bạt tai ngay*“. Cậu Quỳnh vâng ạ ngoan ngoãn rồi đi gọi một cậu nữa đến mở cửa buồng áo, chuẩn bị đồ lễ. Mọi khi các cậu thường áp giờ lễ mới đến. Lần này nghe cha xừ cảnh báo nên đến sớm hơn. Đồ lễ chuẩn bị xong cả. Nhìn đồng hồ, thời gian vẫn còn sớm, các cậu không biết làm gì, liền chơi bi với nhau.

Cả hai cậu đều chơi rất điệu nghệ. Những phát bắn rê ngang, bắn sượt đầu đều rất chuẩn xác. Các cậu đang say sưa chơi, không ngờ cha khách đã đi đến. Cha lặng lẽ không nói một câu, chỉ cúi xuống thu hai viên bi bỏ vào túi, rồi vào mặc áo lễ. hai cậu cũng vội mặc áo giúp, ra châm nến bàn thờ, bật đèn Cung Thánh. Thánh Lễ bắt đầu như không có chuyện gì xảy ra.

Thế nhưng, đến phần phụng vụ Thánh Thể, khi cha chủ sự đưa chén Thánh ra để đón nhận của lễ là rượu và nước từ tay các cậu thì cậu Quỳnh không đưa rượu. Lại năng

nặc đòi „*trả bi đã, trả bi đã...*“ Cha khách trừng mắt trấn áp. Cậu Quỳnh cũng vẫn không chịu trao rượu lễ. Đến nước này, sợ ê mặt với giáo dân đang dự lễ, cha chủ sự bèn móc hai viên bi ra trả cho xong chuyện. Thánh lễ tiếp diễn như không có chuyện gì.

(Câu chuyện này tôi được nghe cha cố Anton Hiệu kể đã hơn hai mươi năm rồi. Lúc ấy tôi hỏi cha, còn sau đó thì sao nữa cha?. Cha Hiệu bảo tôi: Chỉ có thể là hết. Mất bi rồi dùng mưu lấy lại bi là xong chuyện. Đã đôi lần tôi hỏi cha Quỳnh nhưng cha coi là lắm cảm, bỏ đi. Tuy nhiên, nhiều giáo dân Tiên Lãng đã được nghe cha kể chuyện này nhưng khi họ thuật lại thì thật là lôm bôm. Mãi gần đây tôi mới được cô giáo dạy văn, cũng là một giáo lý viên kể cho nghe tiếp đoạn sau)

Lễ xong. Vừa vào đến buồng áo, mặt cha khách tím lại, giọng hầm hầm: „*Xếp dọn đồ lễ xong, biết điều lên ngay phòng khách cho tôi gặp. Táo tợn lếu láo đến thế là cùng. Nếu không lên thì đừng hòng ở đây nữa. Chỉ có về nhà mà xua gà*“. Nói đoạn cha khách lui khỏi phòng áo.

Cậu giúp lễ kia sợ tái mặt,

oán trách cậu Quỳnh. Cậu Quỳnh bảo, việc tớ làm tớ chịu hết, một mình tớ lên là đủ. Cậu đưa cho tớ quyển Phúc Âm. Cậu kia ngơ ngác nói: „*Phải tìm cái mo hay tấm bìa cứng mà lót vào trong quần để đỡ đòn, chứ quyển sách bé thế này thì làm gì được!*“

Cậu Quỳnh không nói gì chỉ lật lật tìm một trang sách, nhắm đọc, rồi trao lại sách cho cậu kia cất vào tủ. Ra khỏi buồng áo, cậu Quỳnh còn bình tĩnh nói với bạn: „*Cứ yên trí đi, Lời Chúa sẽ cứu tớ không phải ăn đòn như cậu tưởng đâu!*“ Nghe nói vậy, cậu kia ngẩn người, không sao hiểu nổi.

Đến phòng khách, cậu Quỳnh cúi đầu chào cha. Cha xẵng giọng hỏi:

- Còn thằng nữa đâu?

- Dạ, sự việc chỉ có mình con làm, bạn kia không can dự gì thì không có mặt ạ.

- Hai thằng cùng mắc tội chơi bi, sao lại nói là không can dự gì?

-Thưa cha, chơi bi là có tội ạ?

-Thôi, không nói nhiều! Bây giờ mi biết tội của mi chưa? Dám coi Thánh Lễ không bằng viên bi. Coi thường

Thánh Lễ là coi thường sự hiện diện của Chúa Giêsu Kitô, mi có biết không?

-Thưa cha, con không coi thường Thánh Lễ, nhưng Chúa Giêsu dạy có điều còn trọng hơn Thánh Lễ ạ.

-Láo toét, không lý sự cùn nữa, mất thì giờ. Ta không hiểu sao mà cô Cao lại khen mi là rất giỏi giang, thông minh. Giờ mi nói đi. Tội của mi đáng nhận hình phạt nào cho xứng. Một là nằm xuống chịu 20 roi để nhớ đời, hai là ta nói với cô Cao đuổi mi về Phát Diệm, không cho học ở Nam Định nữa.

-Thưa cha, xin cha cứ bình tĩnh ngồi xuống đã, đừng lăm lăm cầm roi như vậy. Con đã lên gặp cha thì con không bỏ chạy đâu. Nhưng quả thực con chưa biết con phạm tội gì.

-Tội tày đình thế mà còn cãi hả?

-Thưa cha, con không cãi mà con nghĩ con đã làm theo đúng Lời Chúa dạy.

-Chúa nào dạy thế! Được, ta bình tĩnh nghe mi nói. Nếu mi dẫn ra được ở sách nào, đoạn nào, Chúa đã dạy mi là đòi được bi thì mới trao rượu cho ta dâng lễ, ta sẽ tha cho mi, bằng không ta sẽ tăng mức phạt lên 30 roi về tội cố tình chống cãi. Mi có bằng lòng không?

-Vâng, cha con mình thỏa thuận như thế nhá! Giờ xin cha giở sách Phúc Âm Matthêu phần đầu, ngay sau

bài giảng trên núi một quãng...

-Đoạn mấy? Câu mấy? Nói mau, không vòng vo dài dòng nữa.

-Vâng, con không dài dòng mà chỉ muốn hướng dẫn cha tra sách cho nhanh, xem con nói có đúng không thôi. Matthêu đoạn 5 câu 23, 24 Chúa đã dạy: „**Nếu khi anh em sắp dâng lễ vật trên bàn thờ mà còn có chuyện bất bình với ai, thì hãy để của lễ lại đó. Làm hòa xong rồi hãy dâng lễ vật**“ Con là người dâng của lễ trên bàn thờ, con đã làm đúng như thế, không sai một li.

Ông cha khách tròn mắt ngạc nhiên về sự thuộc Kinh Thánh và vận dụng trí rất thông minh của cậu Quỳnh. Ông đã dẹp con thịnh nộ. Tuy vậy ông cũng còn giữ thể thượng phong:

-Được, ta giữ lời hứa, tha tội cho cậu, nhưng cậu không phải vô tội đâu. Nghe ta nói đây: „Tội thứ nhất, chơi bi trong lúc ấy là sai. Cậu giúp lễ là người dâng lễ vật, đôi tay phải sạch sẽ tinh khiết. Bàn tay cứ xò ra úp xuống đất là mất vệ sinh. Tội thứ hai, viên bi là chuyện nhỏ, làm sao lại bất bình đến nỗi phải dùng của lễ mà đòi bi. Cậu vận dụng Lời Chúa mới đúng có một vẻ thôi. Cậu tưởng đòi được bi là hòa, là xong à? Chỉ xong với cậu thôi, còn với ta thì lại bắt đầu bất bình, căm tức, chia trí suốt cả ván lễ!“

-Thưa cha, con xin nhận lỗi với cha về tội thứ nhất. Còn tội thứ hai làm cha căm tức, chia trí thì quả con không ngờ đến. Con cứ nghĩ khi dâng lễ, cha đã nâng tâm hồn lên với Chúa, chấp gì đến đòi con nít đòi bi.

-Phải như con nói mới đúng, nhưng ta còn tự ái nóng nảy, chưa đạt đến tầm mức ấy. Thôi, giờ thì cha con mình làm hòa, cùng quyết tâm sửa chữa bản thân. Con có muốn nói với ta điều gì nữa không?

-Con cảm ơn cha. Hôm nay cha đã làm cho con lớn lên... Nếu cha cho phép, con cũng xin góp với cha một điều nữa ạ. À, mà điều ấy cha cũng tự nhận ra rồi!

-Được con cứ mạnh dạn nói rõ thêm đi!

-Con... con nghe cha nổi tiếng nóng nảy. Chúa Giêsu là vị mục tử rất hiền lành và khiêm nhường. Chúa cũng cầm cái roi và cây gậy, nhưng không phải để vụt chiên, mà chỉ để bảo vệ đàn chiên khỏi sói rừng mà thôi.

-Ta hiểu ý con rồi. Là linh mục hãy học mục tử Giê su. Đúng không? Giờ thì ta nói một lời giống con, Ta cảm ơn con Hôm nay con đã làm ta lớn lên.

Rồi hai cha con ôm nhau. Cha khẽ vỗ vào vai con và thì thầm: “Hòa nhé! Phải lớn lên nhé!” -/-

(Trích “Phạm Hân Quỳnh, con người, sự kiện, giai thoại” của



Tôi vừa mới đi bộ nhanh chân 1 vòng ngoài trời hơn 1 tiếng đồng hồ, hít thở không khí trong lành để tìm lại sự bình tâm trong tâm hồn sau 1 ngày làm việc. Stress!!!

Bây giờ tôi làm công việc của 1 con bò nằm nhai lại những cọng cỏ non ngon ngọt Lời Chúa mà 3 ngày vừa qua tôi đã được gặm nhấm trong khóa Linh thao do cha Dominic Nguyễn Hùng SJ đến từ Hoa kỳ hướng dẫn. Sau khóa học, tôi bây giờ đắm ướt Tình Yêu Chúa. Cha Hùng đã bỏ ra rất nhiều công sức soạn ra những dẫn dắt rất sâu sắc lời Chúa, và nhờ có ơn Chúa Thánh Thần soi sáng, tôi đã hiểu và cảm nghiệm được Tình Yêu Chúa nhiều hơn.

Tôi không biết bắt đầu như

thế nào, xin được kể lại với cả nhà những gì mà tôi đã được đón nhận nhé.

Trên con đường ngồi chung xe từ Liebfrauenhöhe-Schönstatt, nơi tổ chức Linh thao đến nhà thờ Herz-Jesu để tham dự Thánh lễ Bốn mạng cộng đoàn Stuttgart, tôi, Thuỷ, Nga, 3 chị em cũng là Cursillistas trong phong trào Cursillo tha hồ nói chuyện với nhau sau 3 ngày tĩnh tâm, chúng tôi thật là vui, xử dụng lại những câu nói tượng thanh, tượng hình, với nhiều màu sắc của cha Hùng như từ "Ngáo ộp" làm khuôn mặt vui tươi mỗi khi có chuyện gì bức bối, "đắm ướt dầu Thánh", chúng tôi cười giỡn vui quá, vui đến nỗi Thuỷ xem chút nữa là lái xe lạc đường, tôi thấy lúc đó tình Ty Muội nó thấm thiết

hơn tình Huynh đệ, cảm ơn Chúa cho con được 1 ngày thật là vui, vì có được những người bạn cùng chí hướng.

Schönstatt, khung cảnh nơi đây rất đẹp, không những chỉ đẹp ở những cây xanh, những bụi hoa nhỏ đủ màu sắc, được trồng xen kẽ nhau thật khéo, thật nghệ thuật, mà còn có cái gì rất thanh tịnh, rất hồn, rất linh thiêng như Thiên Đàng vậy, mỗi sáng tôi dậy rất sớm, xỏ giày Sport và chạy 1 vòng, đi qua nhà nguyện các Maso đã tụ tập và đang đọc kinh sáng, tôi cảm tạ ơn Chúa đã cho tôi có sức khoẻ và hạnh phúc vì được tham dự khóa LT này.

Cha Hùng mỗi sáng bắt đầu cầu nguyện với trí tâm thân qua bài tập thể dục dưỡng sinh, giọng cha vẫn còn văng vẳng bên tai, hít vô thật sâu

tình yêu Chúa, rồi, thở ra thật mạnh những lo lắng, buồn phiền, ngược lên trời cảm tạ ân tình Chúa, cúi xuống cảm ơn đời ta có thêm 1 ngày nữa sống vui tươi,, những động tác thể dục nhẹ nhàng nhưng toát mồ hôi.

Cha bắt đầu hỏi tên tham dự viên và tuổi con gì cho không khí vui tươi, nhất là mục đích đến Linh Thao, ao ước gì, mong muốn gì trong những ngày „lên núi“ này. Đa số các anh chị (CAC) trả lời muốn học hỏi Thánh Kinh, củng cố đức tin để sống đạo tốt hơn.

Cha bắt đầu với câu "Hãy mở lòng ra, để Chúa chạm vào ta, và để Chúa chữa lành cho chúng ta." câu này được cha nhắc đi nhắc lại thật nhiều lần trong 3 ngày.

Linh thao là tập thể dục cho linh hồn. nên phải tập luyện mỗi ngày, phải rèn luyện, canh tân để ngọn lửa yêu Chúa không bao giờ tắt trong tâm hồn, cha dẫn dắt để tôi biết,

1 Chúa ơi, con là ai?

2 Chúa là ai?

3 Xin cho con biết con phải làm gì? Chúa gọi con vào đời để làm gì?

Tôi nghiệm qua những lời cha giảng, như đời sống vợ chồng, khi tôi muốn kết hợp, sống với 1 người nào đó, thì tôi phải yêu người ấy và biết thật rõ ràng về người ấy thì tôi mới đặt trọn hết niềm tin

và chung tình sống hết cuộc đời với người tôi yêu dấu. Đối với Chúa, vì tôi biết quá ít về Chúa, nên đến bây giờ tôi yêu Chúa chưa hết lòng, chưa hết sức.

Cha có nói về tiểu sử của Thánh Inhã người sáng lập ra Linh Thao, tôi xin được lướt qua vì cả nhà đã biết rất nhiều.

Ngày đầu tiên tôi chọn phương pháp cầu nguyện theo Thánh Kinh chung với 1 nhóm nhỏ, vì chưa biết cầu nguyện một mình với Kinh Thánh, tuy tôi đã tham dự 1 lần Linh Thao năm vừa rồi, vì hồi đó tôi chưa được đắm ướt ơn Chúa Thánh Thần như bây giờ.

Tôi suy ra, càng gần Chúa thì tôi càng được cuốn hút và được nhiều ơn hiểu biết Chúa Hơn, trong phút chia sẻ, tôi đã tâm sự rằng, tâm tình tôi lúc này thật hạnh phúc vì Chúa vẫn đang đi với tôi, cuộc đời tôi giống thánh INhã ở 2 giai đoạn đầu.

Đoạn 1 “Mê đời”, tôi là người rất năng động, thích phục vụ tha nhân, nhưng sống đời sống thoải mái, thích gì làm nấy chưa có nề nếp gì hết.

Đoạn 2 “Say đạo”, từ lúc bước vào khóa học 3 ngày của Phong trào Cursillo cách đây 3 năm, tôi bắt chước CAC Cursillitas làm thật nhiều việc Đức Ái, nhưng tôi còn lười biếng chưa đọc và tìm hiểu Lời Chúa qua

Thánh Kinh, nên tôi thấy những việc tôi làm, những lời tôi nói chưa đánh động được ai hết, chưa có kết quả gì hết, vì tôi nhận ra rằng, lời tôi nói chỉ là lời của một con người yếu đuối, với nhiều hy vọng ái ô, nên những lời của tôi như nước đổ đầu vịt, không có mãnh lực cảm hóa được người nào, tôi phải học hỏi nhiều về Chúa, kết hợp với Chúa, có trái tim tràn đầy yêu thương, hy sinh của Chúa, lúc đó có Chúa trong tôi, lúc đó lời tôi nói không còn là của tôi nữa mà là lời của Chúa, và lời của Chúa có sức mạnh thánh hóa bản thân và đổi mới lòng người.

Tôi đang trong giai đoạn thứ 3 khắc khoải tìm ơn gọi, tôi đang tiến từng bước đến gần Chúa Hơn, tôi lắng nghe lời Chúa mời gọi tôi trong nhiệm vụ "Bảo vệ Đức tin" của Giáo hội đang thời kỳ chao đảo. Con đường tôi đi tìm Chúa còn dài lắm vì Thánh INhã đã phải mất 17 năm lắng nghe tiếng Chúa và xác tín lý tưởng tông đồ.

Giai đoạn thứ 4 là tôi sẽ sống chết với sứ vụ Tông đồ.

Cha hướng dẫn qui trình sống, cầu nguyện: Lectio divina

1. đọc Thánh kinh là lắng nghe lời Chúa nói với tôi, tôi đối diện trực tiếp với Chúa

2. suy, suy niệm để tìm hiểu, Chúa muốn nói gì với tôi qua bản văn này.

3. cầu nguyện đối thoại với Chúa, theo mẹ Têrêsa người mà tôi chọn gương sáng của mẹ để theo, mẹ nói: "cầu nguyện là cuộc trao đổi nghĩa thiết thân tình, trao đổi thường xuyên, một mình với Đấng mà ta biết Đấng đó yêu thương ta"

4. kết hiệp, Chúa ôm chầm lấy tôi và tôi gắn kết với Chúa, tôi tiếp nhận lời Chúa, yêu mến Chúa và muốn thuộc trọn về Người

5. hành động, sứ vụ, Mission, tôi quyết chí ra đi, lên đường thực hiện điều Chúa muốn tôi thực hiện, là biến đổi thành con người mới, trở thành tông đồ của Chúa trong môi trường sống.

Những lời của cha vẫn còn trong trái tim con, Chúa đến với con qua những yếu đuối con người, Chúa vẫn luôn đồng hành nâng đỡ từng bước con đi theo Chúa, trong những giây phút gặp sỏi đá bên đường làm đau chân, Chúa cho con biết thưởng thức cái đẹp bên lề đường, hoa nở, hương thơm, muôn chim hót mà Chúa đã dựng lên cho con người.

Cha hướng dẫn phải biết cái gì là Chính, cái gì là Phụ trong cuộc đời, tiền tài chỉ là phương tiện để tôi sử dụng, tôi phải biết sử dụng chúng cho hữu hiệu.

Trở lại đề tài: tôi là ai? Có 1 bài hát ngoài đời vang lên trong đầu tôi lúc này là "một đời tôi đi tìm tôi", nhưng trong bản nhạc, người viết

không tìm được gì hết, ngoài những nỗi trống vắng khôn nguôi, ngoài những nỗi đau và chán chường thất vọng, vì người viết không tìm thấy chính mình là ai, nên khi nghe xong bản nhạc, tôi rơi vào 1 cái lỗ hổng và cảm thấy buồn như thế nào ấy.

Trong 3 ngày tham dự khóa LT này, tôi thật sự biết tôi là ai, tôi quá đổi sung sướng vô biên, tôi là "con yêu dấu, đẹp lòng Chúa mọi đàng" cha Hùng hướng dẫn lật (Tv 8, 2-8) để trả lời câu hỏi, "xin cho con biết con, để con quý trọng chính mình".

Tôi rất thích nghe bài giảng này, căn tính Đức Kitô, tôi đã có câu trả lời, tôi là người Kitô, là con yêu dấu của Chúa, Chúa rất là yêu tôi, trời ơi, sao mà tôi dở thế, mãi đến hơn 50 năm tôi mới nhận biết được điều này, trước đây tôi vẫn nghe bài giảng, Chúa yêu con người, Chúa yêu tôi, nhưng sao nghe mãi mà không cảm nhận được tình yêu đó.

Tôi được dựng nên giống hình ảnh của Chúa, vậy là tôi đẹp lắm, tôi có được sự thông minh của Chúa, tôi lại càng vui mừng hơn và xóa bỏ được những mặc cảm đã làm tôi ưu phiền từ bấy lâu nay, Chúa oai phong, Chúa mạnh mẽ, Chúa yêu tôi và ban tất cả những ưu điểm cho tôi, cũng như tôi yêu đứa con trai duy nhất của mình và sẽ cho nó tất cả tình yêu, gia sản mà tôi có, tình yêu này như là 1 nguyên lý mà

tôi không cần phải chứng minh. Tình yêu của cha mẹ đối với con cái là tình yêu vô điều kiện, tôi yêu đứa con trai duy nhất của tôi thế nào, thì tôi hiểu Chúa yêu tôi như thế đó và còn Hơn thế nữa. Khi chịu phép rửa tội, và chịu phép Thêm sức, tôi đã được xức dầu Thánh Tẩy từ đầu đến chân, dầu Thánh chữa trị vết thương, dầu Thánh ban ơn lành, dầu Thánh an ủi người bệnh, dầu Thánh mang ơn chữa trị, ơn tha thứ.

Cha Hùng tiếp tục hướng dẫn cho tôi biết Chúa Hơn, Chúa là ai, xin cho con hôm nay 3 ơn thiêng, biết, yêu và theo Chúa, biết sâu sắc hơn, yêu Chúa mật thiết nồng nàn hơn và theo Chúa gần gũi Hơn. Cha dùng những từ Hơn, nhiều Hơn vì tôi vẫn còn yêu Chúa quá ít.

Cha hướng dẫn tiếp, Chúa là ai, Chúa sống như thế nào, qua bài „Người Samaritano tốt lành“ và dụ ngôn “ Người cha nhân hậu “ tôi thấy được hình ảnh của Chúa nhân từ, Chúa cúi xuống băng bó vết thương và bế người bị thương lên lưng con lừa, săn sóc, gói gắm chủ quán lo tiếp cho người đó. Ai muốn theo Thầy, phải từ bỏ chính mình và vác Thánh giá mà theo.

Con đường Chúa đi không hứa hẹn những vui chơi, không hứa hẹn tiền rừng bạc bể, mà là dân thân phục vụ, nhưng Chúa hứa sau khi vượt qua những đau khổ, tôi sẽ có được vinh quang với

Chúa.

Chúa mời gọi tôi theo Chúa, đi cùng với Chúa, cha trích 1 đoạn của Đức Giáo Hoàng Phanxicô về mùi chiên, Theo Chúa trong sứ vụ chủ chiên, chủ chiên luôn thao thức và đồng cảm với chiên của mình, tập hiểu tính tình, tìm biết con chiên mình cần gì, và sống chung với chiên nên chủ chiên nhiệm cái mùi của chiên.

Cha góp ý, tôi tập chọn cho mình những con chiên và tôi tập sự làm chủ chiên, tôi lắng nghe ý tưởng của con chiên, tôi phải Đắm Mùi chiên, biết, cảm và yêu thương họ, đó là người chồng, người con trai, là những người hàng xóm, là bạn bè trong Cursillo, là những người bạn trong cộng đoàn,, và xa hơn những người gặp gỡ mỗi ngày...tôi có sứ vụ mang sự bình an đến cho mọi người, tôi xả mùi dầu thơm, bơm thêm dầu đến cho người khác, và mỗi ngày xin Chúa cho con hứng thêm chất dầu tình yêu mới.

Kể cả nhà nghe, lần đầu tiên trong đời tôi biết lật Kinh Thánh, tôi thật là vui, trước đây tôi mặc cảm và sợ hãi, tôi thấy những anh chị dẫn giải Lời Chúa trong đoạn nào, số mấy, từ câu mấy đến câu mấy, thì tôi khâm phục lắm lắm, tôi thì vừa lười vừa làm biếng.

Cảm ơn Cha Hùng,con đã biết tự lo cho mình mỗi khi gặp cơn ma quỷ cám dỗ, hay

những thử thách, khó khăn, trong cuốn „Chúa vẫn thương con“ cha có chú thích những đoạn Thánh Kinh để tôi suy gẫm, thí dụ chủ đề: khao khát tìm Chúa, Con đường thập giá, Tình yêu Kitô hữu... v.v...

Một ngày sau khóa LT trở về nhà, khi đi họp ở viện dưỡng lão, tôi bị 1 người Đức châm chọc, tôi nghĩ vì lòng ghen tị, tôi buồn quá, viết Mail hỏi cha Hùng, đoạn Kinh Thánh nào giúp con trong cơn bối rối này. Cha không thèm trả lời, tôi lo lắng, bèn tập cầu nguyện một mình và Chúa đã mở đầu óc tôi và tôi đã lật Thánh Kinh đúng cái bài mà tôi đang muốn, (Lc 6, 27 – 38) Yêu kẻ thù, và Lòng thương xót,. Tôi mừng quá, lần đầu tiên trong đời trước

khi đi ngủ tôi cầm cuốn Thánh Kinh nặng chình ịch và hăm hở mở ra đọc lời Chúa, đọc đến đâu, tôi thấm đến đó, viết mail cảm ơn cha đã soạn sẵn Thánh kinh các đoạn theo đề tài trong trang cuối của chương trình LT và cảm ơn cha đã để cho tôi một mình tìm đến Chúa.

Lúc đó cha mới mail lại và khen tôi giỏi, tôi kể cha nghe tôi sẽ không còn trốn chạy người thường hay ghen ghét tôi nữa, và thưởng cho bà 1 nụ cười thân thiện, nhờ lướt qua được những thử thách, tôi sẽ trở nên giống Chúa Hơn. Tôi bây giờ đã biết tạ ơn Chúa và xin Chúa cho có sức chịu đựng được những nghịch cảnh, khó khăn, bệnh hoạn, tôi không xin Chúa cất khỏi những khó khăn, mà biến nghịch cảnh



thành cơ hội để được vươn lên, là những ơn phúc để tôi đáp trả lại tình Chúa. Tư tưởng tôi đã đổi mới, không gì là thánh giá nặng nề nữa,

Khi đã biết tôi là ai, Chúa là ai, tôi chọn cho mình 1 lý tưởng, 1 thần tượng, tôi yêu thần tượng của tôi, nên tôi muốn trở nên giống Ngài y hệt, nói lời của Ngài, sống như Ngài sống, Chúa là thần tượng của tôi.

Tôi bước vào đời với tinh thần sứ vụ, cha nhấn mạnh sứ vụ chứ không phải là dịch vụ, gọi là dịch vụ khi mọi việc tôi làm chỉ có lợi riêng cho mình, tôi chỉ bắt chước những việc bác ái cho có danh tiếng nhưng lòng thì không chân thành, và dịch vụ thì sẽ ngắn hạn và không bền bỉ.

Sứ vụ có khác hơn, tôi có lòng ao ước phục vụ từ bên trong, chất chứa từ tình yêu sống như Chúa sống, sứ vụ có tính bền bỉ lâu dài, sứ vụ đòi hỏi tôi phải được huấn luyện, được Chúa mời gọi và sai đi, phải đáp ứng đúng với nhu cầu và hoàn cảnh của tôi, lúc đó trí óc tôi được Chúa mở ra, tôi làm việc của Chúa, chứ không phải việc tự tôi nghĩ ra.

Như Đức Hồng Y Nguyễn Văn Thuận đã viết lên 1 bài thơ trong ngục tù tại Hà Nội ngày 11/2/1985 về Chúa và việc của Chúa, Cha đã nhận ra sứ vụ mới của Cha trong nhà tù, Cha viết "con choáng

váng như rơi vào đêm tối, sao Chúa bỏ con? Con không muốn bỏ dở việc của Chúa, phải xây xong Thánh đường, tổ chức xong hội đoàn"

Cha cầu nguyện và được Chúa mở lối "con hãy theo Chúa, chứ không phải theo việc của Chúa" và Cha "xin vâng" tiếp tục sứ vụ của mình trong nhà tù, "nếu Chúa muốn, con trao việc Chúa lại trong tay Chúa, Chúa sử dụng ai tiếp tục, mặc ý Chúa. Có Chúa lo, mà Chúa lo thì muôn vạn lần hơn con lo. Con hãy chọn một mình Chúa."

Tôi rất thích phương pháp cầu nguyện chung, cảm ơn chị Hương ở München đã hướng dẫn cả nhóm cầu nguyện chung với những lời dẫn dắt và đánh động trong giây phút hồi tâm, tôi đang tập mỗi ngày giây phút hồi tâm, cảm tạ ân tình Chúa đã ban cho một ngày thật đẹp, thật vui, tuy thể xác có nhiều mệt nhọc nhưng tâm hồn có sự Bình Tâm, qua sự kết hợp mật thiết với Chúa "trí, thân, tâm" trái tim tôi như bay bổng lên đến gần trái tim Chúa mỗi ngày Hơn, như lời cha Hùng, Chúa như mặt trời cho tôi nắng ấm, như mưa tưới mát vườn hoa hồng tôi trồng trước cửa nhà, như không khí tôi hít thở.

Chúa luôn hiện diện và ban ơn, tôi mở lòng ra hít CHúa vào lòng, phơi nắng cho màu da tươi đẹp.

Đó là tất cả những gì tôi đã chăm chỉ ghi chép lại ngắn gọn trong 3 ngày linh thao, thật ra còn nhiều lắm lắm, nhưng tôi chỉ xin tóm gọn lại, kéo cả nhà đọc xong sẽ chóng cả mặt, như tôi bây giờ đang xin xin, không hiểu vì áp huyết đang lên cao hay tâm hồn đang đầy ắp tình yêu Chúa nữa, bây giờ thì không còn có bài hát "có con chim nho nhỏ, nó hát lời nỉ non" nữa mà có bài hát mới, chị Thắm với bộ quần áo mới, trái tim đổi mới về làng.

Con xin cảm ơn các cha mà con biết, cha Hùng, cha Đoàn, cha Quý, cha Lưu đã dìu dắt con từng bước đi đến gần Chúa Hơn, em cảm ơn anh chị Trương Xuân Sao và những người đã lo cho linh thao được thực hiện hàng năm, anh Vũ, chị Phước, cô Trang Stuttgart, chị Hương cùng cả nhà đã cho tôi những giây phút thật hạnh phúc khi cùng nhau quây quần quanh bàn Thánh cùng nhau cầu nguyện.

Cuối cùng, tôi xin xác tín tôi có Thiên tính Đức Kitô, tôi là "linh mục theo dòng Menkixiê" sứ vụ của tôi là theo chân Chúa, xây dựng tinh thần cộng đoàn, đi với nhau, nâng đỡ nhau, không mưu tìm hạnh phúc cá nhân, mà cùng nhau, một tay nắm lấy Chúa, một tay nắm anh em.

De Colores

Maria Xuân Bích

Nước Trời

“Và người ta sẽ không nói; „Ở đây này“ hay „ở kia kia!“, vì này Triều Đại Thiên Chúa đang ở giữa các ông” (Lc.17,21).

Chúa Giêsu đi rao giảng khắp vùng miền thập tỉnh, luôn tiếp xúc với đám đông quần chúng, gần gũi với tất cả mọi người dân sống bằng đủ mọi nghề... làm ruộng, trồng nho, đánh cá, khâu vá, dân lao động, làm công và luôn gặp các bà nội trợ... Vì gần gũi những người bình dân và nghèo khó này nên lúc nào Ngài cũng *„chạnh lòng thương yêu họ“*. những lời rao giảng của Ngài rất bình dân, gần gũi, thích hợp với cuộc sống của họ.

Giảng về nước trời Ngài đã ví **nước trời giống như** người đi gieo lúa tốt trong ruộng (Mt 13, 45-46), nước Trời **giống như** men trong thúng bột (Mt 13, 20-21), **giống như** kho báu chôn giấu trong vườn (Mt 13,44), **giống như** thương gia đi tìm viên ngọc quý (Mt13, 45), **giống như** chiếc lưới cá(Mt 13,47-48), **giống như** hạt cải gieo trong ruộng..(Mt,13, 31 -32). v.v...

Nhìn sân cỏ xanh mướt được bao quanh bằng những hàng cây cao rợp bóng mát, ánh nắng đầu thu lung linh dịu dàng trên những cành lá xanh biếc lao xao, rạt rào theo cơn gió mát, thoang thoảng hương hoa hồng ngọt ngào từ khóm hồng trồng thật khéo trong một góc sân, trước cửa tiền đường Nhà Dòng Schönstatt-Landau-Pfalz.

Ngồi trên chiếc ghế trong công viên suy gẫm đoạn Thánh Kinh về những dụ ngôn Nước Trời. Tôi cảm nghiệm rằng nước trời chẳng ở đâu xa mà ở ngay đây giữa đất trời giao hòa, bốn mùa thay đổi, cây cỏ thiên nhiên đổi thay theo, mùa màng mà Thiên Chúa ưu ái ban cho loài người, mùa nào có thức nấy nuôi sống nhân loại. Cảnh đẹp, nắng ấm, gió mát...thiên nhiên êm ả đang ôm ấp nhân loại, nuôi sống nhân loại và ban cho bao hồng ân từ Trời. Lòng tôi êm ả, bình an, biết ơn và

hạnh phúc tận hưởng không khí an hòa trong vòng tay yêu thương của Thầy Chí Thánh. **Nước Trời đang ở đây.!!**

.....
Cuộc sống đơn sơ của các Sr. tại đây, cách riêng, Sr. Charissa, bề trên nhà Dòng này... với nụ cười tươi luôn luôn nở trên môi, cử chỉ khoan thai dịu dàng âm thầm phục vụ chúng tôi, Sr. để ý quan tâm, theo dõi chúng tôi để biết chúng tôi cần gì là Sr. đáp ứng ngay một cách tế nhị. Cá nhân tôi đã thiếu sót trong việc thông báo số người tham dự đến ngày đầu tiên (chỉ có 7 người) và hai ngày sau đó (chỉ có 10 người), khiến nhà bếp sửa soạn 19 phần ăn (có 2 người phút chót không tham dự được). Tôi xin lỗi Sr. và xin được trả tiền 19 phần ăn này. Sr không một lời trách và cũng không tỏ vẻ khó chịu nhịu mày nhăn mặt, nụ cười thông cảm vẫn nở trên đôi môi xinh....

Nước Trời đang ở đây.!!

Frau Huber và cô gái phục vụ nhà bếp và dọn dẹp phòng ốc. Nhìn vẻ đẹp dịu dàng, tươi tắn, đơn sơ, phục vụ thật âm thầm. Trong từng cử chỉ lặng lẽ của cô ai cũng có thể cảm nhận được trong cô một tình yêu Chúa, yêu tha nhân nồng nàn, thể hiện khi phục vụ. Từ bước đi nhẹ nhàng, cử chỉ khoan thai (kể cả khi cô làm vệ sinh trong các phòng) cho đến trình bày bàn ăn, thức ăn thật gọn gàng, đẹp mắt, rất nghệ thuật. Nét mặt lúc nào cũng vui tươi, miệng luôn mỉm cười nhân hậu ...chúng tôi cần gì cô cũng đáp ứng cách quảng đại, không hề có chút cử chỉ nào tỏ vẻ khó chịu. **Nước Trời đang ở đây.!!**

Hình ảnh yêu thương săn sóc triu mến, cần trọng của mẹ con chị TL. Nhìn vẻ ân cần chăm chút từ miếng ăn thức uống đến cách nâng niu, dắt dìu từng bước đi của người con và vẻ hân hoan của bà mẹ đón nhận tình yêu của con gái một cách hạnh phúc, hân diện. **Nước Trời đang ở đây!!!**

Nhìn vẻ mặt rạng rỡ hạnh phúc trên khuôn mặt cặp vợ chồng trẻ trong khóa và cử chỉ khi săn sóc nhau của họ. Nhìn những nét mặt hân hoan, tươi tắn của tất cả anh chị em tham dự viên, gặp nhau chào nhau bằng nụ cười tươi với ánh nhìn triu mến, cái khoát tay nhẹ nhẹ, vòng ôm thân thương ...những săn sóc nho nhỏ, khe khẽ, thầm

lặng mà người trao, kẻ nhận đều hiểu nhau, thông cảm nhau...**Nước Trời đang ở đây!!!**

Phóng tầm mắt nhìn cảnh vật chung quanh Nhà Dòng ... đó đây... mỗi người một góc dưới chân Chúa trong nhà thờ, bên Đức Mẹ trong nhà nguyện nho nhỏ xinh xinh, hoặc lặng lẽ ngồi suy gẫm rải rác trên ghế đá công viên...có cô gái nhỏ ngồi lặng lẽ với cuốn Thánh Kinh, dưới bóng mát của gốc cây bằng lăng... Tất cả khung cảnh ẩn dưới bóng Thần Khí của Thiên Chúa từ nhân cách êm ả, thanh bình....**Ôi!!! Tuyệt vời !!! Nước Trời đang ở đây.!!**

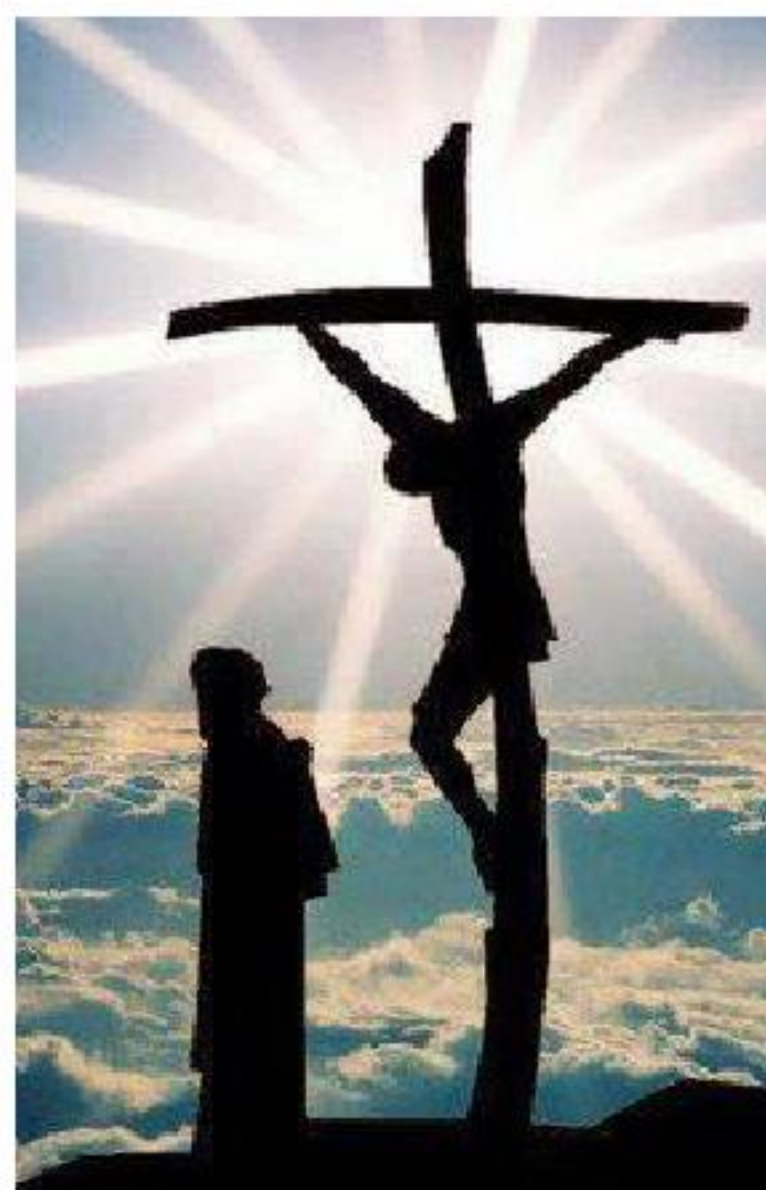
Cử chỉ yêu thương, săn sóc đàn chiên của vị chủ chiên là cha giảng phòng. Cha chăm chút cho chúng tôi trong khóa 5 và 7 ngày này được huấn đức qua Lời Chúa, truyền đạt cho chúng tôi căn bản sống đức tin thiết thực của một Kitô hữu, giảng giải cho chúng tôi thật cặn kẽ, hiểu Lịch Sử Cứu Độ của Chúa Giêsu Kitô. Cha đã lớn tuổi, vừa phục hồi sức khỏe sau cơn bạo bệnh mà làm việc cho chúng tôi không một giờ nào trông để cha nghỉ. Chúng tôi còn có giờ đi cầu nguyện riêng, giờ thông dong... Còn cha thì... vừa huấn đức cho khóa 7 ngày, thì tới huấn đức cho khóa 5 ngày, rồi sau đó là giờ gặp từng người...(mỗi người chúng tôi đều được gặp cha 2 lần) cứ thế tuần tự, mỗi ngày cho đến 10 giờ đêm cha

mới được nghỉ. Tôi có cảm tưởng như cha sợ không còn có dịp để mớm hết những kiến thức và tình yêu Chúa Giêsu trong lòng cha cho hết thầy đoàn con còn vụng dại, ít hiểu biết về Thiên Chúa, về Lời Chúa, về Giáo Hội... **Nước Trời đang ở đây.!!!**

Lạy Chúa Giêsu, tất cả những cử chỉ yêu thương, chăm sóc cho nhau của cộng đoàn nhỏ bé chúng con trong 2 khóa Linh Thao này chính là „*Nước Trời đang ở giữa chúng con*“. Nước Trời đang hiện diện trong lòng của mỗi người, đang nhận, đang cho, đang tin, đang yêu, đang sống yêu thương dồi dào trong vòng tay của Ba Ngôi Thiên Chúa.

Xin cho lòng chúng con giữ mãi được hồng ân Nước Trời đang hiện diện trong từng người chúng con mãi mãi. Tạ ơn Chúa! Vinh Danh Ngài.!

Nguyen Thi



Ông Thánh hay khó



C hăm chú nhìn vào bức chân dung Thánh I-nhã (do họa sĩ Jacopino Del Conte vẽ năm 1556), một người bạn nói với tôi:

- Thánh I-nhã thật khác hẳn Thánh Phanxico Xavier, lại càng không giống Thánh Phanxico Assisi.

- Vậy bạn nghĩ sao về Thánh I-nhã?

- Ừm... có vẻ nghiêm nghị... Không, Thánh I-nhã có một tâm hồn mến Chúa nóng như lửa và một tấm lòng thương yêu dịu hiền như một người mẹ. (Tôi quá quyết).

Tôi không trách ông bạn ấy, vì trước khi gia nhập Dòng Tên, chính tôi cũng có ấn tượng giống như thế về Thánh I-nhã. Lúc đó, đối với tôi, Thánh I-nhã là một người rất anh hùng, can đảm, liều mạng, nhưng cũng có vẻ hơi „dã man“ !. Rồi

sau này, khi đã quyết tâm sống đời tu, thì tôi thấy Thánh I-nhã lại là một người rất nhiệt tâm phụng sự Thiên Chúa và Giáo Hội, nhưng chắc chắn cũng cứng rắn và nghiêm nghị.

Sau này, khi học tập về tinh thần và lối sống của Thánh I-nhã, tôi mới nhận ra ông là một người có tấm lòng rất khiêm nhường, đơn sơ và dịu hiền. Cha J. de Guibert, một chuyên gia về tinh thần Thánh I-nhã đã ghi nhận rằng: „Theo nhật ký của Thánh I-nhã thì trong khoảng thời gian 40 ngày, Ngài đã chảy nước mắt vì cảm xúc lúc cầu nguyện là 175 lần. Như thế có thể tính trung bình một ngày. I-nhã đã khóc đến 4 hoặc 5 lần vào những lúc như dọn mình dâng lễ, trong lúc dâng lễ, cuối lễ, khi cầu nguyện trước bàn thờ, lúc cầu nguyện trong phòng riêng v.v... Vì khóc nhiều như vậy nên chính Thánh I-nhã đã lấy làm ái ngại vì điều

này gây ngăn trở làm khó nói chuyện hướng dẫn đang thiêng liêng cho người khác, đồng thời I-nhã cũng đã sợ rằng mình sẽ bị thông manh vì chảy nước mắt nhiều quá! (theo The Jesuits, their Spiritual Doctrine and Practice. Joseph de Guibert SJ, Chicago 1964. Dĩ nhiên, ở đây, cha Guibert chỉ cô đọng phần nghiên cứu trong khoảng thời gian 40 ngày rút trong nhật ký của Thánh I-nhã chứ không có ý nói Thánh I-nhã chỉ khóc trong thời gian 40 ngày đó mà thôi).

Mặc dầu e sợ và ái ngại như đã nói ở trên. I-nhã cũng khẳng định rằng, đây chính là ân huệ Chúa ban! Vì đã đem lại bình an trong tâm hồn và lòng kính mến Chúa tha thiết nồng nàn hơn. Cũng vì thế mà chúng ta hiểu tại sao Thánh I-nhã đã ghi trong sách Linh Thao về một thứ ân sủng gọi là “ân sủng nước mắt” (LT số 59,315).

I-nhã sinh năm 1491, là con út trong gia đình quý tộc Loyola, thuộc xứ Basque, bắc Tây Ban Nha. Lớn lên theo binh nghiệp và trở nên một hiệp sĩ. Năm 1521 trong trận chiến phòng bị chống lại cuộc tấn công của quân Pháp tại thành Pamplona, I-nhã đã bị trọng thương ở hai chân vì tạc đạn của quân Pháp, thành Pamplona thất thủ. I-nhã được đưa về tòa lâu đài Loyola điều trị, nay thuộc quyền thừa kế của anh ruột.

Tại đây I-nhã tỏ ra can đảm phi thường khi phải chịu những cuộc giải phẫu chỉnh lại khúc xương ống chân gãy. (mà không có thuốc gây tê hay gây mê như bây giờ). Trong thời gian điều trị và tịnh dưỡng, I-nhã đọc hai cuốn sách “Cuộc đời Chúa Kitô” và “Hạnh Các Thánh”. Hai cuốn sách này đã đem lại cho ông nhiều an ủi thiêng liêng và I-nhã có ý định từ bỏ nếp sống công danh, noi gương các Thánh sống đời phục vụ Thiên Chúa và tha nhân.

Ngay sau khi hồi phục sức khỏe, để thực hiện tâm ý ấy, I-nhã lên đường hành hương đất Thánh Jerusalem. Trên đường đi, ông ghé vào Manresa và lưu lại đây gần 1 năm, sống khắc khổ, cầu nguyện và tu luyện nhân đức. Trong thời gian này I-nhã bắt đầu viết cuốn Linh Thao. Cuốn sách này được coi như nền tảng và căn bản cho nếp sống mới của ông.

Năm 1523, từ Thánh địa trở

về, với ước nguyện “*sống phục vụ để giúp ích cho các linh hồn*”, I-nhã bắt đầu học tiếng Latin ở Barcelona. Hai năm sau, ông đi Alcala và Salamanca để học triết trong ba năm. Trong thời gian này ông bị bắt giam 2 lần, một lần 42 ngày và một lần 21 ngày vì tội “giảng dạy về đời sống thiêng liêng”. Nhưng cả hai lần ông đều được tòa án tôn giáo phán quyết là vô tội, được tự do.

Năm 1528, I-nhã đến Paris học triết, văn chương và thần học. Ở bất cứ nơi nào, ông cũng luôn đem những kinh nghiệm thiêng liêng của mình để chia sẻ, giúp đỡ và hướng dẫn người khác trong đức tin của họ. Ít lâu sau, ông quy tụ được 6 sinh viên đang học tại đây, trong đó có Phanxico Xavier. Nhóm này quyết tâm liên kết với nhau theo tinh thần họ đã học hỏi được qua Linh Thao dưới sự hướng dẫn của I-nhã. Dần dần nhóm tăng lên 10 người. Ít năm sau (1540) Đức Giáo Hoàng Phaolo III chính thức chuẩn y hội dòng, gọi là Dòng Chúa Giêsu (người VN quen gọi là Dòng Tên) I-nhã được anh em bầu là Bề Trên Cả đầu tiên của hội dòng.

Ngày nay, chúng ta biết về đời sống lạ kỳ, chứa chan ân sủng này qua tập “**Thủ Bản Tự Thuật**” của Thánh I-nhã. Bản tự thuật này không phải chính I-nhã viết mà do linh mục thư ký của I-nhã, cha Juan de Polanco

ghi lại. Ngay từ thời đó, các tu sĩ của Hội Dòng đã được sai đi khắp nơi, từ Âu Châu, Á Châu, Nam Mỹ đến Bắc Phi... và dưới ảnh hưởng của họ, nhiều người xin gia nhập dòng. Các tu sĩ mới này chưa hề được gặp gỡ và biết đến vị sáng lập dòng đã đạo đạt về Rome xin được biết về tiểu sử và cuộc đời I-nhã.

Tại Rome, anh em dòng đã nhiều lần xin Thánh I-nhã viết về cuộc đời ngài nhưng lần nào cũng bị từ chối. Cuối cùng, cha Polanco sau mỗi buổi trưa mang bút giấy đến phòng I-nhã, xin thánh nhân kể lại đời mình, Polanco trung thực ghi lại. Sau mỗi lần như vậy, Polanco cẩn thận đọc lại cho thánh nhân nghe xem có điều gì cần sửa chữa không. Cứ như thế một thời gian sau, tập tự thuật mà chúng ta có hiện nay được hoàn thành.

Cũng như thế, đã bao lần các tu sĩ tại Rome đã xin I-nhã cho họa sĩ vẽ chân dung nhưng đều bị ngài một mực từ chối. Bức chân dung do J.del Conte họa đã chỉ được vẽ sau khi thánh I-nhã qua đời năm 1556.

Lúc sinh thời, sống khổ hạnh và khiêm nhường. I-nhã không bao giờ hé môi nói về thân thể của mình chỉ vì sợ người ta khen! Ngài luôn luôn phục sức rất thô sơ như những người bần cùng, nghèo đói trong xã hội. Đến đâu ông cũng xin ăn để sống, nhiều lần bị mắng chửi và xua đuổi, vì người ta cho

rằng khỏe mạnh mà làm biếng không chịu làm lụng để sinh sống! Ngay cả trong những năm lưu học ở Paris cũng thế, khiến Phanxico Xavier, trước khi được I-nhã chinh phục, cũng cho rằng đó là một sự xấu xa đáng tui hổ.

Thật ra, I-nhã đã xem bị khinh bỉ và sỉ nhục một điều hạnh phúc. Chúng ta thấy tâm tình này rải rác khắp đó đây trong bản Tự Thuật. Tại hang Manresa, có lần bệnh nặng, tưởng chết, I-nhã nài nỉ các bà đạo đức đến thăm ông, hãy gào to lên bên tai ông: “đồ đây tội lỗi!!!” để ông nhớ mình là người hèn mọn, nhiều tội lỗi! Bởi vì I-nhã bị ám ảnh rằng mình là người thanh thiện và cảm thấy vui mừng mỗi khi nghĩ đến cái chết.

Khi đáp tàu từ Barcelona sang Rome để nhận phép lành của Đức Thánh Cha cho cuộc hành hương sang đất Thánh Jerusalem, chủ tàu bằng lòng cho I-nhã lên tàu miễn phí nhưng bắt buộc ông phải mang theo bánh ăn. Ông liền đến bên một thiếu phụ xin bánh, bà này hỏi ông: “lên tàu để đi đâu?”, ông chần chờ một lúc rồi trả lời: “đi Italia và Rome”. Bà nọ liền nói: “Biết bao nhiêu người đi Rome về rồi mà có ích lợi gì đâu”. I-nhã sợ sự nể vì của người khác khi được biết ông đi hành hương Thánh địa Jerisalem. Mỗi khi bị bắt bớ và chịu bạc đãi, I-nhã cảm thấy lòng lâng lâng sung sướng và cảm

động đến chảy nước mắt vì nghĩ rằng ngày xưa, Chúa cũng đã chịu bắt bớ và bị sỉ nhục như vậy.

Chúng ta phải nhận thức một điều, đức **trông cậy**, **tín thác** với lòng **yêu mến** Chúa nồng nàn là tâm điểm cuộc sống Thánh I-nhã. Nếu không, khi đọc bản Tự Thuật, chúng ta sẽ cảm thấy bở ngỡ khi nhận ra một người tháo vác, có tài ngoại giao, được công tước Nahera hoàn toàn tin cậy như I-nhã, mà đến lúc sống theo Chúa, lại tỏ ra đơn sơ và ngây thơ đến buồn cười. Chẳng hạn khi lên tàu ở Barcelona. Ông nhận ra còn sót lại một vài đồng xin được trong túi áo, ông vội vàng lấy ra bỏ lại trên ghế đá nơi bờ biển, vì sợ rằng mang theo tiền thì sẽ giảm bớt lòng tin nhiệm vào Chúa.

Tại Thánh địa, giữa đêm khuya, ông trốn đoàn lữ hành, lên ra ngoài tu viện, rồi leo lên Núi Cây Dầu một mình, đi tìm những di tích của Chúa. Nhưng một lúc sau, đoàn lữ hành và cả tu viện đều biết, thế là mọi người túa ra tìm ông. Thánh địa thời đó mất an ninh, đi đâu một mình rất nguy hiểm, có thể bị người Hồi Giáo bắt cóc và bị giết. Khi trở về đến thánh, ông gặp một người cao lớn lực lưỡng, đó là người giữ tu viện. Gặp I-nhã, ông này cúi tiệt, giơ tay chực phang rồi chộp lấy tay I-nhã lôi ông xềnh xệch qua các dãy phố. Chúng ta thử tưởng tượng một người

có đôi chân khập khiễng, lại ốm yếu vì ăn chay hãm mình, phạt xác nhiều như I-nhã mà bị lôi kéo như thế chắc là khổ sở lắm, nhưng không, I-nhã ứa nước mắt vì sung sướng và lòng cảm thấy tràn đầy hạnh phúc. Chắc hẳn ông nghĩ rằng, khi bị bắt Chúa Giêsu cũng bị lôi kéo xô đẩy như thế.

Một lần khác ông bị một toán lính bắt vì tình nghi là kẻ dọ thám khu vực đóng quân của họ. Sau khi lục soát và tra hỏi, lính trối ông dẫn giải tới vị chỉ huy trưởng. Ông vẫn có thói quen (kể từ khi ông sống đời tận hiến) là nói năng cách đơn sơ với người nghèo cũng như những người có địa vị trong xã hội, không phân biệt, thưa gởi, bảm trịnh gì cả. Nhưng khi bị lính dẫn đi lúc đó, ông thầm nghĩ trường hợp này có thể nguy đến tính mạng, có lẽ cần ăn nói lễ phép hơn. Nhưng chợt một tư tưởng vụt qua trong trí ông: nếu làm như thế lòng tin của ông vào Chúa sẽ giảm đi. Thế là khi gặp viên chỉ huy ông chẳng cúi chào cũng không thưa gởi gì cả, chỉ trả lời vài câu hỏi một cách chậm chạp, khô khan, cộc lốc. Viên chỉ huy trưởng nói với người lính giải ông tới: “Thằng này khùng rồi, trả đồ cho nó rồi đuổi nó đi”. Những điển tích như thế rải rác rất nhiều trong bản Tự Thuật. (còn tiếp)

Chí Tâm (Tokyo)

(báo Đồng Hành)

Tinh Thần Phục Vụ



Ồi Kitô hữu đều được mời gọi trở nên chứng nhân của Tin Mừng. Đây không chỉ là bốn phận mà còn là nghĩa vụ rất cần thiết để mở mang Nước Chúa. Chúng ta có sứ mệnh đưa Chúa Giêsu hiện diện giữa con người thời đại này bất cứ ở đâu, bất cứ lúc nào **„Hãy rao giảng lúc thuận tiện cũng như lúc không thuận tiện“**.

Chúng ta hãy noi gương phục vụ của Chúa Giêsu Kitô, chúng ta hãy năng cầu nguyện để gặp gỡ Ngài, yêu Ngài và học cùng Ngài để Ngài thánh hóa tâm hồn chúng ta hầu công việc phục vụ của chúng ta đem lại niềm vui và hạnh phúc đích thực cho chính mình và cho mọi người.

Muốn phục vụ thiết thực chúng ta cần có tinh thần từ

bỏ chính cái tôi của mình, phải ý thức và luôn tỉnh thức đủ, để **làm sinh lợi những „nén bạc“ Chúa ban** cho mình. Chúng ta cần có tinh thần trách nhiệm, tinh thần tổ chức và liên đới chặt chẽ với nhau.

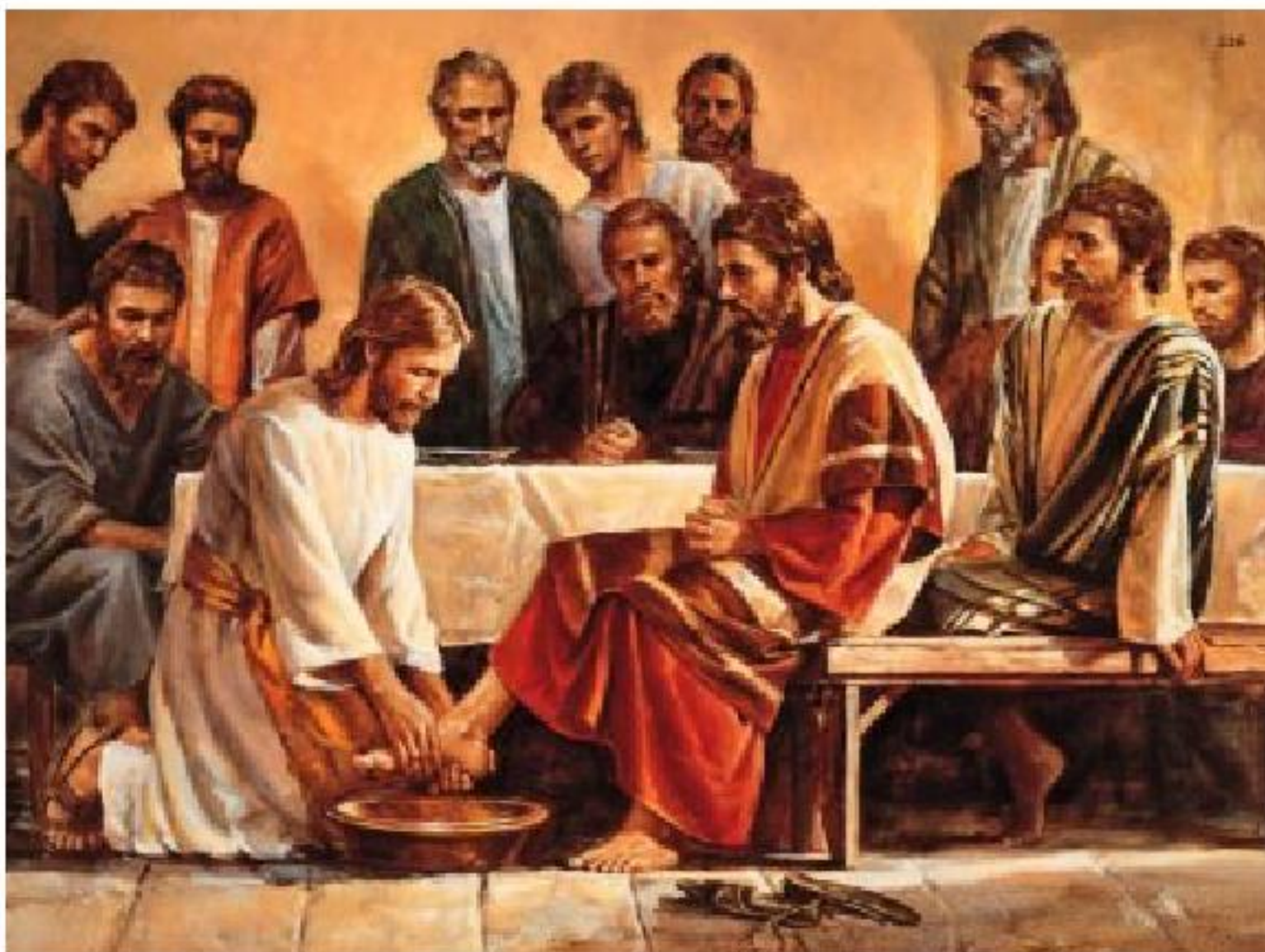
Tinh thần trách nhiệm: Có những sự việc ngoài trách nhiệm của chúng ta nhưng đòi buộc chúng ta phải hy sinh, dấn thân phục vụ vì chúng ta là anh chị em với nhau, cùng là Con Một Cha Chung Trên Trời. Tinh thần trách nhiệm khiến ta định giá trị mọi việc theo con mắt của Chúa chứ không theo nhận xét của người đời (người ta thường ưa thích thành quả lớn lao và dễ dàng). Nhiều khi chúng ta phục vụ gặp khó khăn mà thành quả thì rất khiêm tốn, nhỏ nhoi, chúng ta vẫn vui vẻ chấp nhận và tạ ơn Ngài, đó là

biểu hiệu tấm lòng nhân hậu đẹp lòng Chúa. Chúng ta không sợ người đời chê cười khi thành quả dưới con mắt họ là không thành công.

Chúng ta xác quyết, chúng ta phục vụ chính Chúa, mọi ý nghĩa và công việc của chúng ta làm để cho **„Danh Cha Cả Sáng, Nước Cha Trị Đến“**, hay nói cách khác, tất cả đều phục vụ trong chương trình cứu độ của Chúa Giêsu Kitô.

Tinh thần tổ chức quan tâm đến con người hơn là công việc. Quan tâm đến mục đích hơn là chỉ tiêu đạt tới. (**Chúa Giêsu bỏ đàn 99 con để đi tìm 1 con chiên lạc**). Tinh thần tổ chức đòi hỏi chúng ta từ bên trong tâm hồn: chuẩn bị tư tưởng, đường hướng và phong cách làm việc. Sau đó phải sắp xếp công việc cá nhân và tập thể cho hài hòa, chặt chẽ (không được tùy tiện ngẫu hứng làm theo cảm tính của mình, sẽ gây ra những va chạm và xung đột đáng tiếc)

Trong các buổi họp bàn thảo nên thẳng thắn trình bày tất cả những lợi điểm và những bất lợi điểm để đi đến một thỏa hiệp chín chắn, đứng đắn để cùng nhau thi hành. (**Nên nói thẳng tất cả những suy nghĩ của cá nhân, không sợ mịch lòng nhau vì trong tinh thần trách nhiệm ta đều tôn**



trọng nhau, chấp nhận nhau như họ là...hơn nữa ta đã thương yêu nhau và cùng chung một lý tưởng), vì ai cũng mong muốn công việc phục vụ được thành công tốt đẹp theo Ý Chúa, đem lại ích lợi cho những người mà chúng ta phục vụ họ.

Tinh thần liên đới cũng ràng buộc nhau không phải chỉ bên ngoài mà phải từ bên trong, phải tìm hiểu hoàn cảnh của nhau để liên đới với nhau cách dễ dàng và thông cảm nhau, cùng đồng cam cộng khổ trong yêu thương. Tinh thần liên đới phục vụ phải hài hòa, nhân ái và rõ ràng. Mỗi người phụ trách một việc để khỏi đâm chân lên nhau, tôn trọng nhau, song sẵn sàng nâng đỡ nhau trong khi cùng liên đới phục vụ, vì chúng ta cùng chung nghĩa vụ và trách nhiệm với nhau. Mỗi người đều tự hỏi, tôi phải làm gì để nên hữu ích cho nhau.!!!

Phục vụ là để được đáp trả tình thương yêu của Thiên Chúa. Khi dân thân phục vụ trong tự do và yêu thương dưới tác động của Chúa Thánh Thần, thì cuộc sống sẽ tràn trề niềm vui, đức tin của chúng ta sẽ triển nở dồi dào và sung mãn hơn. Nếu công việc phục vụ mà gây ra bất hòa, bất an, bất bình, hay làm tổn thương nhau thì đó là sự phục vụ không đẹp lòng Chúa hay nói cách khác là phục vụ bất chính.

TT



Chúa nổi giận

„Đức Kitô vào đền thờ, Ngài xua đuổi kẻ buôn bán, và những kẻ mua. Ngài lật nhào bàn ghế của kẻ đổi bạc, và của kẻ bán bồ câu. Ngài nói với họ: Nhà Cha ta là nhà cầu nguyện, còn các ngươi làm thành hang trộm cướp“ (Mt 21, 12-13)

Một chị bạn theo đạo thờ cúng ông bà hỏi tôi: *Sao Chúa Giêsu dữ quá vậy? Ông ta vào đền thờ xua đuổi người buôn bán mà còn lật nhào bàn ghế của người ta, rồi còn lấy dây thừng chập ba lại mà đánh đuổi họ. Eo ơi! Một ông Chúa chị tôn thờ mà dữ như vậy ư?*

Con yêu Thầy, con nhận thấy việc làm của Thầy thật chính đáng. Thầy thể hiện cùng một lúc Thiên Tính của Thầy là con Thiên Chúa thì không thể để nhà Cha mình thành nơi ô uế. **„Nhà Cha ta là nhà cầu nguyện, còn các ngươi làm thành hang trộm cướp“.** Thầy thể hiện nhân tính của Thầy là la mắng, xua đuổi những kẻ mua, người bán, Thầy lật nhào bàn ghế của kẻ đổi bạc, và của người bán bồ câu. Thầy nổi giận là đúng, là chính đáng.

„Huyết khí chi nộ bất khả hữu, nghĩa lý chi nộ bất khả vô“ Có nghĩa là: **„Cái giận vì nóng nảy không nên có, cái giận vì nghĩa lý thì không nên không“.**

Thầy ơi, con chỉ biết nói với chị ta câu vừa rồi để giải thích về sự hiền lành của Thầy. Hiền lành chứ không phải nhu nhược, hiền lành không phải là không biết la mắng, hiền lành không phải là không biết giận dữ trước điều làm sai quấy, hiền lành không phải là làm ngơ trước sự tàn ác. Thầy ơi, nói được câu này với chị ta, con thấy chị gục gặc cái đầu.

Con cảm ơn Thầy. Giêsu ơi, con yêu Thầy!.

Nguyễn

Mảnh Xương Khô Trong Sa Mạc

Đức Giám mục Ratna

Tác giả sinh trưởng trong một gia đình Phật Tử tại Bangkok, Thái Lan ngày 11-6-1916. Năm 1969, Ngài được Đức Giáo Hoàng Phaolô VI chọn làm Giám Mục Địa phận Ratchaburi. Năm 1972, Ngài được Hội Đồng Giám Mục Thái Lan cử làm Đại Diện tại Thượng Hội Đồng Giám Mục tại Roma.

Đức Giám Mục Ratna đã viết hơn 20 cuốn sách bằng tiếng Thái Lan. Khi Rửa Tội Ngài chọn tên Thánh là Robert. Sau đây là tự truyện kể về cuộc đời của Ngài từ khi còn nhỏ cho đến ngày lãnh chức Linh Mục năm 1949.

"**C**ó đời nào mà thằng Ratna rửa tội theo Đạo".

Đó là nhận xét của một số bạn bè sau khi cùng theo học với tôi tại Học viện Wan Yan do các Cha Dòng Tên điều hành.

Trong suốt thời gian ba năm này, tôi là một học sinh được coi là lạnh nhạt với Đạo Công Giáo, tôi không bao giờ đặt chân vào nhà nguyện hay bàn về vấn đề đạo nghĩa. Mặc dù tôi phải theo học các giờ Giáo lý, nhưng đó là chương trình các học sinh phải học, tôi coi môn Giáo lý cũng như môn Toán hay môn Sử hay có khi còn kém các môn đó nữa. Giả như tôi chống đạo đi, có lẽ sẽ có các

học sinh Công Giáo đến để bàn luận tranh cãi với tôi về vấn đề đạo giáo, nhưng không, tôi thờ ơ lạnh nhạt với đạo giống như một **mảnh xương khô trong sa mạc**.

Lời nhận xét trên được nói với tôi vào buổi tối cuối cùng trước khi chúng tôi rời Học Viện Wan Yan để nhập Viện Đại Học Hồng Kông vì chúng tôi vừa tốt nghiệp Trung học.

Nhưng một việc lạ lùng đã xảy ra, chỉ vài ngày sau khi rời Học Viện Wan Yan, một buổi lễ Rửa tội tại nhà Nguyễn Ricci được cử hành cách rất âm thầm và người được Rửa tội chính là tôi.

Tại sao tôi theo Đạo Công

Giáo?

Một điều tôi có thể quả quyết đó là: không phải do sự hấp dẫn của chân lý đạo, cũng chẳng phải do lý lẽ hợp lý của lý luận của Đạo Công Giáo. Giờ đây tôi có thể nhìn lại quá khứ và kiểm điểm một vài biến cố từ thuở ấu thơ qua chín năm học tiểu học tại trường Mông Triệu (Assumption College) của các Thầy Dòng Thánh Gabriel tại Bangkok và ba năm tại Học Viện Wan Yan, Hồng Kông của các Cha Dòng Tên.

Tôi không nhớ nổi có một giây phút nào tôi đã được soi sáng bởi chân lý Kitô giáo hay qua một lần tranh luận nào đó mà tôi đã bị thuyết phục đến nỗi phải tự nhủ

mình rằng: "Ừ! Đây là chân lý phải chấp nhận và ta phải theo Đạo".

Diễn tiến của sự việc như sau: Tôi được Rửa tội năm 1937 lúc 21 tuổi. Vào buổi tối trước ngày khai giảng niên học tại Viện Đại Học Hồng Kông. Một thanh niên có trình độ Đại Học như tôi lúc đó có đủ lý do để tự hào, nhất là tôi lại có biệt tài về tranh luận. Tôi là Hội viên của nhóm tranh luận tại Học viện Wan Yan. Tôi thường tranh luận trong đủ mọi vấn đề, trừ vấn đề tôn giáo.

Tôi nhận thấy ngay từ cha tôi, một Phật tử thuần thành, đã gián tiếp gieo vào tâm hồn tôi hạt giống của giáo thuyết Công giáo. Đời sống tự nhiên của ông toát ra những nhân đức đáng trọng: Ông không bao giờ hút thuốc hay uống rượu; khi làm việc ông rất cẩn mẫn, chăm chỉ; thật thà trong việc tiếp xúc; nhân ái, rộng rãi với bạn bè hàng xóm; thành kính với tôn giáo và không bao giờ thù oán với ai. Bạn bè rất kính trọng ông. Ông không bao giờ có ác cảm với Công giáo. Khi một người bạn Công giáo qua đời, ông hăng say giúp đỡ trong vòng lễ nghi tôn giáo. Mặc dù chẳng có ai tôn ông là thánh, nhưng qua đời sống đạo đức và tốt lành của ông, ai cũng kính trọng ông. Mỗi buổi sáng, ông ngồi ở cổng nhà để phân phát thức ăn cho các vị Sư khát thực, ông giữ thói quen này cho đến lúc tuổi cao không còn đủ sức khỏe

nhất là sau khi bị liệt một phần cơ thể.

Ông giáo dục con cái thật nghiêm khắc trong vòng lễ giáo. Hướng dẫn con cái phải chăm chỉ và cẩn thận dù khi làm việc nhỏ hay việc lớn. Kết quả của lễ lối giáo dục đó là tôi không hút thuốc, không uống rượu và trong túi lúc nào cũng chỉ có một số tiền nhỏ. Tôi được sai làm việc chung với các đầy tớ trong nhà và khi nhà có khách, tôi lúc nào cũng đóng vai hầu bàn. Tất cả những điều này trở thành thói quen trong đời sống tôi sau này.

Bà nội tôi là người đã dạy tôi học Kinh Phật và chỉ dẫn cho tôi cách phân phát thức ăn cho các vị Sư khát thực. Mặc dù cha tôi cầu nguyện mỗi ngày nhưng không bao giờ bắt các con làm giống như thế. Chỉ vào mỗi dịp tết Nguyên Đán, ba tôi muốn tất cả các nghi thức phải được hoàn tất nghiêm chỉnh. Có thể nói, tôi sinh trưởng trong một gia đình Phật tử trung lưu sống bằng nghề buôn bán.

Năm lên bảy tuổi, theo chân các anh tôi, tôi được gởi vào trường Mông Triệu do các Thầy Dòng người Pháp điều hành. Tôi theo học tại đây chín năm. Trong suốt chín năm trời rông rãi, chưa bao giờ tôi cảm thấy bị hấp dẫn hay để ý về vấn đề tôn giáo. Tôi nghĩ Công Giáo cũng chỉ là một trong các tôn giáo. Ngoại trừ một vài lần

tham dự lễ an táng, tôi chẳng bao giờ bước chân vào nhà nguyện.

Tuy nhiên, tôi còn nhớ có hai việc xảy ra trong thời gian này: Vào một buổi sáng nọ khi đang chơi đùa với các bạn trong sân trường, Thầy Giám Đốc Martin de Tour thỉnh linh đến gặp tôi và nói chuyện với tôi về giáo lý. Mặc dù tôi lắng nghe một cách nghiêm chỉnh nhưng sau đó lại chạy đi tiếp tục nô giỡn, không một mảy may xúc động về những điều Thầy đã nói. Lần thứ hai xảy ra vào những năm cuối của tôi tại trường Mông Triệu: Chúng tôi học về triết lý Công giáo, thầy dạy môn học này đã chứng minh sự hiện hữu của Thiên Chúa bằng lý luận của khoa học, dù lắng nghe, nhưng tôi không hề chú ý, chẳng từ chối cũng chẳng chấp nhận. Trong đầu óc tôi không có một tư tưởng nào hướng về Công giáo, không chấp nhận cũng không chối từ: hoàn toàn lạnh nhạt và thờ ơ.

Tôi rời trường Mông Triệu năm 1932 với những kỷ niệm đầy ắp trong tâm hồn, với sự thán phục lễ lối giáo dục của trường và lòng kính mến các Thầy Dòng cũng như các giáo sư tại đây.

Vài tháng sau đó tôi lên đường đi Hồng Kông để nhập Học Viện Wan Yan, ở đây, anh tôi đã bắt đầu vào năm học trước đó.

Tại Học Viện Wan Yan, thái độ đứng đưng của tôi đối với

đạo Công Giáo không thay đổi. Dĩ nhiên tôi cũng phải học môn Giáo lý, nhưng chỉ vì chương trình bao gồm môn học này, thế thôi. Giáo lý Công Giáo hoàn toàn không tạo cho tôi một chú ý nào, có một lần nọ vào dịp Lễ Giáng Sinh, tôi vào nhà nguyện của trường để nghe Cha Giám Đốc Gallagher giảng: hoàn toàn xa lạ, tôi vào nhà nguyện chỉ vì anh tôi muốn tôi vào.

Anh tôi lên đường về nhà sau một năm học chung trường với tôi.

Tại Học Viện Wan Yan, tôi rất thích đọc sách truyện. Cha Bourke thường chuyển sách cho tôi đọc. Tôi rất kính mến và biết ơn Ngài, nhưng tôi không bao giờ tôi để Cha có dịp nói chuyện với tôi về tôn giáo. Cha Ryan nữa, Ngài muốn tôi cộng tác với tờ báo The Rock của Ngài trong mục thiết kế các bản đồ.

Một ngày nọ, Cha Ryan đến phòng tôi nhờ tôi vẽ một bản đồ, bất chợt Ngài lên tiếng hỏi tôi: "Ratna, có bao giờ con chú ý đến tôn giáo không?". Câu trả lời của tôi ngắn gọn, chấm dứt câu chuyện một cách khô khan và cũng bất chợt như câu hỏi: "Thưa Cha không!".

Cha giáo sư Martin thường mỗi tuần dẫn chúng tôi đến các bãi biển, hay đi thăm các đồi núi. Tôi rất thích cảnh đẹp của Hồng Kông và tận hưởng những giây phút thoải mái này, nhưng không bao

giờ tôi nói chuyện với Ngài về tôn giáo. Tôi sinh hoạt tất cả các sinh hoạt của trường, ngoại trừ những sinh hoạt về tôn giáo.

Nhưng rồi chuyện xảy ra... Vào năm cuối cùng của Học Viện Wan Yan, khi chúng tôi sắp sửa thi kỳ thi tốt nghiệp trung học, Cha Donnelly đã tổ chức một buổi cắm phòng cho chúng tôi.

Cha nói: "Trước khi rời trường, Cha nghĩ các con nên có một buổi cắm phòng."

Các học sinh Công giáo cũng như không Công giáo đều tỏ vẻ vui thích về buổi cắm phòng này. Riêng tôi, không muốn bầu không khí sôi động của lớp học chi phối quyết định của mình nên không có ý kiến gì cả. Sau đó ra ngoài mặc dù tôi cũng quyết định tham dự buổi cắm phòng nhưng với một ý hướng khác: Tham dự thử xem cắm phòng ra làm sao.

Kỳ cắm phòng được tổ chức tại một ngôi trường cũ vùng Kowloon. Ngôi trường thật lặng lẽ, toàn phòng là phòng với một khu vườn phía sau để đi dạo. Ai làm sao tôi làm y như vậy trong suốt kỳ cắm phòng. Chỉ có một điều tôi còn nhớ đó là trong thời gian cắm phòng này, tôi đã tự kềm chế tôi giữ im lặng thật khắt khe. Tuy nhiên chẳng có một thị kiến hay một tia sáng lạ lùng nào tôi đã xảy đến với tôi.

Trong thời gian cắm phòng, theo như đã định trước, Cha Donnelly gặp riêng mỗi người tham dự. Ngài cũng đã gặp cả tôi nữa:

Ngài hỏi: "Con thấy cắm phòng thế nào! Ratna?".

Tôi trả lời: "Thưa Cha tốt lắm!".

Ngài lại hỏi: "Con nghĩ thế nào về Đạo Công giáo?".

Tôi đã trả lời Ngài rằng tôi có một vài điểm nghi ngờ về Thiên Chúa. Ngài giảng giải cho tôi, tôi gật đầu và rồi ra về không một chút bận tâm.

Cho đến lúc đó, tôi vẫn cảm thấy thờ ơ, lạnh nhạt như trước, không hề có một động lực nhỏ nhoi nào có thể khiến tôi kết luận rằng tôi đang nghĩ đến việc gia nhập Đạo Công giáo.

Rồi tôi thay đổi: Sau kỳ cắm phòng, một người bạn nọ gặp tôi và cho biết có một vài người cho rằng cách sống của tôi đổi thay nhiều sau kỳ cắm phòng. Tôi suy nghĩ về việc này và thật sự tôi cảm thấy có một niềm vui, một tia sáng phát xuất từ tâm tư mà trước đó tôi chưa bao giờ cảm thấy. Tôi cười và cười thật to với một hạnh phúc dường như đầy ắp trong tâm hồn, tôi nhận thức được rằng có một ân sủng thiêng liêng đang bao phủ tôi, không trách gì một vài người bạn tinh ý đã nhận ra điều này.

Một nguồn ân sủng thiêng liêng đã ào đến làm trôi đi sự lạnh nhạt thờ ơ trong tâm

hồn tôi, làm đã sự khao khát chân lý và hạnh phúc tự nhiên trong đời sống. Những màu sắc tươi vui đã xuất hiện trên sự héo úa của linh hồn tôi. **Mảnh xương khô trong sa mạc nay đã có dấu hiệu của sự sống.**

Tất cả những điều này phát khởi và kết tụ trong linh hồn tôi một cách lặng lẽ, âm thầm đến nỗi chính tôi cũng chẳng mấy may hay biết.

Như bị lôi cuốn bởi một sức mạnh ân sủng không thể cưỡng chế nổi, con tàu linh hồn tôi đang chuẩn bị bỏ neo tại một hải cảng thánh thiện: Giáo Hội Công Giáo. Đêm đã rút lui, nhường không gian cho ánh sáng ban ngày. Sương mù đã tan biến cho con mắt linh hồn tôi chiêm ngưỡng thế giới thiêng liêng. Bàn tay thần linh đã đụng đến tim tôi và sự tiếp xúc đem đến một nguồn sáng, một lẽ sống cho linh hồn tôi.

Giờ chỉ còn chờ cơ hội thuận tiện để nguồn ánh sáng bí mật kỳ diệu kia lộ dạng cho tôi và cho những người chung quanh chiêm ngưỡng.

Sau kỳ cấm phòng, ở phong cách bên ngoài, tôi vẫn sống như tôi của ngày nào, nhưng bên trong thì đã có nhiều thay đổi.

Sau khi tốt nghiệp Trung học, tôi trở lại Học Viện Wan Yan và tạm trú tại Hội trường Ricci. Tôi đến gặp Cha Bourke, Giám đốc của nhà trường lần cuối cùng để

chào Ngài đồng thời trang trải số học phí còn thiếu lại. Cha Bourke tỏ vẻ buồn vì trong suốt thời gian ba năm dưới sự chăm sóc hướng dẫn Ngài tôi chẳng có một dấu hiệu nào chứng tỏ là đã thấm nhuần đạo giáo.

Ngài nói: "Ratna! Cha nghĩ có thể con đã khá hơn nhiều nếu con là người Công giáo!"

Tôi trả lời: "Thưa Cha con cũng nghĩ như thế!".

Rồi tôi kể cho Ngài nghe những gì đã xảy ra.

Có lẽ Cha Bourke chưa bao giờ ngạc nhiên như thế trong đời Ngài..

Sự thuần phục thoát ra từ tiềm thức như dòng nước lũ chảy xiết bất tung bờ đê của trạng thái thờ ơ lạnh nhạt và cuốn nó trôi đi mất hút. Một sức nặng nặng nề nào đó từ lâu đè nén trong lòng ngực như vừa được vứt bỏ, tôi cảm thấy nhẹ nhàng, thơ thới.

Vài ngày sau đó, tôi được Rửa tội tại Hội trường Ricci, Cha Ryan làm chủ tế, Chevalier J.M. Alves là cha

đỡ đầu của tôi.

Tôi không xứng đáng để được gia nhập vào Giáo Hội Công giáo, chỉ là Hồng ân của Chúa dẫn đưa tôi tới Ngài: "Gratia Dei ego sum id quod sum" (*Hiện tôi là gì là bởi ơn Thiên Chúa*) (Cor.15,10). Tôi chối từ mọi cố gắng của những người đến thuyết phục tôi nhưng tôi đã đầu hàng trước ân sủng của Chúa.

Thật là rõ ràng nhận thấy sự hết lòng trong việc tổ chức một hệ thống giáo dục toàn hảo của các Thầy Dòng Thánh Gabriel và các Cha Dòng Tên đã chuẩn bị mảnh vườn tâm hồn tôi sẵn sàng cho hạt giống Đức tin nảy nở.

Vấn đề quan trọng đối với tôi lúc đó không phải là "làm sao" và "làm thế nào" tôi đã theo đạo, nhưng là "làm sao" và "**làm thế nào để tôi giữ được đạo.**" Tôi biết có một vài người bạn một thời gian sau khi rửa tội rồi họ không sống đức tin nữa. Tôi cũng hiểu những khó khăn đã đưa họ đến việc không tiếp tục, nhưng trong thâm tâm, tôi tự nhủ tôi sẽ



gìn giữ đức tin và tiếp tục sống đạo cho đến hết đời tôi.

Những ý nghĩ này làm đời sống tôi thay đổi sau ngày tôi được Rửa tội.

Từ sự lạnh nhạt thờ ơ trước kia, giờ đây trở thành sự nóng lòng muốn tìm hiểu mọi điều về Giáo Hội. Tôi không muốn có một sự nghi ngờ dù nhỏ mọn trong đầu. Tôi không muốn có một thắc mắc nào còn vương vấn trong trí. Tôi dồn hết cố gắng để hiểu thấu những giáo huấn của Giáo Hội. Tôi muốn Đức tin của tôi phải được xây chắc chắn trên sự vững chãi của suy tư và lý luận. Tôi đọc nhiều lần các cuốn sách *"Apologetics"*, *"Radio Replies"* của Sheehan và Ripley. Tôi đọc các sách Ethics của Ignatius với sự hướng dẫn của Cha Byrne. Các tác giả như Chesterton, Belloc và Maurice Baring làm tôi say mê. Các sách tôi đọc giờ đây hoàn toàn là sách về tôn giáo: *"Chúa Kitô, Lẽ Sống của Linh Hồn"* của Marmion; *"Một Tâm Hồn"* của Thánh Nữ Têrêsa; *"Những Vị Thánh cho Kẻ Tội Lỗi"* của Goodier, *"Người phong cùi tên Damien"* của John Farrow trở thành những cuốn sách tu đức của tôi. Tôi

trở thành Hội viên của Phong trào Hộ Giáo và trong năm 1941, chúng tôi đoạt giải trong một cuộc tranh luận với Hội Thánh Joan of Arc.

Càng tìm hiểu về Giáo Hội, tôi càng cảm thấy ngưỡng mộ sự hoàn hảo trong cách thể giải quyết các vấn nạn của đời sống. Đối với tôi, Giáo lý của Giáo hội Công giáo là nguồn của tất cả các lãnh vực của kiến thức. Tôi hân hoan nhận thấy sự hài hoà giữa khoa học và Giáo hội. Tôi từng sờ khám phá ra rằng Kinh Thánh là chìa khóa mở cánh cửa lịch sử của nhân loại. Tôi thán phục cách thể Giáo Hội giúp giải quyết các vấn đề xã hội. Tôi ngưỡng mộ cách thể Giáo hội bảo vệ luân lý và sự trinh khiết.

Càng tìm hiểu về những chống đối Giáo Hội, tôi càng khám phá ra sự toàn bích, toàn mỹ hơn nữa. Nếu giáo huấn của Giáo hội khiêm khuyết cách này hay cách khác mà tôi có thể nhận ra được có lẽ tôi đã không giữ đạo cho đến hôm nay.

Dự lễ và rước lễ mỗi ngày, gia nhập vào Hiệp Hội Thiếu Niên Thánh Nữ Maria tháng Năm năm 1938, tôi giúp lễ

và cảm thấy sung sướng khi đến với Mẹ Maria vào tháng năm mỗi năm. Tôi trở thành hội viên của Hội Thánh Vincent de Paul, đi xin quần áo cũ cho người nghèo. Tôi xúc động về đời sống của Thánh Têrêsa Hải Đồng và cố bắt chước đời sống của Thánh Nữ.

Thật là kỳ diệu sự biến đổi trong tôi từ một người thờ ơ lạnh nhạt với Giáo Hội trong suốt mười hai năm dài dù sống trong nội của Giáo hội. Ân sủng tràn ngập dồi dào trong tôi. Tôi báo cho cha tôi biết về việc tôi Rửa tội, cha tôi không chống đối, có lẽ ông cũng chẳng biết đời sống đạo của tôi mãnh liệt đến thế.

Tôi tốt nghiệp Đại Học Hồng Kông tháng Năm năm 1941, tương lai đang chờ đợi tôi với đầy tràn hứa hẹn của thành công, nhưng tôi quyết định sẽ đi tu làm linh mục.

Trở về nhà với hy vọng là cha tôi sẽ đồng ý cho tôi đi tu, nhưng ngược lại cha tôi đã không đồng ý mà còn tìm cách cho tôi bỏ đạo. Ông ngạc nhiên và rời từ ngạc nhiên đến nổi giận về việc tôi sùng đạo đến như thế.

Qua thời gian với cuộc chiến tranh Pháp vùng Đông Dương, xã hội và cả Giáo hội trải qua một thời gian khó khăn. Cha tôi nhân đó cho rằng việc tôi vào đạo và sống đạo đã đưa đến những rủi ro cho gia đình. Ông không hiểu được rằng người Công giáo rất "cứng cổ"



trong việc tin đạo và sống đạo.

Tôi cũng nhận thấy rằng việc sống đạo của tôi là nguồn gốc cho những xáo trộn của gia đình và không biết làm sao cho mọi người trong gia đình hiểu được. Tôi phải đương đầu đối diện với những biến động của đời sống. Tôi phải chọn một trong hai: Thiên Chúa hay thế gian.

Được thêm sức bởi Bí tích Thánh Thể tôi rước vào tâm hồn trong một Thánh lễ tại nhà Dòng Carmelite. Một buổi sáng nọ, tôi quyết định rời xa gia đình. Không báo tin cho một ai hay, cũng không để lại một địa chỉ hay một lời từ biệt nào, tôi nhập chủng viện tại Bank Nok Khuek, Ratburi, ngay trước thời gian chiến tranh thật sự bùng nổ tại Vùng Viễn Á.

Trong lúc chiến tranh tràn lan khắp nơi, từ góc nhỏ lặng lẽ của một vườn dừa đầy đặc, lâu lâu một vài tiếng bom nổ từ xa vọng lại, một nhóm các chủng sinh, trong đó có tôi, đang âm thầm trau dồi các môn Triết học và Thần học.

Tôi thụ phong Linh mục vào Lễ Thánh Gioan Boscô 31/1/1949.

Đức Giám mục Ratna

(Trích trong "Mảnh xương khô trong sa mạc" của LM Bùi Đức Tiến)

"TÌNH CHÚA VÔ BỜ"

Nếu bỏ Chúa, con tìm đâu hỡi Chúa ?
Đường thênh thang trải rộng biết đâu về !
Con sẽ ngắm ánh trời hồng sắp tắt,
Về nơi đâu đêm trùm phủ cuộc đời !
Nếu bỏ Chúa, con sẽ về đường cũ,
Và nỗi sầu - gánh nặng bước chân con.
Những vũng tối cõi trần ai khổ lụy,
Sẽ về đây phủ kín một linh hồn !
Con đã sống những chuỗi ngày hạnh phúc,
Trong yêu thương tha thứ của Tình Ngài,
Đời ngoài Chúa là trống không tạm bợ,
Xa Chúa rồi đời sẽ lạnh bơ vơ !
Không có Chúa, đời không còn hơi thở !
Kiếp nhân sinh sầu héo đã tàn phai.
Là đánh mất linh hồn và ý sống,
Đi về đâu trong giá lạnh đêm dài ?!
Nếu bỏ Chúa con về đâu hỡi Chúa?
Tình Yêu Cha gắn chặt cả linh hồn !
Đường nhân thế vào hư vô máy nẻo !
Đường về Cha, Nẻo Sống, ngập yêu thương !
Cha yêu con từ bình minh sáng thế,
Đến nghìn sau vẫn tình thương hồng hoang !
Nếu bỏ Chúa con về nơi sa mạc,
Tìm đâu ra mạch suối của thiên-đàng ?!
Con đã biết con người là hư mất
Khi khước từ cứu chuộc của Jesus.
Nếu bỏ Chúa, con tìm đâu Nẻo Sống ?
Cảm ơn Cha, Tình Chúa thật vô bờ !

Lê Việt Mai-Yên. Oct.2007 Little Saigon USA.

Chết

„Con ơi, nếu có của, hãy làm cho đời con được tốt đẹp và tiền dâng lễ vật lên Đức Chúa sao cho xứng đáng. Hãy nhớ rằng, cái chết không trì hoãn đâu và ngày hẹn của âm phủ, con nào có biết“ (Hc 14,11-12)

Tôi không nhớ nhà văn hay nhà tu đức nào nói „*Cái chết của người già ở trước mặt, cái chết của tuổi trẻ ở sau lưng*“ câu nói này nhắc nhở con người ta nên biết: *người già thì biết mình đang chờ cái chết, còn với tất cả cái chết có thể đến không trì hoãn và ngày hẹn của âm phủ đến lúc nào* không ai biết được ngoài Thiên Chúa.

Đã bao nhiêu lần tôi kể cận cái chết vì tai nạn, thế mà Chúa vẫn cho sống đến bây giờ, trải qua 70 năm dài trên thế gian. Hồi nhỏ lúc tôi còn mài đũng quần ở bậc trung học, chứng kiến cảnh tang chế trong đại gia đình khi ông nội tôi qua đời, tôi cũng rất sợ, nhìn xác chết nằm cứng đờ, lạnh lẽo... tôi không dám lại gần quan tài và khi nhìn mẹ tôi và các con dâu của cụ trong y phục tang chế, tóc xõa dài lẫn trên mặt đất, dưới quan tài để đưa người chết ra khỏi cổng nhà, tôi còn hoảng sợ hơn...

Khi bà nội tôi qua đời, tôi đã ngồi ở giảng đường, tôi bớt sợ hơn một chút, có lẽ vì tôi trưởng thành hơn, hiểu biết về lẽ sống ở đời hơn. Tôi thấy sinh bệnh lão tử là thường tình, có sinh thì có

tử, mỗi ngày sống là mỗi ngày đi dần đến cái chết, nên tôi cũng không suy nghĩ gì về sự chết.

Theo dòng đời, cuộc sống của tôi cũng bình thường như những người con gái khác, rời trường học, đi làm, lập gia đình, có con cái, chồng là quân nhân nên thường vắng nhà... ..Cuộc sống vẫn bình lặng trôi, một mình tôi vừa đi làm, vừa cung cúc tận tụy nuôi con... Trong đời sống hằng ngày cũng đầy đủ vui buồn sướng khổ, có nhiều chuyện xảy ra trong gia đình, những va chạm đáng lòng, cay mắt, nhức tim, song vì bốn phận làm dâu, làm vợ, làm mẹ 4 đứa con nhỏ, tôi không có thì giờ để suy tư, nghĩ đến cái chết, mặc dầu chồng là quân nhân.

Đại gia đình tôi có 2 người anh họ, 1 em họ và anh rể chết trên mạc, thật bàng hoàng, thật đau lòng vì chiến tranh tương tàn giữa cùng một dân tộc kẻ bắt người nam, những lúc ấy tôi đau đớn, buồn thương cho thân phận những người trai thời chiến và oán giận chiến tranh lắm... vì đại gia đình thường xuyên bao trùm không khí đau thương buồn

bã. +++

Tháng 9.2012 mẹ tôi qua đời ở VN, tôi cảm thấy vui và mừng cho bà vì bà được toại nguyện như lời bà cầu nguyện hằng ngày: „Chúa ơi, nếu con đau ốm, xin Chúa cho con chịu đau đớn ngắn ngày để khỏi làm khổ con cháu và xin cho con được chết lành“. Mẹ tôi đã được toại nguyện. Từ khi bà trở bệnh cho đến khi đưa vào bệnh viện và qua đời chỉ trong vòng khoảng 20 ngày. Khi về đến VN đứng trước quan tài mẹ, lòng tôi êm ả bình an ngắm nhìn khuôn mặt mẹ, người chết mà đẹp như thiên thần, (nhà quản không trang điểm) tôi thầm cảm ơn và ngợi khen Thiên Chúa. „Mẹ ơi, con về thăm mẹ lần cuối đây và tiễn mẹ đi thăm bố chúng con nha. Mẹ đẹp quá, mẹ bình an quá, tạ ơn Chúa“ Tôi nói những lời ấy và đứng lặng bên quan tài thật lâu, rồi tôi mới lần lượt ôm chào người thân trong gia đình. Mọi người trong gia đình rất ngạc nhiên tại sao tôi từ xa xôi, cách nửa vòng trái đất về, nhìn xác mẹ mà không nhỏ một giọt nước mắt nào. Hôm sau, mãi đến khi đưa quan tài rời khỏi nhà, tôi nói vài lời giã

từ mẹ kính yêu, lúc bấy giờ tôi mới bật khóc được

Từ ngày Chúa cho tôi được gặp gỡ Đức Kitô, Ngài chạm đến trái tim tôi thật nhẹ nhàng mà thấm thiết qua một khóa tĩnh tâm theo phương pháp Linh Thao của Thánh I-nhã, tôi mới biết Chúa là ai để biết mình là ai??? Tôi được đổi mới, trở thành một người khác... yêu đời hơn, sống vui vẻ hơn, bớt buồn, bớt giận hơn, biết nhân nhin với tất cả mọi người, cả với những người dưới mình, biết bỏ ngoài tai những lời dèm pha, chế điều hay vu không.

„Gặp gỡ Đức Kitô biến đổi cuộc đời mình, gặp gỡ Đức Kitô đón nhận ơn tái sinh.... Gặp gỡ Đức Kitô, chân thành mình gặp mình...” Từ đó, hằng ngày cầu nguyện, học hỏi và cảm nghiệm Thiên Chúa qua Thánh Kinh, tôi thấy Chúa yêu tôi vô vàn và tôi cũng yêu Chúa mỗi ngày mỗi thấm thiết hơn.

Tôi yêu cuộc đời, thấy cuộc sống có Chúa hiện diện, đồng hành với mình đầy ý nghĩa và nhiều niềm vui, tôi sung sướng, hãnh diện được làm con của Chúa và được phục vụ Ngài trong yêu thương và tự do. Tôi yêu sự sống đời này và cũng yêu sự sống đời sau nên tôi hay nghĩ đến sự chết, tôi thấy mình rất bình thản, bình tâm, vui vẻ, sẵn sàng đón nhận nó, vì chết là ra khỏi đời này, đi về nhà Chúa. *„đi về nhà Chúa... thân tâm con hoan lạc Chúa ơi”*, (lời bài hát). Đi về nhà Chúa là *„đi về nhà hội ngộ của tất cả nhân sinh”* (Jb 31,23b).

Mặc dầu ao ước được như vậy nhưng Chúa định thế nào tôi cũng „xin vâng“. Chúa cho sống già hơn với những giới hạn và sự yếu đuối của tuổi già cộng với bệnh hoạn, tôi cũng vui vẻ „xin vâng“. Khi không còn tự mình lo mọi việc cho mình thì xin Chúa cho tôi sống trong viện dưỡng lão. Nguyên xin Chúa luôn ở với

tôi để nâng đỡ an ủi, ban cho tôi nghị lực để tôi cố gắng sống chịu đựng nhẫn nhục những lúc yếu đuối, đau đớn đó một cách bình an. Mong *„ơn Cha luôn đủ cho con”* vì chỉ có Chúa là nguồn an ủi duy nhất đời đời mà.

„Trước khi chết, hãy làm ơn cho thân hữu, và rộng rãi với họ theo khả năng của con” (Hc 14,14) „Hãy cho và nhận, hãy làm cho tâm hồn mình khuây khỏa vì trong âm phủ con tìm đâu ra khoái lạc” (Hc 14,16)

Để theo Thầy, lâu nay tôi đã tập từ bỏ cái tôi của mình. Từ bỏ cái tôi của mình thật khó lắm, song với ơn Chúa tôi cũng thực hành được, mỗi ngày một chút. Từ bỏ cái ăn, cái mặc, cái tham, cái ganh, cái ghét, cái tranh hơn thua, cái khoe khoang, cái kiêu căng, cái giận hờn v.v.. và v.v...chịu đựng nhiều hơn, nhường nhịn nhiều hơn, biết tha thứ nhiều hơn, biết cho đi nhiều hơn ...



Tôi ước ao được chết, vì chết bây giờ, ở tuổi này, được về với Chúa thì hạnh phúc biết bao. Để chuẩn bị cho sự chết tôi tập buông xả mọi thứ... mỗi ngày một chút, cho đi... cho đi... để khi Chúa gọi thì con sẵn sàng „xin vâng“ cách vui vẻ và nhẹ nhàng, mặc dầu, trước mặt Chúa tôi vẫn còn đầy thiếu sót, còn vương nhiều tội lỗi. Nhưng chắc chắn Chúa sẽ lấy Lòng Thương Xót mà xót thương tôi, lấy Tình Yêu Thương của Ngài mà tha thứ và ôm ấp đưa con bắt toàn này trong tay Ngài. „*Từ xa Đức Chúa đã hiện ra với tôi: „Ta đã yêu ngươi bằng mọi tình muôn thuở, nên Ta vẫn dành cho ngươi lòng xót thương“* (Jer 31, 3) Ngài sẽ cho tôi được mau mau rời khỏi luyện ngục, một nơi mà Thiên Chúa ưu đãi cho chúng ta, sau khi lìa khỏi cõi đời này, được ở đây để „make-up“ cho linh hồn trở nên đẹp đẽ, tinh tuyền, trong trắng, hoàn hảo mà trình diện trước mặt Ngài.

Có người hỏi tôi: - Chuẩn bị chết thì chuẩn bị gì? chuẩn bị mua hòm? mua đất? chôn cất ra sao? Cha nào làm lễ an táng? Bài đọc nào? Ai đọc? Để lại gì cho con cái? v.v... Tôi chỉ mỉm cười và trả lời: - Đó không phải cách chuẩn bị cái chết của tôi, tôi chỉ chuẩn bị phần tâm linh để linh hồn của mình mỗi ngày mỗi được gội rửa sạch sẽ hơn để trở nên đẹp đẽ hơn mà trình diện trước Thánh Nhan Thầy yêu dấu”.

Bình thường con người ta sống khổ sở quá, bị bách hại, bị dồn vào chỗ không lối thoát, đến tuyệt vọng thì thường tìm đến cái chết. Trường hợp ông Giop, tiên tri Elia và ông Tobit là những người công chính, cùng cô Xara (Cự Ước) cũng lâm vào cảnh khốn cùng nhưng họ không tự tìm đến cái chết mà họ xin Chúa cho họ được chết. Thật là những gương nhân đức, vâng phục và kính trọng quyền năng của Đức Chúa.

Ông Tobit là người công chính, ông sống rất quảng đại và bác ái “*tôi đã từng ăn ở theo sự thật và lẽ ngay suốt ngày đời tôi. Tôi rộng tay bố thí cho anh em và đồng bào tôi, những người cùng đi đày với tôi qua xứ Ninivê, ở xứ Atsua*” (Tb 1,3). Khi trở về quê, ông bị mù nên ông sống trong buồn phiền, khổ sở, vì mọi người cười nhạo, nhục mạ, chế riếu ông vì cho rằng ông sống tốt lành mà sao Chúa của ông lại để cho ông phải khổ sở vậy. Kể cả người vợ đầu ấp tay gối của ông cũng nhieác móc ông nên ông không chịu đựng nổi, ông lâm vào tuyệt vọng xin được Chúa cho ông chết đi: “*Lạy Chúa, xin truyền lệnh cho con được giải thoát khỏi số kiếp gian khổ này. Xin để con ra đi vào cõi đời đời. Lạy Chúa, xin đừng ngoảnh mặt không nhìn con. Quả thật, đối với con, thà chết còn hơn suốt đời phải nhìn thấy bao nhiêu gian khổ và phải nghe những lời nhục mạ*” (Tb 3,6b). Ông được

Thiên Chúa đoái thương và sai Thiên Sứ Raphael đến chữa lành cho ông.

Tôi đang sống hạnh phúc với chồng, với các con, các cháu dễ thương, tôi thương yêu mọi người và mọi người thương yêu tôi, tôi thương yêu, quý trọng gia đình này. Tôi yêu những con người và những đất nước tự do, đầy nhân ái đã cứu mang gia đình tôi và đồng bào chúng tôi trong cơn hồng thủy tị nạn CS.

Tôi yêu thương thể giới chung quanh tôi, những cảnh thiên nhiên hùng vĩ, lạ lùng, tuyệt mỹ mà Thiên Chúa đã tạo dựng, tôi quý trọng tất cả những tác phẩm nghệ thuật do con người sáng tác ra, tôi trân quý những con người tài năng, giỏi giang, những con người hiếu thảo, những con người thủy chung, tôi trân trọng và an vui với những tình bạn thắm thiết mà tôi nhận được, tôi yêu thể giới mà tôi đang được hưởng không khí tự do trong trật tự của Thiên Chúa,

Tôi yêu Giáo Hội và quý trọng những tu sĩ, những tín hữu đã góp công xây dựng Nước Chúa ở trần gian này, Tôi cũng thương yêu những người nghèo khó, những người bị ức hiếp, chèn ép nhất là những dân tộc thiểu số sống trong rừng sâu. Tôi yêu quê hương VN đang quần quai dưới ách độc tài Cộng Sản.

Tóm lại tôi yêu tất cả thể giới hiện hữu bao la trên trái đất

mà tôi đang hít thở hằng ngày.
Nhưng tôi ao ước được chết là
đi về với Chúa, về nhà Chúa.
(Như em bé sống trong bụng
mẹ và sinh ra thế gian này. Con
người ta sống ở thế gian này,
sinh vào lòng Thượng Đế)

Tất cả mọi sự trên đời sẽ qua đi,
chỉ có tình thương mến mới có
thể biến những cái hữu hạn trở
nên điều kỳ diệu. Khi viết
những dòng này tôi muốn gợi
gắm đến người thân trong gia
đình, (cách riêng). Và mọi
người (cách chung) rằng sống ở
thế gian này ai cũng bị lệ thuộc
bởi những giới hạn của trần
gian. Đây chỉ là cuộc sống tạm,
đừng để đời mình bén rễ sâu,
nặng nề bằng những tham vọng,
tham danh, tham tiền tài vật
chất mà quên đi sự sống siêu
nhiên Thiên Chúa ban cho loài
người để sống thăng hoa, hạnh
phúc ở trần gian này, để làm
cho đời sống này đẹp đẽ, an
hòa, nhân ái hơn lên.

Cái chết không có gì đáng sợ
hãi. “ Chết là đi về nhà Chúa thì
ta vui mừng được sống với
Chúa đời đời. Về với Ngài
chúng ta được sống trong tình
yêu thương thăm thiết của Ngài.

Xin mượn 4 câu thơ (không biết
tên tác giả) gợi đến mọi người:

*“Trần thế chỉ là chỗ tạm
nương
Cũng như quán trọ chốn
ven đường
Mỗi người là khách
dừng chân tạm
Rồi sẽ ra về chốn viễn
phương”*

Elisabeth Nguyễn

Chết

Linh hồn theo Chúa thánh thời

Tình thương nhuộm thấm cõi trời vô ưu

Chết là ngày con hết sống
Nơi trần gian tội lỗi đầy vơi,
Là linh hồn về chốn nghỉ ngơi
Để ôm ấp khung trời tưởng niệm

Chết là con sắp thấy Cha rồi
Từ xa xôi men về gần gũi..
Xin mẹ đừng để con lủi thủi,
Trên đường về, con gọi „Thầy ơi!“

Nếu Thầy hỏi có gì trần trời?
Con xin thưa: gọi lại tay Ngài
Những đứa con chưa biết ngày mai
Mà lòng mẹ không ngừng cầu nguyện...

Người ở lại đừng buồn kỷ niệm
Bởi ra đi là lẽ thường tình.
Đừng bận tâm cũng nhau đưa tiễn
Có tiễn đưa rồi cũng một mình

Trong tri ngộ có mầm cách biệt
Trong cách xa vẫn gặp nhau rồi
Tình thân thương muôn đời bất diệt,
vì hồn chỉ có bấy nhiêu thời

Đông Khê (Tiếng Lòng)

Chúa Giêsu sống lại hiện ra với Phêrô

„Chúa trời dậy thật rồi, và đã hiện ra với ông Simon“ (Lc 24, 34b)

Tin Mừng Luca diễn tả: „Chúa trời dậy thật rồi, và hiện ra với ông Simon“, nhưng hiện ra như thế nào thì Thánh Luca không đề cập đến. Có lẽ kinh nghiệm gặp gỡ Thiên Chúa là một kinh nghiệm rất cá nhân, rất riêng tư nên Simon đã giữ riêng cho mình? Vâng, nhưng kết quả của sự gặp gỡ Đấng Phục Sinh thì quá rõ ràng, hiển nhiên. Một Simon yếu hèn sợ sệt đã chối Thầy ba lần, không thức nổi với Thầy một giờ trong lúc Thầy cầu nguyện ở vườn cây dầu. Một Simon ủ dột vì mất hết lý tưởng, nay đã được tiếp sức để trở nên một Simon rắn chắc như đá và đầy nhiệt huyết tin yêu. Tôi cũng muốn cùng với ông Simon nhìn lại kỷ niệm này.

„Khi từ mộ trở về, các bà kể cho Nhóm Mười Một và mọi người khác biết tất cả những sự việc ấy“ (Lc 24,9)
„Nhưng các ông cho là chuyện vớ vẩn nên chẳng tin“ (Lc 24,11)

„Dầu vậy, ông Phêrô cũng đứng lên chạy ra mộ. Nhưng khi cúi nhìn, ông thấy chỉ còn khăn liệm thôi. Ông trở về nhà, rất đỗi ngạc nhiên về sự việc đã xảy ra“ (Lc 24,12)

Mặc dù Phêrô cho rằng mấy bà đưa tin vớ vẩn, nhưng Phêrô cũng tò mò, ông chạy thật nhanh ra mộ Thầy, và ông đã rất đỗi ngạc nhiên *„khi cúi nhìn, ông thấy chỉ còn những khăn liệm thôi“*...

Trên đường trở về, bước chân ông thật nặng nề, ông lê từng bước một trong bàng hoàng, hoảng hốt. Tâm hồn ông ngổn ngang trăm mối tơ vò... ông tự dằn vặt, day dứt, buồn rầu ... ông vò đầu, bứt tai... Tại sao lại thế này...??? Tại sao??? ... Tại sao??? Ai lấy mất xác Thầy??? Thầy ôi!!! Thầy ơi!!! Ông muốn khóc mà khóc không nổi. Ông lững thững cúi đầu lê bước...

Ông luyến tiếc những ngày theo Thầy đi khắp nơi, thân

thiết kẻ cận bên Thầy... lòng thổn thức thương Thầy dạt dào và sự ân hận ồ ạt tràn về dầy vò tâm can... Ông nhớ lại cái đêm đánh cá trên bờ hồ Ghê-nê-xa-ét, ông và các bạn chài vất vả cả đêm mà không được gì, khi ông miễn cưỡng vâng lời Thầy mà thả lưới; kết quả là cá đầy muồn rách lưới, phải nhờ các bạn chài kéo lên và chất hai thuyền đầy cá, chính ông đã đến phủ phục dưới chân Thầy mà nói: *„Lạy Chúa, xin hãy tránh xa con vì con là kẻ tội lỗi“ (Lc 5,8b)*. Cũng chính lúc này là lúc ông và ba bạn chài đã *„bỏ mọi sự mà theo Thầy“*. Thế mà... ông cúi đầu lầm lũi bước... ông khóc ở trong lòng.

Ông tự trách mình về sự *„không thức được với Thầy đến một giờ“* khi Thầy bảo hãy tỉnh thức và cầu nguyện ở vườn cây dầu, ông đã chối Thầy ba lần khi Thầy bị bắt, bị lên án, chịu khổ nạn, rồi những khi Thầy bị đánh đòn, vác cây gỗ lên đồi Golgotha, vừa mệt nhọc, vừa đói khát,



vừa bị quân lính đánh đập, ngã xuống té lên mấy lần mà mình và các bạn theo Thầy đã ba năm nay, chẳng đứa nào dám chường mặt ra mà chia sẻ một chút khổ đau với Thầy, mạnh đứa nào đứa ấy trốn chui, trốn nhủi thật kỹ... rồi khi Thầy chịu đóng đinh trên cây thập tự, ngay cả mình và các bạn cũng không đứa nào có mặt, ông lại trách cái thằng Giuda Iscariot đã bán Thầy ba mươi đồng bạc để bây giờ xảy ra tình trạng „xây đàn tan ghé“ chẳng ra làm sao cả, ông lại trách tất cả các bạn chỉ biết theo Thầy vì muốn tham vọng có chút địa vị, chút danh vọng mà bây giờ ra nông nổi này... ở nhưng mà cũng may còn có anh Simon ở bên Thầy lúc Thầy thở hơi cuối cùng, và có cả các bà nữa....Mình đúng là mặt dày, nhát sợ thua cả các bà, vậy mà mình và các bạn còn chê các bà là vợ vẩn... Thật mình chẳng xứng đáng tí nào là bậc „nam nhi chi chí“

Đang miên man suy nghĩ tẩn mẩn tự trách mình và các bạn mình, thì một bàn tay đặt lên vai, gọi: - Phêrô!!! Ông giật mình quay lại. Khuôn mặt Thầy sáng láng mỉm cười hiền từ, ánh mắt dạt dào yêu thương nhìn ông trìu mến. Ông thẳng thốt, từ từ quỳ xuống miệng thưa: „**Lạy Thầy...**“.

Chúa Giêsu đưa tay nâng ông đứng lên, nhìn một lần nữa vào mắt ông với ánh nhìn tin tưởng, bao dung.

Bốn mắt nhìn nhau, hiểu nhau và yêu nhau đến tận xương tủy.

Niềm vui trong ông òa vỡ. Tất cả những dầy vò, ân hận trong lòng biến mất, chỉ còn tình yêu Thầy đang dâng tràn, đầy ắp trong trí, trong hồn, trong lòng. „Thầy... Thầy ơi, con yêu Thầy... con yêu Thầy“... Ông nắm tay Thầy Giêsu thật chặt, lỗ đinh trên tay Thầy cọ sát vào tay ông khiến trái tim ông rung động, lòng ông thổn thức nhưng tâm hồn sung sướng, hân hoan, hạnh phúc tràn ngập toàn cả châu thân. Hai Thầy trò cùng đi trên đường về, không ai nói với ai lời nào mà hiểu nhau, thông cảm nhau, tin tưởng nhau và yêu thương nhau như chưa bao giờ được yêu...

Từ đó Phêrô có đầy tràn nghị lực, đầy sức sống để làm „**kẻ lưới người**“ mà Thầy đã trao phó. Ông hăng hái „**vâng Lời Thầy con thả lưới**“ . Vâng, đúng vậy, chỉ có „**Vâng Lời Thầy**“ thì mọi

việc Thầy sẽ lo liệu. Phêrô tự nhắc nhở mình luôn nhớ lại lời Thầy dặn dò với chính riêng mình trong Phòng Tiệc Ly: „**Simon, Simon ơi, kìa Satan đã xin được sàng anh em như sàng gạo, nhưng Thầy đã cầu cho anh để anh khỏi mất lòng tin. Phần anh, một khi đã trở lại, hãy làm cho anh em của anh nên vững mạnh**“ (Lc 22,31-32)

Phêrô luôn gìn giữ kỷ niệm này như báu vật duy nhất trong đời. Ông nâng niu kỷ niệm đẹp này với tất cả niềm yêu thương kính trọng Thầy ngập tràn tâm hồn, ngập tràn trái tim. Trên con đường vâng phục rao truyền Lời Thầy, mỗi khi gặp khó khăn, những lúc chán nản, những giờ cô đơn, Phêrô liền sống lại kỷ niệm quý báu này mà lấy lại nghị lực, xác tín „**để chỉ chú ý một điều , là quên đi chặng đường đã qua, để lao mình về phía trước** (Pl 3,13) mà làm tròn trách nhiệm Thầy trao phó.

Vĩ Sao





“Anh em hãy sống cho xứng đáng với ơn kêu gọi mà Chúa đã ban cho anh em. Anh em hãy ăn ở thật khiêm tốn, hiền từ và nhẫn nại. Hãy lấy tình bác ái mà chịu đựng lẫn nhau. Anh em hãy thiết tha duy trì sự hiệp nhất mà Thần Khí đem lại, bằng cách ăn ở thuận hòa gắn bó với nhau” (Ep 4, 2-3)

 Trong một gia đình mà anh chị em hay cãi nhau, gấu ó nhau, ganh ghét tị hiềm nhau, thì họ có một điểm chung là họ không thương yêu và kính trọng cha mẹ lắm. Họ đều không có hiếu với cha mẹ. Họ chỉ nghĩ đến cá nhân và gia đình riêng của họ.

Cha mẹ là người đã sinh ra và nhọc nhằn nuôi cho khôn lớn, dạy dỗ họ. “*Nhớ ơn chín chữ cao sâu, một ngày một ngả bóng dâu tà tà*” (Kim Vân Kiều) “Chín chữ cao sâu hay cứu tự cù lao” là **sinh** (đẻ), **cúc** (nâng đỡ), **phủ** (che chở, vuốt ve), **súc** (nuôi nấng cho bú mớm),

trưởng (nuôi cho lớn) **đục** (nuôi, dạy dỗ) **cổ** (trong nom săn sóc) **phục** (xem tính tình mà dạy bảo) **phúc** (giữ gìn, bảo vệ) ý nói đến công sinh thành, dưỡng dục, cúc cung, tận tụy của cha mẹ gồm sinh ra, nuôi lớn, dưỡng dục, lo lắng, dạy dỗ, ... mà họ không biết trân quý, không biết đó là ơn ban của Thiên Chúa qua song thân của mình, thì anh chị em trong gia đình là gì mà họ cần quan tâm chú ý, săn sóc, nâng đỡ, yêu thương và chỉ bảo nhau..

Nếu họ thực sự thương yêu cha mẹ, có hiếu với cha mẹ thì dù cho anh em có nhiều

khác biệt với nhau sẽ không có sự cãi vã gấu ó nhau, ganh tị nhau, hoặc nói đúng hơn, những sự đó sẽ ít đi, sẽ nhẹ đi, vì sợ làm buồn lòng cha mẹ. Châm ngôn ta có câu “**anh em hòa thuận hai thân vui vầy**” là vậy. Vì thương cha mẹ, vì luôn nghĩ đến sự khổ cực lao nhọc trong suốt thời gian dài kể từ khi được cha mẹ sinh ra cho đến lúc trưởng thành, nên họ không để cha mẹ phải buồn phiền lo lắng nhiều vì sự ganh tị, gấu ó nhau trong gia đình nhất là cha mẹ đã “*mỗi ngày một ngả bóng dâu tà tà*” (gần đất xa trời).. (Kim Vân Kiều).



Anh chị em ruột thịt trong cùng một dạ mẹ sinh ra thì *“cha mẹ sinh con, trời sinh tính”* nên từng cá nhân đều có những khác biệt về thể chất, về tinh thần, về tính tình, về những tánh tốt, tánh xấu...khi lập gia đình riêng thì có người khăm khá, có người thua kém, có người vất vả nghèo khó v.v... **nhưng vì thương yêu, kính trọng cha mẹ nên họ cũng thương yêu nhau, giúp đỡ nhau, nhường nhịn nhau, bảo ban nhau, tôn trọng nhau và chấp nhận nhau như họ là...**

Trong cộng đoàn (nhóm), nếu mọi người cùng khiêm nhường, hiệp nhất sống Lời Chúa *“Tất cả Kinh Thánh đã được Chúa linh hứng đều hữu ích để giảng dạy, biện bác, sửa dạy và giáo dục trong đàng công chính”* (2Tm 3,16), nếu mọi người có đức tin và tình yêu Thiên Chúa Cha thực sự trong lòng thì Tình Yêu đó sẽ giúp mọi người vượt lên trên những khác

biệt về mặt này, mặt khác để **chấp nhận nhau, tôn trọng nhau, cộng tác với nhau, nâng đỡ nhau sống đức tin bằng cách sửa lỗi cho nhau và tha thứ cho nhau để từ từ giúp nhau nên giống Chúa hơn.**

Nếu không có tình yêu đích thực và đức tin chung kính thờ Thiên Chúa, thì anh chị em trong nhóm, trong cộng đoàn sẽ không chấp nhận nhau như họ là... sẽ không có sự tôn trọng lẫn nhau, sẽ không thi hành sự hiệp nhất trong Thầy Giêsu vì thể sinh ra những va chạm không cần thiết và có những việc nhỏ nhặt cũng không vượt qua được.



Đây chính là nguyên nhân gây chia rẽ trong gia đình, trong nhóm, trong cộng đoàn. Chúng ta không thể để mình *“ như trẻ nhỏ bị sóng đánh trôi dạt theo mọi chiều gió đạo lý”* (Lời DTC Benedicto), giữa trò bịp bợm của những kẻ giáo quyết (Satan dẫn dắt) khéo dùng mưu ma chước quỷ để làm cho người khác lầm đường. Chúng ta, những Kitô hữu biết sống theo Sự Thật *(Ta là Đường là Sự Thật và là Sự Sống)* (Ga 14,6) trong Lời Chúa, trong Thánh Thể, trong cầu nguyện, và trong tình bác ái, chúng ta sẽ lớn lên mọi phương diện để vươn tới Đức Kitô, đó chính là tốt đỉnh của đời sống đức tin Công Giáo.

Lạy Chúa, xin cho cộng đoàn tín hữu chúng con (gia đình, nhóm, cộng đoàn) biết sửa lỗi cho nhau trong đàng công chính, chấp nhận nhau như họ là... để sống yêu thương nhau *“thờ phượng Thiên Chúa trong Thần Khí và trong Sự Thật”*. Amen

Vi Vi



Chúa trong tôi rất nhỏ...

ôi được một linh mục dạy giáo lý mỗi tuần 1 giờ vào chiều thứ tư trong tuần. Bố tôi thương đưa con gái ngỗ nghịch nhất nhà, tánh tình thẳng thắn và ngang tàng giống con trai, nên bố tôi cho phép tôi học giáo lý công giáo để “tòng phu”. Học được bao nhiêu giờ tôi cũng không nhớ, học những gì tôi cũng không biết có lưu lại trong tâm hồn tôi được bao nhiêu... chỉ biết khi cha tuyên bố cho phép được làm phép Thánh tẩy là tôi thở phào nhẹ nhõm. Thế là tôi trở thành một “tân tòng Chúa”, từ ngày “tân tòng phu”.

Trong đời sống hôn nhân, mỗi Chúa Nhật vợ chồng tôi đều diện đẹp đến nhà thờ chánh tòa dự Thánh Lễ mà không khi nào vào ngồi ở hàng ghế trong nhà thờ, ông chồng tôi chỉ muốn đứng ở ngưỡng cửa nhà thờ và khi rước lễ xong là chàng kéo

tôi ra, khi không rước lễ thì trong lúc người ta đi lên Cung Thánh, chúng tôi đi ra ngoài, leo lên chiếc xe Honda hai bánh chạy một mạch ra phố, lân la hết hàng phố, đến hàng cà phê, hàng chè, hàng bánh... rồi làm một tour dạo phố, khi trời đẹp chúng tôi cưỡi Honda chạy quanh bờ hồ ngắm cảnh, ngắm hoa ở vườn Bích Câu, rồi mới về nhà. Bà mẹ đỡ đầu của tôi chắc để ý theo dõi chúng tôi, một hôm bà đón chúng tôi ở sân nhà thờ nhắc nhở, khi nào cha ban phép lành xong các con hãy ra về nhé. - Ôi, quê xệ!!!

Trước và sau khi nhận phép Thánh Tẩy tôi thấy mình chả có gì khác. Chúa ở trong tôi chả thấy đâu cả, **chắc Chúa ngủ yên và ngủ say**. Tôi sống đạo như thế kéo dài chả biết là bao lâu, chỉ có hình thức bên ngoài vào ngày Chúa Nhật thôi, còn bên trong thì **rỗng tuếch rỗng tuếch**, chẳng có tí nào là

Chúa. Lần lượt những đứa con ra đời, đứa nào chồng tôi cũng tìm bạn của anh đỡ đầu cho con trong ngày Lễ Thánh Tẩy... và rồi đời sống đức tin cũng vẫn vậy, dù rằng suốt thời gian mang bầu và khi sanh các cháu, tôi thỉnh thoảng lần chuỗi 50 Kinh Kính Mừng, mà không hề biết suy gẫm về sự thương, sự vui, sự mừng ra sao cả. Tôi cũng **chẳng có chút cảm nghiệm gì về Chúa về Đức Mẹ**.

Các con tôi bắt đầu đến trường rồi tuổi teen, tôi thấy mình phải có trách nhiệm dạy con biết về Chúa, mà mình có biết gì về Chúa đâu, hỏi chồng, hỏi vài người đạo gốc, đạo dòng mà cũng **không ai đáp ứng rõ ràng cho tôi hiểu về Chúa ra sao**. Thôi thì cứ giao các con cho các cha ở nhà thờ. Đi dự lễ ngày Chúa Nhật tôi nghe các bài đọc, càng thấy chả hiểu gì và nghe giảng tôi cũng chả nhận được chi.

Tôi **hỏi cha trong tòa giải tội** cũng không được giải thích thỏa đáng. Bao nhiêu câu hỏi về Chúa trong đầu vẫn cứ có lúc lẫn vẩn trong đầu. Tôi thắc mắc và hỏi nhiều câu mọi người cho là vớ vẩn nên không giải thích được.

Biến cố tháng 4.1975 đến, chồng tôi phải đi tù cải tạo, một mình nuôi 4 đứa con trong khốn khó, vì chồng là “ngụy quân” nên bị đuổi khỏi sở, không công ăn việc làm, không biết buôn bán, tôi lặn lội ra đi làm đủ mọi nghề bằng tay chân. Ở cuối bờ hồ Xuân Hương, gần nhà tôi có một biệt thự, chắc là của ông “cán bộ nhón” nào đó đang sửa, tôi xin được việc phụ hồ để kiếm gạo nuôi con và để khỏi phải bị đuổi đi kinh tế mới. Có cô hàng xóm ngày xưa, gần nhà ba mẹ tôi thấy tôi khổ quá, vì mỗi khi cô đi ngang hiện trường nhìn thấy tôi ăn mặc xộc xệch, khệ nệ bụng những ki xi măng, bê những cục gạch nặng nề mà mặt thì chảy xệ buồn hiu, có khi tay xúc hồ, tay quạt nước mắt nên cô thương tình bèn rủ đi buôn bán may ra khá hơn chăng...

Tuy sống khổ cực, thiếu thốn mọi bề mà Chúa Nhật nào mẹ con tôi cũng ăn mặc tươm tất nhất có thể, đi dự Thánh Lễ. (mẹ con tôi chỉ mỗi người có một bộ đồ tươm tất nhất để dành cho ngày Chúa Nhật)

Bây giờ suy niệm câu Kinh

Thánh (Ga. 3,30)” *Người phải nổi bật lên, còn tôi phải lu mờ đi*” này tôi mới thấy **Chúa ở trong tôi có một xi, bé tẹo tèo tèo.!!!...**

Lúc này chắc **Chúa ở trong tôi dường như thức dậy mỗi Chúa Nhật**

rồi **Chúa lại thiếp đi và ngủ say.**

Mỗi sáng hai con trai lớn, đứa 11 tuổi, đứa 12 lo dậy sớm để đi giúp lễ 5 giờ 30 sáng. “Đồ tể nhuyển, của riêng tây” đã ra hết chợ trời để có gạo cho con ăn nên các cháu không biết giờ, có hôm chúng đến nhà thờ chắc khoảng 3 hay 4 giờ sáng, chưa mở cửa, hai đứa co ro ôm nhau ngoài góc cửa nhà thờ, ngủ quên trong gió lạnh Dalat cho đến khi ông từ đến mở cửa nhà thờ. Tội nghiệp mẹ con tôi quá.!!!

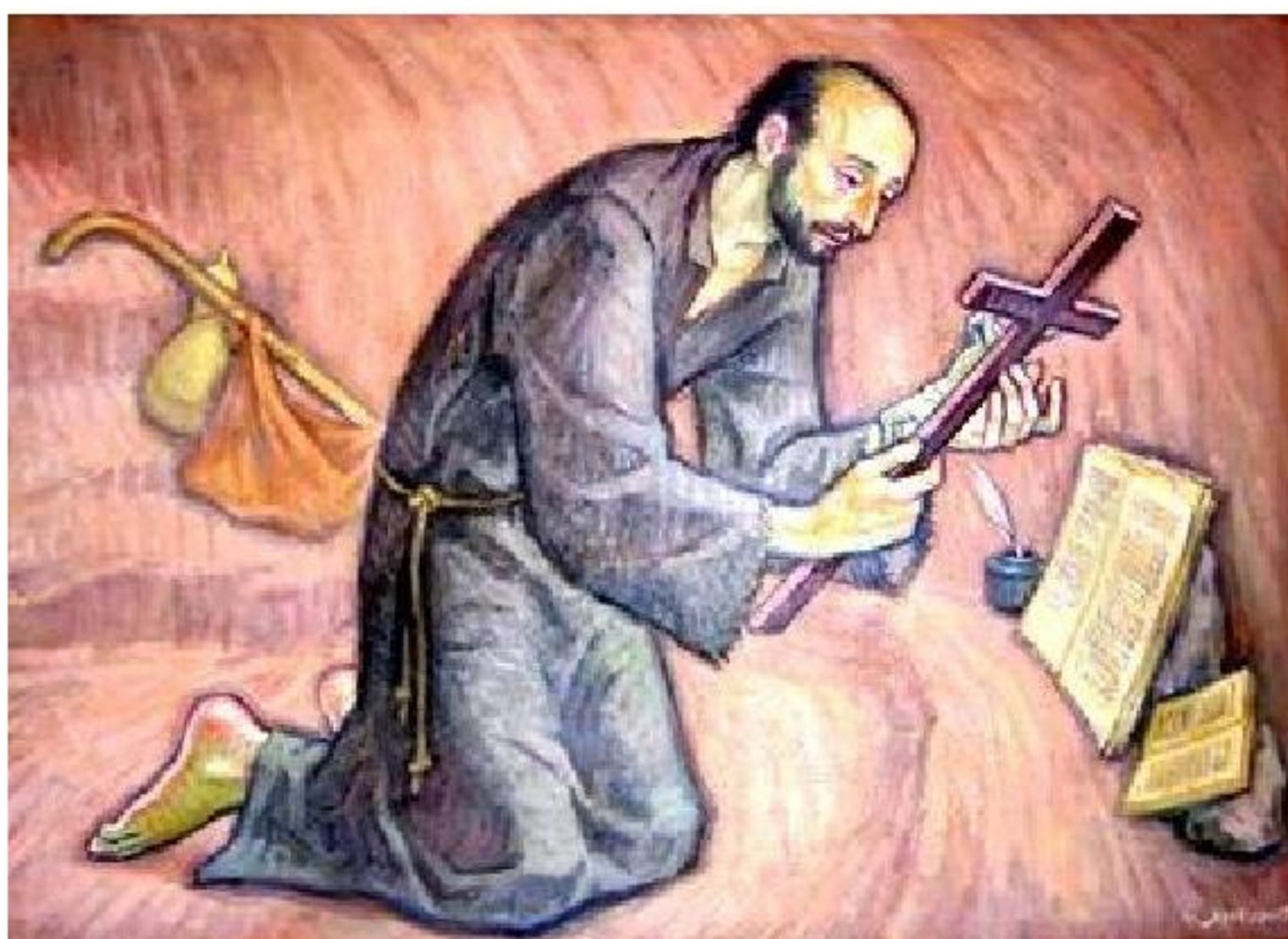
Chắc Chúa cùng ngủ với các con tôi. Tạ ơn Chúa!!!

Không biết Chúa to hay bé bao nhiêu trong lòng các

con tôi.???

Từ ngày ra hải ngoại, được sống trong đất nước tự do, lần đầu tiên tôi rủ nhà tôi đi tĩnh tâm do linh mục đồng hương tổ chức, vì từ khi gia nhập đạo Chúa, tôi chưa hề biết tĩnh tâm ra sao. Từ chiều thứ bảy bắt đầu đến nhà tĩnh tâm tôi được gặp gỡ nhiều đồng hương thật vui. Giới thiệu nhau rồi chúng tôi ăn chiều, sau đó Thánh Lễ rồi đi ngủ. Lần đầu quen nhau nên chẳng ai ngủ nghê gì cả. Suốt đêm cứ rì rầm đủ thứ chuyện về quê nhà, về vượt thoát...v.v... Sáng hôm sau chúng tôi được cha cho mọi người chia sẻ về đời sống đức tin. Thôi thì các bà, các ông lại tha hồ kể lể đủ thứ chuyện bên quê nhà, chuyện cha xứ, chuyện xứ đạo. Ăn trưa xong, chúng tôi dự Thánh Lễ rồi chầu Thánh Thể và kết thúc.

Đi tĩnh tâm về tôi cũng vui lắm, thấy thú vị vì quen một số đồng hương, được chia sẻ đủ thứ chuyện, được chầu



Thánh Thể (mà hồi giờ tôi chưa hề biết)... rồi năm nào vị LM cũng lập lại cuộc tĩnh tâm như thế.

Tôi thấy mình **chẳng học được gì về Chúa cả.**

Những **thắc mắc trong tâm hồn lại ngồn ngộn trở về** mà chẳng biết hỏi ai, chẳng có một sách báo hay thông tin nào về đạo mà đọc cả.

Năm 1989 tôi được mời dự Đại Hội Sinh Viên Công Giáo Âu Châu, tổ chức ở Strassbourg, Pháp Quốc. Dịp này tôi được một linh mục giới thiệu đi dự một **khóa tĩnh tâm theo phương pháp linh thao của Thánh Inha-zio-Loyola**. Trong 3 ngày linh thao tại Brüssels, tôi mới biết thế nào là Ôn Cứu Độ, và hiểu sơ sơ về Lịch Sử Cứu Độ. Tôi được Chúa dạy tập thể thao cho linh hồn tôi, bằng những giờ thính lặng để lắng nghe tiếng Chúa, khi cầu nguyện với đoạn Phúc Âm mà cha giảng phòng vừa hướng dẫn.

Tiếng Chúa thật mãnh, thật thanh, thật nhẹ, thật khẽ nên càng lắng đọng tâm hồn bao nhiêu, ta nghe được tiếng Chúa rõ bấy nhiêu.

Trong thính lặng tôi đã gặp được Chúa Giêsu, tôi yêu thích và quý trọng nhất khi Chúa chạm đến trái tim “ngồn ngang trăm mối” của tôi thật dịu dàng mà thấm thiết, thật sâu thẳm mà ngọt ngào biết bao!!!. Những giọt nước mắt biết ơn, cảm động, sung sướng tuôn tràn, ngập

đầy hạnh phúc trong tôi. Lần đầu tiên tôi biết Chúa Giêsu, là con Thiên Chúa xuống thế làm người, là Đấng Kitô chịu chết trên cây thập tự để chuộc tội cho thiên hạ và cho chính cá nhân tôi. Lần đầu tiên tôi biết đến Lời Chúa, Kinh Thánh, Tin Mừng là gì, Giáo Hội là ai ??? Các Thánh là ai ??? và **quan trọng nhất tôi là ai? Là ai mà Chúa thương yêu vậy ??? là ai mà Chúa chết cho tôi???**

Bây giờ Chúa ở trong tôi **thật sự thức dậy rồi**. Chúa thức dậy và làm những điều kỳ diệu, mở trí khôn cho tôi hiểu Ngài, mở trái tim cho tôi biết yêu Ngài. Tôi nhớ đoạn Tin Mừng “**Trong khi Đức Giêsu đang ở đằng lái, dựa đầu vào chiếc gối mà ngủ. Các môn đệ đánh thức người dậy và nói: “Thầy ơi, chúng ta chết đến nơi rồi, Thầy chẳng lo gì sao? Người thức dậy, ngăm đe gió, và truyền cho biển: “Im đi! câm đi!”. Gió liền tắt và biển lặng như tờ”** (Mc 4, 38-39.) Tâm hồn tôi bây giờ đã có **Chúa ngự “ở đằng lái”** để hướng dẫn tôi đi trên con đường của Thầy: “Ta là đường, là sự thật và là sự sống”. (Ga 14,6)

Từ đó mỗi ngày tôi để cho **Chúa dắt tôi đi với Lời Chúa**, những lúc này tôi được sống giây phút lắng thính êm ả bên Chúa, tôi hiểu Chúa, và yêu Chúa. Tôi cố gắng mỗi năm đều đi dự tĩnh tâm linh thao để có những ngày nghỉ ngơi tĩnh

lặng bên Chúa, được sống trọn vẹn với Ngài, được Chúa yêu thương an ủi, xoa dịu những vết thương, những nỗi đau trong đời sống thường ngày, và tôi được yêu Ngài dồi dào hơn. **Tôi biết Chúa ở trong tôi đang lớn lên...và lớn chừng nào thì tôi không biết.**

Thước để đo xem Chúa lớn bao nhiêu trong linh hồn chúng ta là **mỗi ngày tôi sống với Chúa trong lòng mình bao nhiêu phút...**

Chỉ có một người đã yêu Chúa **hết linh hồn, hết trí khôn, hết sức lực**, chính là Thánh Phaolô, khi Thánh nhân thốt lên: “**Tôi sống không phải tôi sống mà là Chúa sống trong tôi**”

Lạy Thiên Chúa Ba Ngôi, Chúa đã gieo vào lòng con **hạt giống Giêsu** từ bao nhiêu năm nay thế mà con không biết chăm bón cho hạt giống nẩy mầm lớn lên, mà chính con đã để cho thế gian trong con đè chết ngạt hạt giống ấy, mặc dầu nhiều lúc hạt giống cũng đã nứt mầm, muốn ngoi lên, **nhưng bóng tối đầy đặc** đã vô tình ngăn chặn không cho Hạt Giống Giêsu lớn lên

Lạy Chúa Giêsu, xin mở lòng, mở trí cho cá nhân con và cho chúng con, những tín hữu biết yêu Chúa trên hết mọi sự. Xin cho chúng con biết noi gương và sống như Thánh Phaolô. Amen.

Elisabeth Nguyễn



Ngắm nhìn gia đình Chúa Giêsu

Bé Giêsu 10 tuổi – khỏe mạnh – đẹp trai – thông minh – nhanh nhẹn và nghịch phá thì không thua đứa trẻ nào trong xóm Nazareth. Bé Giêsu cùng lũ trẻ trang lứa đang chơi đá banh trên sân cỏ ở cuối xóm. Giêsu vừa sút trái banh thật quyết liệt vào Goal của đối thủ. Tiếng la ó vỗ tay tán thưởng rầm trời là khán thính giả nhi đồng những Fan của 2 đội banh xóm Nazareth. Cả đội banh của bé, đứa vuốt má, đứa vò đầu, đứa ôm bé vật xuống sân cỏ và cả lũ đề lên cậu bé một cách sảng khoái, vui mừng. Trái banh đã làm bàn thắng chung kết cho đội mình.

Bé hân hoan chạy một mạch về nhà, lao vào bếp (lúc đó vào khoảng giờ thứ 10 giờ Do Thái, tức khoảng 4 giờ chiều giờ Greenwich):

Mami, có gì cho con ăn không? Con đói quá, Ô bánh thơm quá!!!...con vừa làm một bàn thắng huy hoàng cho đội của con đó mama.!!

Mẹ Maria đang loay hoay lấy chiếc bánh ngọt vừa nướng chín mà hai cha con Giêsu đều thích, từ trong lò ra, quay nhìn Giêsu, miệng mỉm cười yêu thương nhìn con, hạnh phúc, dịu dàng nói:

- Đi rửa tay rửa mặt rồi mời bố Giuse ra ăn bánh con ạ.

Ông Giuse đang bận rộn gò những đường cong chạm trổ hình hoa hồng trên thành dựa của chiếc ghế thứ sáu, ông cố làm cho xong đủ bộ để chiều nay người đặt hàng sẽ đến lấy. Thấy cậu Giêsu lao vút ngang qua xưởng mộc để vào nhà bếp, Giuse

trong bụng cũng hờn hờn giận giận thằng bé. Ông lẩm bẩm trong miệng: - Cái thằng!!! Cái gì cũng mẹ... mẹ... thôi. Chạy ngang xưởng mộc mà không vào hỏi thăm bố một câu... không biết con cái nhà ai mà chẳng giống...

Bé Giêsu lúc đó đã xuất hiện ngay trước cửa xưởng mộc, mặt sáng tươi, miệng cười toe toét, hai tay bung hai đĩa bánh còn bốc khói thơm lừng mùi quế chi, mà Giuse rất thích. Cậu bé lên tiếng:

- Bố ơi, thì giống con nhà bố Giuse, dòng dõi nhà David chứ ai!!!

Giuse nhìn bé Giêsu thật triu mến, mình lo cho nó từ lúc nó còn nằm trong bụng mẹ nó cơ mà... nào là từ Nazareth, miền Galilê lên thành vua David, rồi thì mẹ nó sanh nó trong máng cỏ ở

Bethlehem miền Giuđê. “*Bởi thế, ông Giuse từ thành Nazareth, miền Galilê lên thành vua David tức Bethlehem miền Giuđê, vì ông thuộc gia đình dòng tộc vua David. Ông lên đó khai tên cùng với người đã thành hôn với ông là bà Maria, lúc ấy đang có thai. Khi hai người đang ở đó, thì bà Maria đã tới ngày mãn nguyệt khai hoa. Bà sinh con trai đầu lòng, lấy tã bọc con, rồi đặt nằm trong máng cỏ, vì hai ông bà không tìm được chỗ trong nhà trọ*” (Lc.2,4-7)

Cho đến bây giờ đã trải qua bao nhiêu là biến cố trong đời sống gia đình này với Maria, lúc nào cũng dịu hiền mà nghiêm nghị, tâm hồn trong trắng, một lòng kính sợ Đức Chúa... luôn luôn

chu toàn bốn phần của một người nội trợ, người mẹ. Maria lại còn được tất cả bà con chòm xóm thương yêu, kính trọng và nể vì về lòng bác ái thật tế nhị, tinh thần quảng đại luôn luôn giúp đỡ bà con chòm xóm về tất cả mọi mặt. Nàng cũng rất nghiêm nghị mà dịu dàng và sâu sắc trong lời nói, trong cử chỉ thâm lắng.

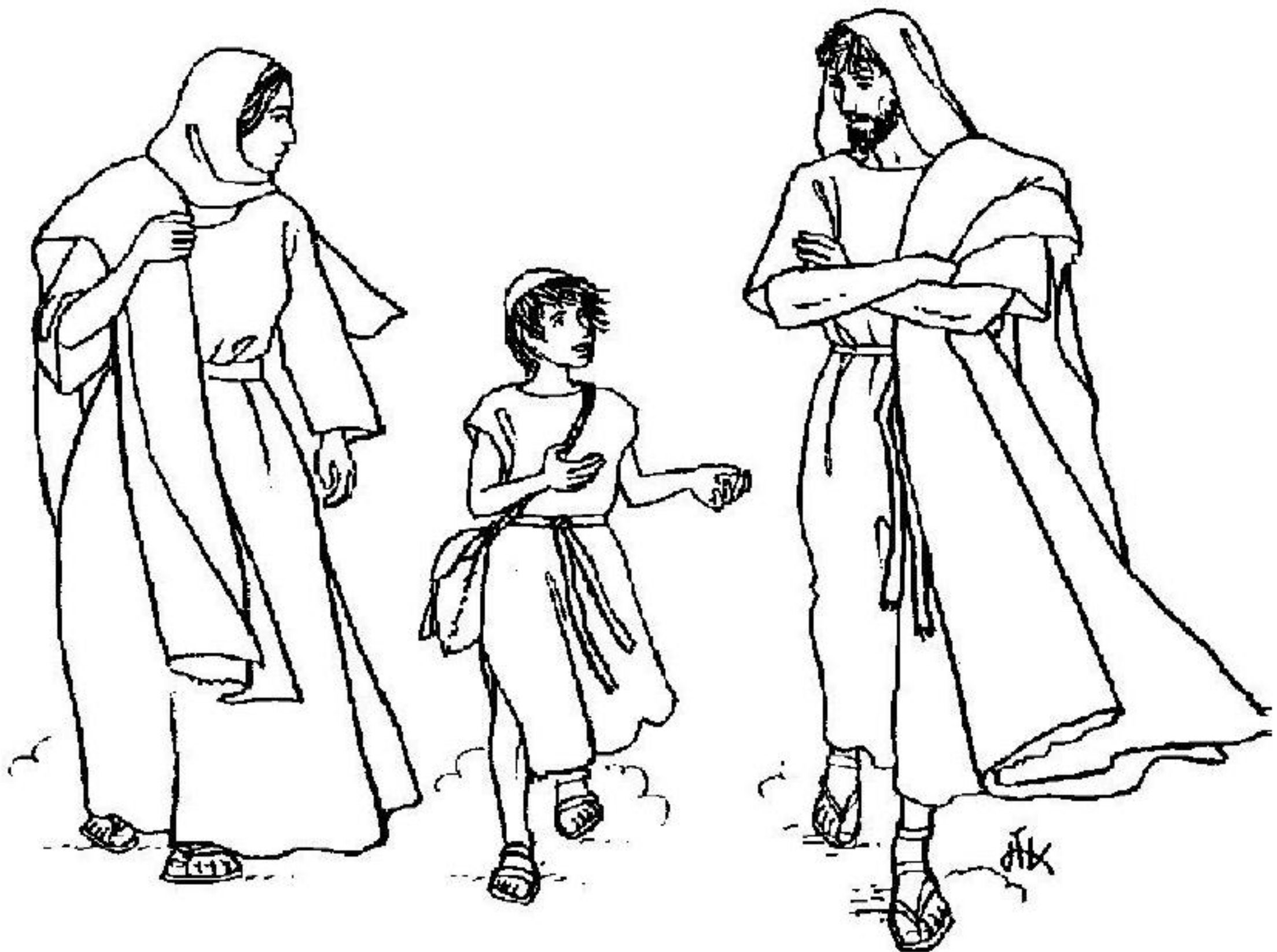
Rồi thì mình lo cho cu cậu những lúc trái gió trở trời, oe oe nằm trên giường, lúc dâng con vào đền Thánh cho đến lúc tập đi, tập nói, tập đánh vần, đọc chữ, đọc Sách Thánh v.v...Mình thương yêu và quý trọng nó vô vàn... Nó cũng yêu thương và kính trọng mình nhiều. Mình chứng kiến nó lớn lên từng giờ từng ngày, từng

tháng... thật là một nhiệm mầu Đức Chúa ban cho loài người.

*

Giuse đưa tay xoa đầu bé Giêsu cách âu yếm, đỡ đĩa bánh trên tay cậu. hai cha con nhìn nhau triu mến cùng vui vẻ ăn bánh... vừa ăn vừa chuyện trò về chiến thắng trận bánh vừa rồi... Trong lòng thầm cảm ơn người làm bánh rất ngon, rất khéo với gia vị đặc biệt là yêu thương.

Trong khi đó bà Maria đứng trong cánh cửa bếp âu yếm nhìn sang hai cha con trong xưởng mộc. Bà sung sướng mỉm cười hạnh phúc. Bà thầm cảm ơn Đức Chúa và giữ kỷ niệm này trong lòng để suy đi ngẫm lại mà Vinh Danh Đức Chúa.



Đồng Hành trong Nhóm



Anh chị em nhóm I-nhã thương mến,

Biết bao ân sủng Chúa đã ban cho nhóm chúng ta, từ ngày được thành lập sau một khóa Linh Thao vào mùa chay năm 1996 với 12 thành viên đến nay. Trải qua bao nhiều thăng trầm, những năm đầu mới thành lập nhóm thì ai cũng hăng say với lý tưởng theo Thầy trong tinh thần I-nhã. Năm 2004 có một biến cố xảy ra khiến nhóm bị khủng hoảng một thời gian tưởng như đã không còn nhóm nữa (kéo dài đến 2011). Nhờ trải qua kinh nghiệm này mà anh chị em chúng ta lớn lên trong đức tin. Nhóm chúng ta nay đã có mấy chục thành viên. Tạ ơn Chúa!!! Chúc tụng Chúa và vinh danh Ngài!!!

Thầy Giêsu luôn luôn kêu mời chúng ta hãy „xây dựng thánh đường“ (trí tâm thân) bằng cách làm biến đổi công việc của mình từ vẽ họa đồ, cắt đá, trộn hồ, xây móng v.v... (tự mình lập thời khóa biểu cầu nguyện, suy gẫm, nhận định, gọt dũa, sửa đổi, làm phút hồi tâm...) để xây thánh đường của mình.

Để “xây dựng thánh đường của mình”, Thánh Phaolô dạy chúng ta hãy năng cầu nguyện với Kinh Thánh: **“Tất cả Kinh Thánh đã được Chúa linh hứng đều hữu ích để giảng dạy, biện bác, sửa dạy và giáo dục trong đường công chính”** (2Tm 3,16)

Chỉ cần chúng ta sống sâu đậm hơn Linh Đạo I-nhã như một cá nhân và như một cộng đoàn để cùng

làm nhảy bén hơn linh cảm về Thiên Chúa trong cuộc sống hằng ngày của mình. Chúng ta sẽ dễ dàng nhận định Thánh Ý Chúa. Khi chúng ta yêu mến Chúa và đồng hành với nhau thì lòng yêu mến Chúa trong tâm hồn sẽ hiệp nhất chúng ta với nhau.

Chúng ta hãy **đào sâu những kỹ năng tâm linh** để nhìn rõ, lắng nghe và đồng cảm. Chúng ta cần sống ơn gọi của mình (trong vị trí và bốn phận) sâu đậm hơn để những gì mình làm phải diễn đạt một giá trị cụ thể:

Nhìn anh chị em và sự việc với đôi mắt Chúa.

Lắng nghe anh chị em và sự việc với đôi tai của Chúa

Cảm nhận anh chị em

trong nhóm với con tim của Chúa

Nói lời nói sự thật, chân thành, thẳng thắn với lòng nhân từ của Chúa.

Đôi khi trong nhóm có những sai lầm, những khó khăn, những lỗi phạm, những dị nghị v.v... thì chúng ta phải trao đổi tin tức thường xuyên sẽ giúp giải tỏa cách êm ái, song luôn luôn phải có hiệp nhất trong anh chị em, phải có sự tôn trọng lẫn nhau trong yêu thương, trong từng việc làm v.v...

Không có tinh thần cộng đoàn (nhóm) thì ta không thể dâng hiến cuộc đời mình để phục vụ Chúa cách trọn vẹn được. Nhóm là một cộng

đoàn nhỏ, là một gia đình, trong đó Chúa Giêsu hiện diện thì mới có một tình yêu thâm thiết, mặn mà tình gia đình.

Chúng ta sống chung với nhau trong một gia đình thì sẽ không bao giờ đòi hỏi phải có đặc quyền nào. Tất cả đều nên sống như anh em, chị em và tuân giữ lề luật (lề luật của Thầy Giêsu là yêu thương và hiệp nhất) trong khi phục vụ Thiên Chúa cách chân thành và khiêm nhường.. „*Chúng ta không thể cứ mãi mãi là những trẻ thơ trong Đức Tin bị sóng đánh trôi dạt theo mọi chiều gió đạo lý*“ (Lời DTC Benedicto VI)

Hãy yêu thương nhau với một tình yêu trong sáng và

chân thành.

Hãy nắm tay nhau đến với Chúa trong an vui và tự do.

Hãy ràng buộc nhau, tôn trọng nhau bằng tấm lòng bác ái huynh đệ.

Ước mong thay!!!

Lạy Thầy Giêsu, xin ban Thánh Thần Chúa giúp cho từng cá nhân nhóm chúng con biết tôn trọng nhau, biết sống thanh thật với nhau, biết chia sẻ những vui buồn sướng khổ với nhau, biết sửa trị nhau, để mỗi ngày mỗi nên tốt lành giống Chúa hơn và sống gắn bó với nhau hơn trong Tình Yêu của Thầy.

NTT

(yêu thương về nhóm I-nhã)



Cảm nghiệm lần đầu đi Linh Thao

(từ 25.-28.04.2013)

- Em sắp xếp để đi Linh Thao một lần thử xem....

- Cậu nên đi Linh Thao một lần cho biết.....

Đó là những lời khuyên và mời gọi của Cha Cố Phêrô và những người thân quen yêu mến tôi đã muốn giới thiệu cho tôi những món ăn tinh thần mới.

Đã có những lần lái xe cho Cha Cố đến nơi tổ chức Linh Thao để Cha giúp giải tội ... tôi cũng đã được tham dự phần đầu hay phần cuối của khóa Linh Thao. Vì thế tôi cũng đã từng suy nghĩ rằng mình cũng nên đi tham dự một lần cho biết, nhưng thực ra thì quyết tâm không lớn lắm.

Năm nay tôi cũng được mời gọi như thế. Suy nghĩ trước khi quyết định tôi thấy mình thiếu trách nhiệm đối với chính bản thân mình, và tôi cũng đang có một vài bế tắc trong đời sống nội tâm, đời sống gia đình cũng như trong sinh hoạt cộng đồng.

Thế là tôi nói với vợ về quyết định của mình, tất nhiên là vợ tôi tán thành. Sau khi lấy ngày nghỉ trong hăng xong, tôi rủ thêm một anh bạn nữa và nhờ chị P. đăng ký giúp.

Khoảng 17 giờ ngày thứ Năm 25.04.2013, tôi cùng với anh bạn và một bà

Cụ tuổi Bát Tuần đã có mặt tại Trung Tâm Mục Vụ của Cha Giuse Huỳnh Công Hạnh SVD. Ở đó đã có hai bà từ Wilhelmshaven đến bằng xe lửa.

Trung Tâm Mục Vụ không lớn nhưng gọn gàng và sạch sẽ, Nhà Nguyễn rất ấm cúng, phù hợp cho những buổi tĩnh tâm nhỏ. Sau khi nhận phòng ngủ đã được chuẩn bị chu đáo, chúng tôi bắt đầu dùng bữa tối. Sau đó chúng tôi bắt đầu vào chương trình khai mạc Khóa Linh Thao với chủ đề "**Chúa Vẫn Thương Con**", do cha Dominic Nguyễn Hùng thuộc dòng Tên, đến từ Hoa Kỳ hướng dẫn.

Linh Thao là gì? Trong khuôn khổ của bài viết tôi chỉ có thể giới thiệu trang nhà của Linh Thao: <http://linhthao.de>

Sau đây là một vài chia sẻ khi lần đầu tiên tham dự Linh Thao. Thực ra khi tham dự một khóa học, một tổ chức tĩnh tâm, hay tham dự thánh lễ thì kết quả gặt hái của mỗi một tham dự viên đều khác nhau. Trong khóa Linh Thao này tôi có những điều kiện mà tôi chưa từng có và được hướng dẫn một phương thức mới cho đời sống nội tâm.

- Linh Thao là tất cả những phương thức luyện tập; trau

đồi và bổ dưỡng cho đời sống nội tâm; là tất cả những cách chuẩn bị và chỉnh đốn đời sống nội tâm nhằm loại bỏ những quyền duyên lệch lạc, và sau đó tìm kiếm ý Chúa hầu sắp đặt cuộc đời làm sao để có thể mưu ích cho linh hồn mình. (trích Linh Thao là gì)

- Khóa Linh Thao (LT) này được cha Giuse Hạnh SVD và cha Dominic Hùng SJ chuẩn bị chu đáo. Trong tập tài liệu ngắn gọn và cần thiết cho khóa là những bài Thánh Vịnh và những đoạn Kinh Thánh, phía sau tập sách là mục lục những đoạn Kinh Thánh mà tham dự viên nên đọc. Cùng với tập Thánh Ca Linh Thao gồm những bài hát của Cha Hạnh SVD sáng tác rất có ý nghĩa, tạo ra một sự hài hòa giữa Thánh Vịnh - Thánh Kinh và Thánh Ca, giúp tham dự viên kết hiệp với Thiên Chúa dễ dàng hơn.

- Trong tập tài liệu có phần *Nguyên Lý Nền Tảng và Mục Đích Cuộc Đời* của thánh I - Nhã cũng đã giúp chúng ta hiểu rõ ý nghĩa, biết phân biệt đâu là phương tiện, đâu là mục đích của cuộc sống. Phần này chỉ có 5 câu, tôi xin trích dẫn câu số hai như sau : "**Mọi sự trên mặt đất đều là những phương tiện** Thiên Chúa ban, ngõ hầu chúng ta **hiểu**

biết Ngài và **đáp trả** tình thương Ngài ban."

- Khóa Linh Thao không phải đơn thuần là một khóa Kinh Thánh hay tri thức thần học, nhưng là giúp chúng ta biết cách phối hợp để sử dụng **Đền Thờ: Trí - Tâm - Thân** là món quà vô giá mà Chúa đã ban cho mỗi người chúng ta (*mỗi người đều khác nhau*)

- Vì thế Linh Thao sử dụng **Đền Thờ: Trí - Tâm - Thân** để đọc Lời Chúa (Lectio Divina) bằng quy trình sau:

- **Đọc / Lectio**

- **Suy / Meditatio**

- **Cầu / Oratio**

- **Kết Hiệp / Contemplatio**

- **Hành Động / Actio hay Missio**

- Bình thường chúng ta đi tham dự thánh lễ, tĩnh tâm... chúng ta thụ động ngồi hưởng những gì vị linh mục đã dọn sẵn cho chúng ta. Trong LT cha Hùng đã giúp chúng tôi cách thức *tự cầu cá*," ngài chỉ cho chúng tôi *"những bãi cá nào có nhiều cá"*, là những đoạn kinh thánh nào giúp chúng ta nhiều hơn.

- Để đạt được kết quả, LT yêu cầu cần 4 điều kiện sau :

. **THINH LẶNG** và **TĨNH MẠC** để lắng nghe Chúa muốn tỏ tình

. **CẦU NGUYỆN** từ 3-5 giờ cầu nguyện / mỗi ngày

. **KIỆN TRÌ MỞ LÒNG**

cách chân thành

. **LINH HƯỚNG** giúp nhận định Ý CHÚA và các thần loại.

- Trong khóa LT mọi tham dự viên phải giữ im lặng, cả trong bữa ăn và buổi sáng gặp nhau cũng không có "Guten Morgen" . Tuy nhiên trong khóa này các tham dự viên đã từng nhiều lần tham dự khóa LT đã góp ý là lần này hơi nhiều *xì xào*, do nhiều tham dự viên đi lần đầu .

- Tóm tắt mục tiêu của khóa :

- Nghỉ ngơi trong Chúa - Đối diện với con người thật và hoàn cảnh thực của chính mình.

Khóa Linh Thao dành cho những ai ?

Xin thưa: *cho tất cả mọi người.*

- Người nguội lạnh: tìm lại tình thương của Chúa, và lãnh nhận một **quả tim mới**....

- Người mất phương hướng : thấy được hướng đi của cuộc đời, và trở nên chứng nhân cho đời.

- Người đạo đức : biết Chúa sâu xa hơn, yêu Chúa mật thiết hơn,...(ước gì chữ hơn diễn tả lòng tham vô đáy của chúng ta đối với Chúa)

- Người làm công tác Tông Đồ: sẽ có thái độ " **tìm Chúa trong mọi sự** " và " **thấy Chúa trong mọi người** ", tăng trưởng nội tâm để liên

kết mật thiết với Chúa và Cộng Đoàn, tránh được " **làm sáng danh ta, làm mờ danh Chúa** "....

- Linh mục : bằng phương pháp phân biệt thần loại Linh Thao giúp các linh mục trong tòa giải tội đánh giá nguyên nhân tội lỗi của các hối nhân một cách chính xác hơn, giúp đỡ hối nhân chống trả cám dỗ, tránh xa tội lỗi một cách hữu hiệu hơn..... Chính cha Cố Phê-rô, ngài rất thích đi LT cũng vì điều này, nhiều hối nhân thích xưng tội với ngài.

Tạ ơn Chúa, cảm ơn Cha Cố Phê-rô, cảm ơn Cha Giuse Huỳnh Công Hạnh SVD và Trung Tâm Mục Vụ, cảm ơn Ban Tổ Chức, cảm ơn Cha Hùng SJ, và tất các Tham Dự Viên, cảm ơn chị Liên và chị Quyên (hai chị đã phục vụ khóa những món ăn thuần túy VN rất ngon) đã cho tôi được cơ hội tham dự **một kỳ nghỉ ngơi trong Chúa** thật tuyệt vời (nếu nói theo ngôn từ miền Bắc VN thì phải nói là " trên cả tuyệt vời").

Đi Linh thao lần đầu đã bắt đầu thấy ghiền.

Cuối tuần gặp Chúa trong Linh Thao !

Để nghe tiếng Chúa dạy thế nào ?

Cầu nguyện, suy tư và kết hiệp.

Yêu người, mến Chúa, sống làm sao ?

(Một tham dự viên)



Linh Mục của Đức Kitô: „hãy chặn dắt đàn chiên của Thầy“

(Nhìn hiện tượng xảy ra trong năm 2013, Giám Mục Địa Phận Limburg Dr, Franz-Peter Tebartz-van Elst và một số tư tế của Chúa hiện nay đang làm ô nhiễm môi trường công giáo, gây chia rẽ dân Chúa trong các cộng đồng, chúng ta tự hỏi: các ngài đang phục vụ cho quyền lực nào?)

Trên bờ biển Tiberia, Chúa Giêsu đã hiện ra cho các môn đệ sau khi Ngài từ cõi chết chỗi dậy. Chúa Giêsu đã hỏi Phêrô: „Con có yêu mến Thầy không?“ Phêrô đáp: „Thưa Thầy, Thầy biết rõ mọi sự, Thầy biết con yêu mến Thầy!“ – Hãy chặn dắt đàn chiên của Thầy! (Ga 21,16)

Chắc chắn khi Chúa gọi các vị tư tế ngày nay, trước khi bước lên Cung Thánh để lãnh nhận thiên chức tư tế của Chúa, qua việc xức dầu của vị Giám Mục sở tại. Chúa cũng hỏi các vị ấy trong những giờ tĩnh lặng cầu nguyện chiêm niệm với

Ngài. „Con có yêu mến Thầy không?“. Và chắc chắn lúc bấy giờ các ngài cũng nói: „Dạ có, con yêu mến Thầy“. Nhưng rồi qua thời gian tình yêu ấy đã mờ dần và biến mất nên họ không còn phục vụ Ngài qua giáo dân của Ngài nữa.

Linh mục phải có một sức mạnh tinh thần để chuyển nhượng tình yêu Thánh Thể Chúa đến các tín hữu khi các ngài dâng Thánh Lễ. „Điều này có nghĩa là vị tư tế hành lễ mang trên vai dân được ủy thác cho mình và mang tên của họ được khắc ghi trong tim“ (Lời DTC Francisco) Lòng sốt

sắng và sự khiêm tốn của linh mục khi cử hành Thánh Lễ khiến giáo dân và những người hiện diện dễ dàng thông hiệp với Chúa hơn. Nhờ vậy, giúp giáo dân ý thức hơn về sự nhiệm mầu của Thánh Thể.

Nhiều lúc tôi tự hỏi: „Các Ngài có yêu mến Thầy Giêsu không? Có đặt Thầy làm chủ thiên chức tư tế của mình không? Có đặt trái tim của Chúa Giêsu trong trọng tâm phục vụ hay không? Có để Chúa Thánh Thần dẫn dắt trong tinh thần phục vụ hay không?“ *Trái tim Thiên Chúa không có dáng dấp của ghen ghét đố*

ky, không có nghi ngờ, không có bất mãn, không có báo thù. Trái tim Chúa đầy ắp yêu thương và tha thứ, Ngài chỉ có ban phát yêu thương cho loài người và Ngài ước mong nhận lãnh yêu thương từ họ. Các vị tư tế nào để trái tim mình hòa nhập, tan biến trong trái tim Chúa Kitô thì các Ngài mới xứng đáng là tư tế tốt lành của Chúa.

Điều tiên quyết là các vị tư tế này thiếu cầu nguyện chiêm niệm. Mà Chúa Giêsu đòi hỏi các ngài phải cầu nguyện liên lỉ. Lỗi cầu nguyện chiêm niệm với Thánh Kinh giúp ta gắn bó với Thiên Chúa, giúp ta thuộc trọn về Chúa, chính nhờ cầu nguyện chiêm niệm mà các vị tư tế mới tìm được ơn khôn ngoan và sức can đảm nơi Chúa thì các ngài sẽ trở nên xác tín trong lời rao giảng, cách cư xử sẽ mềm dẻo chứ không cứng nhắc, sẽ tỏ thiện chí và tình thương với mọi người, mọi việc chứ không tấn công, không lên án, không mưu đồ.

Một vị tư tế phải là một con người công chính, (công minh và chính trực) mang hình ảnh yêu thương của Thiên Chúa, thể hiện một tâm hồn tỏa sáng nồng nhiệt sự hiện diện của Chúa Thánh Thần, tỏa sáng tinh thần Giêsu trên gương mặt nhân từ, trên cử chỉ, trong hành động thăm hỏi, nhân ái. Từng lời nói ra, từng lời khuyên nhủ, từng kế hoạch hoạt động đều được phát

xuất từ một trái tim hiểu biết sâu sắc và yêu thương Thiên Chúa cách dồi dào thăm thiết và thâm sâu. **Quý vị tư tế có trái tim của Chúa, đã thuộc trọn về Chúa thì sẽ dễ dàng xa tránh những cơn cám dỗ của thế gian.**

Cám dỗ về thể hiện mình, cám dỗ về quyền lực, Nhiều vị chủ chăn thích lối sống kẻ cả, thi hành công tác mục vụ như một công tác của bề trên. Mình là chủ nhân ông, những công tác viên chỉ là người bề dưới, là người giúp việc, là những nô bộc để sai vặt. Tất cả phải ngoan ngoãn làm việc dưới quyền của mình, lệnh phát ra là phải thi hành, ai không thi hành thì bị coi là chống Chúa hay lạc đạo. Vì thế họ xây tòa giám mục nguy nga, hưởng thụ vật chất, thậm lạm công quỹ là tiền thuế của dân Chúa, thậm chí còn lập các tòa án buộc tội giáo dân khi vị tư tế không ưa người đó.

Đường lối phục vụ của Chúa Giêsu là đường lối lãnh đạo phục vụ mang tinh thần chú trọng đến con người hơn là chú trọng công việc, phục vụ hỗ tương với nhau, trong đó tất cả mọi người đều được tôn trọng và liên đới chịu trách nhiệm với nhau trong tự do và yêu thương. Cùng phục vụ Chúa trong tinh thần tương thân tương ái, khiêm nhường, không phân biệt chức vụ, không phân biệt giàu nghèo, trí thức hay ít học, không chấp nhận đố kỵ nhau.

Những tư tế này họ đã tự họ tách mình ra khỏi cộng đoàn của họ, vì họ còn đang phải đối phó với các nhu cầu nhục dục của mình được thỏa mãn, khi đã như vậy rồi, tự họ mang mặc cảm với giáo dân nhưng luôn luôn họ tìm cách che giấu. Cuộc sống tâm linh của họ đã có vết đen, tâm linh họ tách xa Chúa, họ sống cuộc sống đức tin cách máy móc và hình thức. Họ không có can đảm xưng thú tội lỗi, và xin ơn tha thứ. Lúc này trái tim của họ không còn nối kết với sự hiện diện của Chúa Giêsu nữa nên khi rao truyền Lời Chúa, họ thiếu xác tín và trong lời nói không có **Lửa Giêsu**. Một số vị tư tế tưởng rằng mình càng lớn tuổi, càng có kinh nghiệm để lãnh đạo kẻ khác, nhưng thực ra tất cả những cái đó chỉ là ảo tưởng vì các ngài không thêm nghe những lời phê bình của giáo dân, vì luôn luôn tin rằng mình đã được đào tạo rồi thì giáo dân làm sao mà hơn mình được mà đòi phê phán. Quyền lực là trên tất cả. Từ những kiêu ngạo này khiến các ngài xa rời tâm hồn mình với Chúa Kitô, xa rời giáo dân. Mà tư tế của Chúa thì phải luôn luôn nên một với Chúa Kitô.

„Thầy là người chăn chiên tốt lành, Thầy biết chiên của Thầy và chiên của Thầy biết Thầy“ họ không cần biết đến chiên của họ ra sao, sống thế nào!?. Họ cũng không cần biết chiên của họ có biết họ hay không? Bất cần!!!... Các vị tư tế này tự cho mình

làm Chúa chứ không yêu mến Chúa, điều khiển giáo dân chứ không yêu mến giáo dân.

Với các vị này tình yêu Giêsu đã bị biến chất rồi, nên bây giờ Thầy Giêsu có hỏi „**Con có yêu mến Thầy không?**“ **Hãy chần dặt đàn chiên của Thầy?** “ Các vị này thay vì trả lời câu hỏi của Thầy như ngày nhậm chức tư tế, họ sẽ hỏi lại Thầy rằng: „**Vậy chúng con có được ngồi bên hữu hoặc bên tả của Thầy trong Vương Quốc của Thầy không?**“ (Mt.20,21).

Quý vị tư tế, các Ngài đang phục vụ cho quyền lực nào đây???

*

Khi nhìn về các vị mục tử tốt lành của Thiên Chúa trong cộng đồng dân Chúa trên thế giới, chúng ta cũng rất lạc quan vì nhận thấy rất nhiều mục tử chân chính, công chính của Giáo Hội. Những vị tư tế đang truyền giáo nơi những làng mạc xa xôi, những vùng rừng núi cao nguyên hay trong những bộ lạc kém văn minh ở Phi Châu, cả bao nhiêu tháng năm sống miệt mài làm mục vụ với người bản xứ, không hề nhìn thấy ánh sáng của bóng đèn điện, ăn bốc và sống thiếu thốn mọi bề chỉ vì các ngài yêu Chúa tha thiết trong những con người còn thiếu ánh sáng của nền văn minh nhân loại. Nhìn những vị mục tử này chúng ta xin dâng lời tạ ơn Chúa vì hiện đang còn rất nhiều mục tử

nhân lành muốn đem Tin Mừng cho đến tận cùng trái đất.

Những mục tử sống ở những nước văn minh Âu Mỹ, được sống trong các dinh thự tiện nghi, được ưu đãi của Giáo Hội và giáo dân rất nhiều, có lương tiền, có xe riêng, có thừa mứa vật chất mà họ vẫn giữ được nếp sống khó nghèo, rất kỷ luật với bản thân và luôn chăm chỉ cầu nguyện chiêm niệm với Chúa Giêsu, xa tránh mọi cám dỗ của thế gian. Luôn coi Thầy Giêsu là mục tiêu của đời sống tu trì, trái tim của các vị này đã gắn liền với trái tim của Thầy Giêsu, Thầy chính là đường, là tình yêu và là sự sống trong đời sống của họ. Biết xử dụng của cải thế gian chỉ là phương tiện để làm cứu cánh đưa tha nhân và cá nhân họ về với Thiên Chúa.

Những linh mục sống nhiệm nhặt trong các nhà dòng kín để âm thầm cầu nguyện cho Giáo Hội, cho dân Chúa. Những tư tế trong các đan viện cũng sống rất nhiệm nhặt, rất khó nghèo và kỷ luật nghiêm ngặt và luôn chăm lo lao động, chăm lo cầu nguyện. Chiêm niệm của các ngài như những cây rừng âm thầm nhả dưỡng khí để nuôi Giáo Hội và giáo dân. Thật là đẹp biết bao!!!

Nhất là nhìn thấy Đức Giáo Hoàng đương nhiệm Francisco của chúng ta với một đời sống thể hiện tình yêu

thương bao la của Thiên Chúa, với những người nghèo, người bất hạnh, người tật nguyền, người bệnh, người tù, tình yêu đó tuôn tràn ra trên thế giới đến tận cùng trái đất. Đức Thánh Cha Francisco chính là người mục tử nhân lành, thực sự mang mùi thơm của Chiên Thiên Chúa tỏa lan khắp mặt đất trong thế giới ngày nay. Đời sống của Ngài chính là khi cựa Lòng Từ Bi Nhân Hậu của Thiên Chúa đang tưới gội lên muôn người, muôn vật trên trái đất, đang làm cho hòa bình và công chính được nở hoa.

Quý vị tư tế này đang phục vụ Một Thiên Chúa là Đấng Tạo Hóa độc nhất. Quý vị đang chiếu tỏa Ánh Sáng của Đức Giêsu Kitô, để xóa tan bóng tối của sự dữ đang lan tràn trong thế giới ngày nay.

Tạ ơn Chúa, Vinh Danh và Ngợi Khen Ngài vẫn luôn gieo mầm hy vọng cho nhân loại. Amen.



Người quét rác.....!

Cả nhà thương mến,

Trong những ngày Linh Thao ở Herxheim được tiếp xúc, và quen biết cả nhà tôi thật sự sung sướng. Bên cạnh còn có Cha Minh người cha nhân hậu, từ tốn làm cho tôi bớt sợ, hằng ngày trong gia đình tôi vẫn đọc Kinh Thánh, Phúc Âm... mà cũng chỉ nhiều đó, tưởng chừng như mình giống như một chiếc bình nứt dù đổ vào bao lâu, bao nhiêu thì cũng bị rò rỉ tới chỗ đó thôi. Chỉ có Chúa, Chúa thay cho con một cái bình mới thì mới giữ lại hết được.

Sau mấy ngày làm quen được không khí của LT tôi bắt đầu rào bước đi dạo trong khuôn viên nhà thờ, từ mặt trước đến sân sau đều che chắn bởi cây xanh mượt mà thẳng tắp, như muốn ôm lấy che chở những thảm cỏ dưới chân mình. Chọn được một chỗ vừa ý tôi ngồi xuống và xem lại bài vở tối qua, thì từ xa xuất hiện một cụ già trông đáng còn khỏe đang cúi húi quét dọn sân nhà thờ, có thể ông là người của Gemeide trong làng và cũng có thể ông là một giáo dân, nhìn ông làm thật chăm chỉ, tỉ mỉ từng chút,... tôi nhìn ông gật đầu chào, còn ông chỉ cười.

Thì bỗng dưng có một thanh niên từ xa bước tới, không biết vô tình hay cố ý thản nhiên quăng bao thuốc lá không xuống sân. nhìn bao thuốc lá nằm tênh hênh ở chỗ sạch trơn nơi ông vừa quét, dường như nó có vẻ "phá hoại và trêu người". Ông tức giận, lớn tiếng:

- Đây yêu cầu quay lại

nhặt bao thuốc lên.

Mặt chàng thanh niên đỏ gay:

- Bộ chỗ này của ông hả ?.

Ông cụ trả lời ngay:

- Không phải của tôi nhưng tôi quét dọn sạch sẽ. Người tự trọng không xả rác bừa bãi.

Chàng thanh niên kia không cần biết đúng sai, nói như gây sự:

- Không nhặt thì sao?

Tôi nhìn ông thật tội nghiệp không biết làm sao, chắc trong ngày đó ông buồn lắm.

Từ đó tôi suy nghiệm ra rằng: Một ngôi nhà, một ngôi Thánh đường, một khu phố hoặc nơi làm việc cần phải sạch sẽ. Sự sạch sẽ làm tôn trọng và trang nghiêm cuộc sống.

Ngay đầu óc chúng ta cũng cần sạch sẽ. Muốn sạch sẽ thì cần quét rác, một cái máy vi tính muốn tốt cũng phải "đổ rác".

Đầu óc con người muốn bình an, yên tĩnh cũng phải "đổ rác".

Đổ bớt rác rưởi của tâm hồn là những thù hận, đố kỵ, tranh giành, hơn thua,...thì lúc đó tâm hồn chúng ta bình an, nhẹ nhàn, không xáo trộn và đổ vỡ.

Khoan dung

Chuyện xảy ra ở miền Nam Đức trong một buổi Linh Thao...

Một buổi tối nọ Trời mát và sáng Trăng.... Cha Minh đi dạo

trong khuôn viên nhà thờ, chợt trông thấy một chiếc ghế dưng sát chân tường nơi góc khuất. Cha đã đoán ngay ra đã có học viên nào đó làm trái quy định vượt tường trốn ra ngoài, nhưng Cha không nói với ai, mà lặng lẽ đi đến, bỏ chiếc ghế ra rồi quỳ xuống đúng chỗ đó.

Tôi đang ung dung từ ngoài leo vô... trong lòng mừng thầm chuyện này chỉ có Chúa biết thôi, khi đặt chân xuống, tôi mới kinh ngạc phát hiện ra dưới đó không phải là cái ghế mà là bờ vai của Cha (Trời ơi!...chết con rồi)tại sao lúc này Trời lặng gió làm cho không gian thêm yên lặng quá...., tôi thật sự hoảng sợ không nói được gì, đứng im chờ nhận được những lời trách cứ và cả hình phạt nặng nề... chấp nhận, nhưng không.... Cha chỉ ôn tồn nói "Đêm khuya rồi, con mau về phòng đi, mai có Thánh lễ sớm". Sự khoan dung của Cha gia khiến tôi không bao giờ quên được bài học đó.

Từ trước tôi cứ nghĩ: Rộng lớn nhất là đại dương, rộng lớn hơn cả đại dương là bầu trời, và cho đến bây giờ tôi mới hiểu ra rằng lớn hơn cả bầu trời là.... lòng người.

Sự khoan dung, nếu được dùng đúng chỗ và đúng lúc thì còn có tác dụng mạnh mẽ hơn cả sự trừng phạt, bởi nó tác động rất mạnh đến nhận thức mỗi con người... Thậm chí, khoan dung với người cũng chính khoan dung với mình, tránh mình khỏi những sự giận dữ, căm tức, hận thù, tranh chấp.... nhờ đó mà cân bằng được cuộc sống của chúng ta.

Khanh Trần



Đức Giêsu kêu gọi 4 môn đệ. (Lc 5,1-11)

(Theo trình thuật của (Mc 1, 16-20) và (Mt 4, 18-21) thì Chúa Giêsu đi dọc theo biển hồ Galile thấy Simon và Anrê đang quăng lưới xuống biển, đi một quãng nữa, Ngài thấy con ông Đêbêdê là Giacôbê cùng em là Gioan đang vá lưới, Người liền gọi và các ông bỏ thuyền, bỏ cha mà theo Ngài).

„Một hôm, Đức Giê su đang đứng ở bờ hồ Ghen-nê-xa-reth, dân chúng.....“

Buổi sáng trên bờ hồ Ghen-nê-xa-reth, mặt trời chưa ló dạng là lúc các ghe chài lưới vừa đi giăng câu về... những thuyền về đầy cá, người ta đang lựa cá lớn riêng, cá nhỏ riêng để bán, còn những con cá hư hoặc xứt đầu mẻ đuôi cùng rong rêu, rác rưởi thì được vớt ra ngoài. Vì thế dân chúng đang tụ họp rất đông, kẻ mua, người bán... ồn ào... cùng với tiếng la của những con chim biển đang lượn lờ trên đầu họ, có con lao mạnh và nhanh xuống để tranh cướp cá, miếng mồi ngon trong rổ cá, mà không phải vất vả lao xuống mặt nước mò tìm....thật là một cảnh tượng sống động của buổi

binh minh trên bờ biển hồ...nhưng ... khi có vài người ngẩng nhìn lên, họ thấy Chúa Giêsu đứng ở bờ hồ và một số người đang ở đây với Chúa, họ vội vàng cùng nhau thanh toán việc mua bán, nhanh chân chen lấn đám đông đang vây quanh để đến gần Chúa.

Chúa Giêsu này giờ ngắm nhìn dân chúng tập trung mua bán trên bờ, thấy đám đông xô lấn nhau để đến gần mình, Ngài đã để ý thấy có 2 chiếc thuyền không có cá để bán, họ chỉ có vài mẻ cá đủ để đem về làm quà cho bà xã và chòm xóm mà thôi. Chúa Giêsu liền tiến đến 2 thuyền đó, „**Ngài xuống thuyền của ông Simon và xin ông chèo**

ra xa bờ một chút...“, đủ để khi Người giảng dạy thì dân chúng trên bờ có thể nghe được.

„**Giảng xong, Người bảo ông Simon: „Chèo ra chỗ nước sâu mà thả lưới bắt cá“. Ông Simon đáp: „Thưa Thầy, chúng tôi đã vất vả suốt đêm mà không bắt được gì cả. Nhưng vâng lời Thầy, tôi sẽ thả lưới“** (Lc 5,4-5) Vừa nghe Đức Giêsu giảng cho đám đông dân chúng nghe hay quá, thuyết phục quá, ai cũng khen ngợi, đặc ý, cá nhân ông cũng kính phục nên Simon miễn cưỡng vâng lời mà trong lòng chẳng hy vọng gì ...(sao Thầy bảo mình thả lưới ban ngày lại còn bảo đến chỗ nước

sâu!!!??? Mình là dân chài đã bao nhiêu năm kinh nghiệm có khi nào thả lưới ban ngày và chỗ nước sâu mà có cá???)

Nhưng Simon đã không ngờ vì ông bắt được nhiều cá „**đến nỗi hầu như rách cả lưới. Ông phải nhờ các bạn chài chiếc thuyền kia đến giúp**“, kết quả: „**hai thuyền đầy cá đến gần chìm**“ Các ông Giacôbê và Gioan, con ông Dê-đê-bê thấy thế cũng rất kinh ngạc. Ông Simon Phêrô đến trước Ngài, quỳ xuống: „**Lạy Chúa, xin hãy tránh xa con, vì con là kẻ có tội** “ . Chúa nói; „**Đừng sợ, từ nay anh sẽ là người thu phục người ta**“. **Thế là họ đưa thuyền vào bờ, rồi bỏ hết mọi sự mà theo Người**“.

Câu nói này Chúa Giêsu ngụ ý: Ngài mượn chiếc thuyền của Simon để Ngài rao giảng là Ngài Giêsu đã cố ý chọn Simon làm người lái chiếc thuyền Giáo Hội.

„**Giảng xong, Người mới bảo các ông thả lưới bắt cá**“. Chúa Giêsu muốn: Ai đón nhận Lời Chúa mới được Chúa giao sứ mạng. Simon vâng lời thực hành việc trái với những kinh nghiệm lâu năm của ông, nhờ vậy Simon và mấy bạn chài của ông mở mắt tâm hồn, nhận ra rằng hành trình theo Thầy không phải là con đường thuần lý trí và bản năng nhưng

chính là con đường vâng phục, lắng nghe và đón nhận, vì thế họ thật dễ dàng „**bỏ mọi sự mà theo Thầy**“ dứt khoát, xác tín cách vững vàng, chả cần từ giã gia đình một lời, chả nuối tiếc một sự gì.

Nhìn lại cá nhân mình, con có dám dứt khoát *bỏ mọi sự mà theo Thầy* không? Thầy đã gọi con từ ngày con được nhận phép Thánh Tẩy. Thầy đồng hành và gìn giữ con từng ngày trong cuộc sống mà con ngu muội để cho mọi sự thế gian che lấp Ơn Thánh của Thầy trong con. Cho đến bây giờ Thầy mở mắt đức tin cho con được nhận biết, con cảm ơn Thầy.

Thầy ơi, con theo Thầy trong trách nhiệm của một người vợ, người mẹ, người bà nơi thế gian này. (con hiểu rằng ơn gọi của con là được biến đổi thường xuyên hơn để trở nên cận kề với Thầy Giêsu) Con không thể bỏ mọi sự giống như 4 tông đồ theo Thầy, vì mọi sự là gia đình con, là thế giới xung quanh con, tất cả hỗ trợ, nâng đỡ và yêu thương cho đời sống của con, để con chu toàn ơn gọi của con trong yêu thương Thầy đã giao phó.

Theo Thầy là con sẽ mãi mãi „**Vâng Lời Thầy**“ con sẽ „**đừng sợ**“ chi cả vì lúc nào con cũng ở với

Thầy, bám víu vào Thầy, cho dù „**con là kẻ có tội**“, con là kẻ yếu đuối, bất toàn với thất tình lục dục trong con người mỏng dòn của con. Song con sẽ luôn đồng hành với Ơn Phù Trợ của Thầy để con từ bỏ chính cái tôi của con, từ bỏ những thói hư tật xấu, những tham sân si trong cái tôi của con để theo Thầy „**ai theo Ta thì hãy từ bỏ chính mình, vác thập giá mình mà theo**“ (Mc 8, 34) (dù thập giá con vác sẽ té lên, ngã xuống, dù cuộc đời con có vắn nắn, có đau thương con cũng xin trông cậy vào Thầy, nấn nỉ xin Thầy cùng vác với con.).

Lạy Thầy Giêsu yêu quý, con yêu Thầy, theo Thầy con sẵn sàng sống đẹp lòng Thầy ở thế gian này, để ngày về với Thầy, con sẽ được Thầy hân hoan tươi cười ôm con trong vòng tay âu yếm của Thầy. Amen.

Elisabeth T.



Những gì còn tồn đọng trong trái tim



- Bản thân con đã trải qua nhiều đau khổ. Cảm ơn Chúa cho con mở mắt đức tin để hiểu, ý nghĩa của những đau khổ trong đời sống làm hữu ích cho đức tin của mình lớn lên. Công việc thường ngày của con đối diện với những người đau khổ, nhờ ơn Chúa, đi khóa này về, con biết an ủi họ như thế nào. Con cũng cảm nhận mình được nâng đỡ đức tin bởi anh chị em trong khóa Linh Thao này. Xin cảm ơn.
- Lần đầu ghi danh đi dự khóa Linh Thao 7 ngày, con cứ tưởng là đến để nghe cha giảng Lời Chúa rồi hướng dẫn cho mình cầu nguyện từng đoạn Kinh Thánh như con vẫn đi khóa 3 ngày. Ngày đầu tiên cha cho chúng con tự làm thời khóa biểu để cầu nguyện, con chơi với và bỏ ngõ... hết mấy ngày. Cảm ơn cha về cuốn sách „Bước Đường Linh Thao“ đã giúp con rất nhiều trong khóa này, nhờ nó mà con dần dần theo kịp được.
- Xin chia sẻ một câu Kinh Thánh (Ga 5,41) nói về

Gioan Tẩy Giả đánh động con rất mạnh qua lời giảng của cha. Con cảm thấy mình có ơn Chúa, kết hợp với Chúa thì mình không cần phải làm gì lớn lao mình cũng có thể làm chứng cho Chúa được qua cuộc sống của mình. Cảm ơn người dẫn dắt con tới đây, cảm ơn ban tổ chức và cảm ơn cha.

- Lần đầu tiên đi khóa 7 ngày. Có nhiều thời giờ cầu nguyện với Thánh Kinh và nhận ra Chúa nói với mình cả ngàn câu. Con rất thích cuộc đời Chúa Giêsu. Một tuần với Chúa, với cha và các cô chú, anh chị em con học được rất nhiều.
- Khóa Linh Thao năm trước con cũng cảm nhận được nhiều điều, năm nay con hiểu Chúa rõ hơn, yêu Chúa nhiều hơn và nhờ Chúa dẫn dắt con tận hưởng những Lời của Chúa sâu sắc hơn, và nhận định được rõ những gì Chúa muốn mình làm, con đường mình đi. Con đang dừng bước ở phần thiết yếu về đời sống siêu nhiên,

tu đức và làm môn đồ của Chúa. Cảm ơn cha và tất cả mọi người.

- Linh Thao 5 ngày lần này con đã tìm ra được chân lý, con không còn bối rối nữa vì trước kia chưa tìm được đường đi. Có ba điều con sẽ đem theo để thực hành trong đời sống, thứ 1. „Vâng Lời Thầy, con thả lưới“. 2. „Thầy là Chúa mà còn rửa chân... thì con là ai mà..., con phải từ bỏ cái tôi của mình đi. 3. „Anh em hãy cầu nguyện để khỏi sa chước cám dỗ“. Cảm ơn cha và ban tổ chức.
- Linh Thao dài 7 ngày mà sao ngắn quá đối với con. Vừa nhập khóa, ngày đầu là cha cho bơi, con cũng hơi chơi với nhưng từ ngày thứ hai trở đi con chỉnh lại thời khóa biểu cầu nguyện, thế là con cầu nguyện rất thích thú, không mệt mỏi. Đọc Kinh Thánh mà như đọc tiểu thuyết. Lời Chúa thật đẹp, thật dồi dào cho mình suy niệm. Chưa có khóa Linh Thao nào mà

con có được cảm nghiệm tuyệt vời như lần này. Cảm ơn cha và mọi người.

- Năm ngày qua những điều được nghe, được thấy, được cảm nhận không khó khăn hơn những điều con đã biết, nhưng vì quá đơn giản là vì sao mình không nhận ra tình yêu là chìa khóa để tháo gỡ bao nhiêu khúc mắc. Thanh sắt cứng chính là con. Con sẽ làm một điều cố gắng là tiếp tục xin Chúa làm cho con mềm ra. „tôi sẽ tự sửa đổi tôi, chứ không sửa đổi ai“.
- Từ khi được Chúa kêu đi „hành hương theo vết chân Thánh I-nhã“ hồi tháng 4.2013 dưới sự hướng dẫn của cha Elizalde Thành, con mới nhận ra mình chưa bao giờ dành thì giờ cho Chúa. Con thấy mình yêu Chúa chưa được một tí nào, trong khi Chúa yêu thương mình thật vô cùng vô tận. Sau 5 ngày này trở về, con sẽ chỉnh đốn đời sống thiêng liêng của mình, vì chưa bao giờ con để ý tới căn bản về đời sống siêu nhiên. Con nhận thấy mình dành ưu tiên nhất trong đời sống là Chúa thì mọi sự sẽ ổn thỏa theo ý Chúa..
- Lần đầu con tham dự khóa Linh Thao, cảm ơn cha giải thích thật cặn kẽ, giúp con hiểu Lịch Sử Cứu Độ của Thiên Chúa. Cuộc đời Chúa Giêsu là ánh sáng soi đường cho nhân loại. Con nhận ra 2 mục đích rõ ràng của mình: 1. Sắp đặt lại trật tự trong tư tưởng và suy nghĩ của mình qua thỉnh lặng 2. Học Chúa Giêsu biết coi nhẹ khổ đau của mình để sáng suốt quyết định mọi việc.
- Được dự khóa này đúng là Chúa chọn con, con không ngờ vì từ trước tới nay con luôn luôn từ chối những lời mời gọi đi tĩnh tâm, đi hành hương hay đi họp nhóm v.v...Ngày thứ nhất và ngày thứ hai trong khóa là con muốn bỏ về vì thấy xung quanh con ai cũng thỉnh lặng. Con chỉ thích hợp với sự ồn ào cùng bạn bè, ngày nghỉ của con, chỉ đi nhậu thôi. Nhưng rồi những ngày kế tiếp Chúa Thánh Thần đã tác động trên con, cho con hiểu được Chúa qua lời cha giảng kỹ càng, khúc chiết và dí dỏm của cha, nên con đã mặn nồng với Chúa, gắn bó với Chúa nhiều hơn rồi. Cảm ơn cha và người tổ chức khóa, cho con có cơ hội này. Năm sau mà có ngày nghỉ đúng vào dịp có khóa Linh Thao là con xin ghi danh đi.

NT ghi

Đi theo tiếng gọi sâu xa nhất trong con người bạn

Khi bạn khám phá một cái gì đó như Ân Sủng của Thiên Chúa trong con người bạn, **bạn phải xin Chúa điều đó và đừng để bị lấy mất.**

Thỉnh thoảng có những người không biết được tâm hồn bạn, thì họ chẳng khám phá ra được tâm qua trọng của một cái gì đó là một phần của bản ngã sâu xa nhất của bạn, **một cái gì rất quý trong mắt bạn cũng như trong mắt Chúa.** Cũng có thể họ chưa biết bạn đủ để đáp ứng các nhu cầu thật sự của bạn. Chính lúc đó bạn **phải để trái tim của bạn lên tiếng và đi theo tiếng gọi sâu xa nhất của lòng mình.**

Có một phần con người bạn dễ dàng nghe theo ảnh hưởng của người khác. Ngay khi có ai nghi ngờ động lực của bạn, có thể bạn liền ngờ vực chính mình. Cuối cùng bạn đồng ý với người ấy **thay vì hỏi ý kiến quả tim mình.** Bạn thụ động và xem người khác có lý.

Ở đây, bạn phải **chú tâm đến con người bên trong của mình**, các thành ngữ như “**trở về nhà**”. “**hãy tin vào chính mình**”; chứng tỏ bạn có một tinh thần vững chắc, trên đó bạn có thể **nói và hành động – trong khiêm tốn và với tin tưởng** – không cần phải thanh minh.

Henry J. M. Nouven

(Tiếng nói bên trong của Tình Yêu)



Gợi Ý Cầu Nguyện



Chúa vẫn yêu con

Nhạc và lời: Ngọc Hân



1. Chúa vẫn yêu con, cho dù con lỗi phạm. Chúa vẫn yêu

2. Chúa vẫn yêu con, dầu đời con chán chường. Chúa vẫn yêu

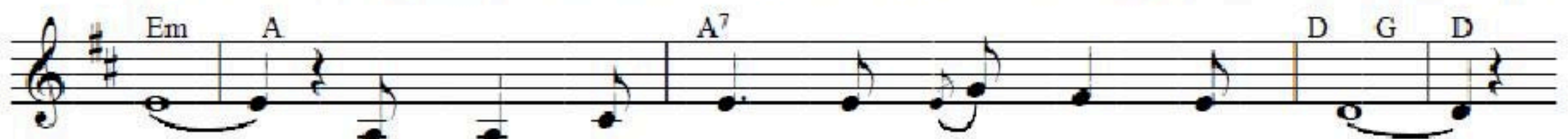
3. Chúa vẫn yêu con, cho dù con thất bại. Chúa vẫn yêu



con dầu lòng con ai oán. Ngài hằng mong ước cho đời con phúc

con, cho dù đi sai hướng. Tình Ngài tha thiết, dắt dìu con trên

con, dầu rằng con sai trái. Tình Ngài cao quý, con làm sao đáp



nhàn. Ngài vực con lên từ thẳm sâu lỗi lầm.

đường; được Ngài cảm thông, trợ giúp con yên lòng.

đền. Tình Ngài dịu êm từ trái tim nhân hiền.



ĐK: Chúa ơi! Tình Chúa rất cao vời, bao la hơn biển khơi, nào



vời Chúa ơi! Con muốn cất lên lời tri ân đến muôn



đời tình Chúa tuyệt vời.